

16°
Indoch
255

VŨ-QUỐC-KHANH

Đức-Dục

Lớp Nhất

*Soạn theo chương trình của bộ
Quốc-Gia Giáo-Dục*



IN LẦN THỨ NHẤT

1951

Nhà xuất bản YÊN-SƠN — 42, Hàng Than
HÀ-NỘI

16°
Indoch
255

Norale, Cours Supérieur -

VŨ-QUỐC-KHANH

Đức-Dục

Lớp Nhất

*Soạn theo chương trình của bộ
Quốc-Gia Giáo-Dục*

1951

Nhà xuất bản YÊN-SƠN — 42, Hàng Than
HÀ-NỘI



Chương-trình Đức Dục lớp Nhất

do B.Q.G.G.D. ấn-định

Mỗi tháng tám bài

- Tháng Chín** — Giữ gìn tính-mạng. Phải tập thể-thao. Rèn luyện tâm-tính. Rèn luyện chí-khí. Tinh-thần đồng đội. Can-đảm. Trách-nhiệm và quyền lợi.
- Tháng Mười** — Giữ gìn nhân cách. Biết tự trọng. Biết phòng xa. Biết tiết-kiệm. Tập đời sống giản dị. Ích lợi của sự làm việc. Làm việc phải cố-gắng.
- Tháng Một** — Các nghề trong xã-hội. Chọn nghề. Học nghề. Yêu nghề. Trau dồi nghề-nghiệp. Óc sáng kiến. Óc sáng kiến trong nghề.
- Tháng Chạp** — Óc tổ-chức. Phương-pháp làm việc. Óc phê-bình. Trợ lực và tranh-đấu. Lòng tin vào việc làm. Lương-tâm trong công việc. Liêm khiết.
- Tháng Giêng** — Gia-đình. Bồn-phận đối với gia-đình. Tinh-thần gia-tộc.
- Tháng Hai** — Yêu nước. Tinh-thần quốc-gia. Yêu quốc kỳ, quốc ca. Ích lợi đoàn-thể. Đoàn thanh-niên. Đoàn nhi-đồng.
- Tháng Ba** — Thuần phong mỹ tục. Tinh-hoa ngoại quốc. Óc canh tân xã-hội. Lòng tương trợ. Việc công ích. Cứu-tế. Cách cứu-tế.
- Tháng Tư** — Nạn thất học. Chống nạn thất học. Giúp đồng bào khi nhà bị cháy, khi bị lụt, khi bị bão. Thấy người bị thương không thờ hững. Thấy người ngã không đùa cười.
- Tháng Năm** — Lễ-nghi. Việc hỷ. Việc hiếu. Mừng việc hỷ. Phúng việc hiếu. Bồn-phận con trai. Bồn-phận con gái.

Lời nói đầu

Bạn đọc,

Đề thích hợp với chương-trình của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục nên cuốn này tôi chia làm chín chương. Mỗi chương đây gồm những bài của một tháng chứ không phải cho riêng một mục. Nên trong sách này các bạn thấy có chương một mục, có chương hai mục.

Theo B.Q.G.G.D. thì mỗi tháng gồm 8 bài trong đó có bảy bài học và một bài học ôn. Ở đây mỗi tháng cũng có tám bài nhưng bài thứ tám đáng lẽ là bài học ôn, tôi lại cho thành một truyện đọc giải-trí. Truyện đọc này tôi cố viết và cố chọn cho hợp với tinh thần của chương đó. Nó là một truyện giải-trí nhưng tinh-thần truyện đó vẫn là luân-lý nên khi đọc truyện ấy, theo ý tôi, ta vẫn gây được một điểm luân-lý trong chương. Hơn thế, thì giờ ta để học-trò ngồi không vì học ôn mà không có bài giảng thì ta đem bắt học-trò đọc truyện luân-lý hay kể cho học-trò một truyện luân-lý thì vừa làm cho lớp học đỡ buồn lại vừa có ích.

Đề thích hợp với trình độ học-trò, mỗi bài trong quyển này tôi chia theo dưới :

- 1) Dàn bài để học-trò có ý-niệm đại-cương về bài học.
- 2) Bài giảng để học-trò về nhà có thể xem thêm cho hiểu kỹ và nhớ lại những lời đã giảng trong lớp.
- 3) Tóm-yếu đơn giản và cụ-thể để học-trò dễ học dễ thuộc mà ý đại-cương vẫn không thiếu.
- 4) Truyện đọc để học-trò thích xem tức là để gây tinh-thần luân-lý và cũng là để có một ví-dụ kể cho học-trò nghe.
- 5) Câu hỏi để học-trò mỗi khi học xong bài sẽ tự trả lời lấy những câu hỏi cho hiểu bài thêm.

Vậy trong sự phân chia này còn có chỗ nào khiếm-khuyết mong bạn đọc lượng tình và chỉ dẫn.

Hà-nội, ngày 8 tháng Một 1951

CU HONG NHAT

BẢN THÂN

Bài I

Giữ gìn tính mạng

- Dàn bài.** — 1.) Nguyên cớ làm ta phải giữ gìn tính mạng.
2.) Cách giữ gìn tính mạng.
3.) Tính hèn nhát của những người có ý tưởng quyên sinh.

Bài giảng. — Ngay từ lúc lọt lòng, ngay từ lúc cha mẹ ta mới sinh ra ta, cha mẹ ta đã vì ta mà phải chín tháng mang nặng đẻ đau. Trong khi ta sống ở đời, xã hội cũng lại vì ta mà phải chu cấp cho ta miếng cơm ăn, tấm áo mặc, căn nhà để trú thân. Vậy đã làm người, ai cũng phải chịu ơn của gia-đình, xã-hội. Muốn đền đáp công ơn đó, trước hết ta phải giữ tính mạng ta vì ta có sống thì ta mới trả nợ được đời.

Muốn giữ gìn tính mạng, ta phải làm cho thân thể khỏe khoắn vì thân thể có tráng kiện thì mới tránh được bệnh tật, chết yểu. Phương pháp tốt nhất để làm cho thân thể khỏe mạnh là ta phải biết giữ vệ sinh và tập thể dục.

Những người không tôn trọng tính mạng, lúc nào cũng có ý tưởng muốn chết, ý tưởng quyên sinh là những người chỉ định trốn nợ đời. Ý tưởng trốn nợ khi đã mắc nợ đó là ý tưởng hèn nhát.

Toát yếu. — Ở đời ta chịu nhiều ơn huệ của gia đình, xã hội. Vì vậy ta có bốn phần phải đền đáp công ơn đó. Muốn làm đầy đủ bốn phần này, thì trước hết ta phải giữ gìn tính mạng. Tính mạng có vẹn toàn, ta mới sống mà trả nợ đời được. Vậy, ta không được làm điều gì hại đến thân thể; ta phải theo phép vệ sinh để tránh bệnh tật, để cho thân thể khỏe mạnh. Ý tưởng quyền sinh chỉ là ý tưởng của kẻ hèn nhất, muốn không trả nợ đời.

Cách ngôn. — *Tự tử là hèn nhất.*

Bài đọc

Nằm mơ. — Sau trận đòn hôm ấy, tôi bực mình quá, lên giường nằm, tôi gục đầu xuống gối nức nở khóc, thế rồi người tôi thiếp đi lúc nào không rõ. Bỗng tự dưng, tôi có ý định đi tự tử cho hết nỗi bực mình. Tôi chạy một mạch ra hồ. Đứng trên cầu nhìn xuống giòng nước tôi cảm sợ hãi rụt rè. Tôi nghĩ đến ba mẹ thân yêu của tôi, tôi nghĩ đến anh chị tôi, mỗi lần yêu mến ấm tôi vào lòng hôn hít, tôi nhớ đến các con quay của tôi còn đương nằm gọn trong ngăn kéo. Thế mà nay tôi dám bỏ tất cả ra đi. Tôi thấy phí công cha mẹ quá. Tôi thấy phí thân tôi quá. Nhưng tôi đã cương quyết thành đánh liều nhẩy xuống nước. Nhưng nước lạnh làm tôi rùng mình. Thế là tôi tỉnh. Và tôi đương nằm cong queo dưới đất vì tôi vừa ngã khỏi giường tại nằm mơ.

BẢO ĐIỀN

Câu hỏi. — Tại sao ta phải giữ gìn tính mạng? Muốn giữ gìn tính mạng ta phải làm những điều gì? Tại sao tự tử là hèn nhất?

Bài II

Phải tập thể thao

- Dàn bài.** — 1.) Ích lợi của sức khỏe.
2.) Tập thể thao, phương pháp làm thân thể khỏe mạnh.
3.) Cách tập thể thao.

Bài giảng. — Kki ta thấy trong người khó chịu, ốm yếu thì ta không thiết làm một việc gì cả vì lúc ấy thân thể mệt mỏi chân tay buồn bã. Vậy có khỏe mạnh mới thích làm việc. Sức khỏe là nguồn hạnh phúc độc nhất ở đời. Giả dụ ta giàu sang phú quý, giả dụ ta chức trọng quyền cao mà mặt mũi lúc nào cũng nhăn nhó vì ốm đau, thứ muốn ăn thì phải kiêng, chỗ muốn đi thì không có sức, công việc muốn làm chu đáo nhưng người mệt mỏi thành phải bỏ dở. Thì giàu sang phú quý hay chức trọng quyền cao lúc đó cũng bằng vô ích.

Muốn cho thân thể khỏe mạnh thì không phương pháp nào tốt bằng ta tập thể thao. Tập thể thao ta sẽ có thân hình tráng kiện, theo câu phương ngôn « linh hồn minh mẫn trong thân thể tráng kiện » thì thân thể ta một khi đã tráng kiện, ta còn có thêm một linh hồn minh mẫn. Nhờ linh hồn minh mẫn ta biết xa lánh sự lo buồn, sự ham chơi vô ích, ta có nghị lực và biết trọng kỷ luật trong lúc làm việc.

Nhưng tập thể thao ta phải tập theo đúng phương pháp nghĩa là tập đều đều, đừng hôm tập hôm không, khi tập đừng nên tập quá sức vì tập quá sức ta không chịu nổi sẽ sinh mệt.

Toát yếu. — Sức khỏe là nguồn hạnh phúc độc nhất ở đời có khỏe mạnh ta mới thích làm việc và công việc ta làm mới không bị dở dang vì ốm đau. Vậy ta

phải tập thể thao để thân thể tráng kiện. Thân thể đã nở nang thì tinh thần mới minh mẫn. Có tinh thần minh mẫn ta sẽ rèn luyện được những đức tính tốt. Nhưng tập thể thao ta cũng phải tập cho đúng phương pháp là tập đều đều và không quá sức.

Cách ngôn. — *Linh hồn minh mẫn trong thân thể tráng kiện.*

Bài đọc. — Xưa có ông thầy thuốc bảo bệnh nhân rằng : « Gân cốt có tập luyện, trong bụng có vui vẻ, và nhất là đừng có làm gì thái quá, thì không phải cần đến thuốc men.

Ông Hoa-Đà, một danh y đời Tam quốc, cũng có câu : « Nước giữa dòng mà không thối là vì chảy luôn. Cái then cửa mà không rỉ là vì đi dầy luôn. Con người ta muốn cho mạnh mẽ, cũng phải năng vận động ».

Câu hỏi. — Sức khỏe có ích lợi gì ? Tại sao sức khỏe là nguồn hạnh phúc độc nhất ở đời ? Tập thể thao, ta được lợi những gì ? Ta phải tập thể thao như thế nào ?

Bài III

Rèn luyện tâm tính

Dàn bài—Nguyên cớ phải rèn luyện tâm tính

Cách rèn luyện tâm tính

Sự khinh bỉ của xã hội đối với người vô hạnh

Bài giảng. — Trong xã hội, không phải chỉ có một mình ta sống, chung quanh ta còn có bạn bè thân thuộc, hàng xóm láng giềng, thì ta không thể chỉ ích ta được, ta phải nghĩ cả đến những người xung quanh. Những điều gì hại đến xung quanh là việc hư, những tính gì tốt cho xã hội là đức tốt. Muốn tránh những điều hư, tìm những đức tốt ta phải rèn luyện tâm tính.

Phương pháp rèn luyện tâm tính tốt nhất là xa những bạn bè du đãng, và chỗ ăn chơi đàng điếm, tìm bạn hiền lành, tìm thú vui tao nhã.

Nếu ta không chịu rèn tâm tính, chẳng bao lâu ta sẽ là người vô hạnh, không có ích gì cho xã hội mà chỉ làm bẩn thỉu xã hội, lúc đó xã hội không kính trọng ta nữa, xã hội sẽ khinh bỉ ta, phỉ nhổ ta, đi đến đâu, người ta cũng chửi ta là đồ vô hạnh.

Toát yếu. — Vì chung quanh ta còn có bạn bè thân thuộc, hàng xóm láng giềng nên ta không thể chỉ ích ta được. Nếu ta chỉ nghĩ đến làm ích cho ta mà để thiệt cho những người xung quanh thì ta không tốt. Muốn tìm những điều tốt ta phải rèn luyện tâm tính bằng cách xa lánh bạn bè du đãng, chỗ ăn chơi đàng điếm. Nếu ta không làm như thế ta sẽ là người vô hạnh và bị xã hội khinh bỉ, phỉ nhổ.

Cách ngôn. — *Có học phải có hạnh.*

Bài đọc. — Ông Trình-tử xưa để hai cái lọ, ở bên cạnh chỗ ngồi. Mỗi khi trong bụng nghĩ một điều gì thiện, thì ông bỏ một hạt đậu trắng vào trong một lọ. Mỗi khi nghĩ một điều gì ác, ông lại bỏ một hạt đậu đen vào cái lọ kia. Lúc đầu, đậu đen nhiều, đậu trắng ít. Sau đậu trắng nhiều, đậu đen ít, dần dần đến không còn một hạt đậu đen nào. Về sau, không cần phải bỏ đậu trắng nữa tâm tính bây giờ thuần nhiên toàn thiện.

Vì ông Trình-tử biết sửa mình rèn tính như thế, mới thành được người hiền triết. Trong sách có câu : « Từ đấng thiên tử cho đến kẻ thứ dân ai ai cũng phải lấy sự tu thân làm gốc. Tâm người ta bất cứ làm gì cũng phải cố mà sửa mình cho nên con người có phẩm hạnh ».

Q. V. G. K. T.

Câu hỏi. — Tại sao ta phải rèn luyện tâm tính ? Làm thế nào để rèn luyện tâm tính ? Người vô hạnh bị xã hội đối đãi như thế nào ?

Bài IV

Rèn luyện chí khí

- Dàn bài — 1.) Tại sao lại phải rèn luyện chí khí ?
2.) Cách rèn luyện chí khí.
3.) Cách tỏ mình là học trò có chí khí.

Bài giảng. — Sống ở đời ta phải có ý trí để thực hiện lý tưởng của mình. Nếu công việc gì ta cũng chỉ làm khi ta thích, bỏ dở khi ta nản thì ta chỉ là người không tự định được công việc. Những người như thế thì một việc rất nhỏ cũng chưa chắc đã làm nổi nữa là việc lớn. Những người như thế là những người xã hội không trông cậy, không nhờ vả được. Vậy muốn không a dua với những kẻ vô lại để làm điều ác, muốn cương quyết đi theo con đường chính nghĩa, muốn có ý chí rèn luyện tâm tính ta phải rèn luyện chí khí.

Muốn rèn luyện chí khí ta phải nhẫn nại, chịu đựng sự kham khổ, cương quyết làm cho kỳ được những việc mà ta đã xét là phải.

Nếu ta còn đi học thì sự chuyên cần, tinh không ỷ lại vào bạn bè cũng là cách tỏ mình có chí khí.

Toát yếu. — Người có chí khí thực hiện nổi lý tưởng của mình, không nản lòng khi gặp nhiều trở lực, cương quyết đi theo con đường chính nghĩa, làm được việc lớn có thể trở nên người xuất chúng. Muốn rèn luyện chí khí ta phải nhẫn nại, chịu đựng sự kham khổ, cương quyết làm cho kỳ được những việc mà ta đã xét là phải. Muốn tỏ mình là học trò có chí khí thì phải chuyên cần và không ỷ lại vào bạn bè.

Cách ngôn: *Ai ơi chí giữ cho bền,*

Dù ai xoay hướng xoay nền mặc ai.

Bài đọc. — Mở mang trí thức là một điều cần thiết cho người. Nhưng không phải chỉ có bộ óc thông thái là thành một người hoàn toàn.

Học thức là một cái chìa khóa mở cho người ta cánh cửa những kho tàng bí mật của tạo hóa. Nhưng học thức không đem lại cho ta *trí quả quyết* và những đức tính cần cho ta trong cuộc đời tranh sống này.

Luyện tính khí là một điều cần thiết không kém gì luyện trí não. Tính khí không luyện, thì dầu có thông minh đến tuyệt vời chẳng nữa, tư tưởng của mình sẽ không ăn nhịp với hành vi của mình.

Trong người ta bao giờ cũng có cuộc xung đột kịch liệt của khuynh hướng xấu kỹ, ái nhân, với lòng ích kỷ với những dục vọng đáng鄙. Một bên thắng tất có một bên bại. Ta phải luyện tâm hồn ta thế nào cho cuộc xung đột ấy hóa ra một cuộc chiến thắng không cùng của những tính tình cao thượng.

HOÀNG ĐẠO

Câu hỏi : Người có chí khí là người thế nào ? Người có chí khí đáng khen vì lẽ gì ? Muốn rèn luyện chí khí ta phải làm thế nào ? Muốn tỏ ra mình có chí khí ta phải thế nào ?

Bài V

Tinh thần đồng đội

Dàn bài. — Ích lợi của tinh thần đồng đội

Cách gây tinh thần đồng đội

Nguồn gốc của hy sinh và đoàn kết.

Bài giảng. — Sống với xã hội tức là sống có tổ chức. Vậy ta không thể chỉ biết ích ta mà phải gạt bỏ lòng vị kỷ để nghĩ đến cả cái tổ chức của mình. Xã hội là tổ chức lớn, trong khi chơi, mỗi bè, mỗi đội cũng là một tổ chức,

nhưng tổ chức này là tổ chức nhỏ. Ta có bốn phận đối với tổ chức lớn thì cũng phải có đối với tổ chức nhỏ. Trong đội, nếu ta không có tinh thần đồng đội thì công việc của đội sẽ rời rạc vì ai cũng ý lại vào nhau, đội sẽ không chiếm được phần thắng nào, vì không có lòng cố gắng, sự hy sinh của toàn thể đội viên.

Muốn gây tinh thần đồng đội, các đội viên phải biết đặt quyền lợi chung trên quyền lợi riêng, phải coi việc công như việc mình, phải biết thương yêu nhau, phải coi nhau như anh em ruột thịt, phải tương trợ nhau, quý mến nhau, hy sinh cho nhau, khi ta biết trọng công hơn tư thì lúc nào ta cũng muốn hy sinh cho tổ chức, muốn đem hết tài năng để phụng sự tổ chức, ta gây được tinh yêu người hơn mình, ta biết trọng quốc gia xã hội, ta biết biết đoàn kết với nhau để đem hết tài chí giúp đời, ta biết chung lưng chung sức gánh vác việc công.

Toát yếu. — Tinh thần đồng đội là tinh thần của tổ chức. Có tinh thần đồng đội thì bỏ được lòng vị kỷ, biết thương yêu nhau. Muốn có tinh thần đồng đội, các đoàn viên phải biết đặt quyền lợi chung trên quyền lợi riêng, không được ghen tị nhau để thành chia rẽ. Gây được tinh thần đồng đội ta sẽ tập được tinh hy sinh và lòng đoàn kết, ta sẽ biết cố gắng để cùng nhau làm những công việc hữu ích.

Cách ngôn — *Đoàn kết là sức mạnh.*

Bài đọc — *Đội bóng.* — Hôm nay trên sân chơi thiếu Dũng vì Dũng mệt. Hai bên đều tề chỉnh để cố tranh phần thắng về mình. Nhưng xem ra phe Dũng có vẻ yếu hơn bên kia vì cầu thủ trừ danh là Dũng hôm nay vắng mặt. Tiếng còi vừa rúc, hai bên đã lăn sả vào nhau để cướp bóng. Bóng tiếng vỗ tay nổi giậy vì một đường ban của phe đối sút đúng gôn phe Dũng. Thế là phía Dũng

thua một bàn. Rồi hai bàn, ba bàn, phe Dũng thua cay quá. Chỉ còn hai bàn nữa thế là phe Dũng vừa năm bàn trắng. Dũng trông đội mình, Dũng không nhịn được tức, Dũng xin vào thay chân. Có Dũng vào đội Dũng gỡ được luôn hai bàn. Nhưng Dũng mệt lắm rồi vì Dũng vừa ốm giậy mà lại dùng nhiều sức. Dũng vẫn cố làm bàn thứ ba. Nhưng đến đây Dũng ngã vật bất tỉnh trong lúc tiếng hoan hô Dũng vang cả sân chơi.

Thuận Kim

Câu hỏi. — Thế nào là tinh thần đồng đội ? Người có tinh thần đồng đội trong các trò chơi thì phải làm thế nào ? Chơi có tinh thần đồng đội thì có lợi những gì ? Đoàn kết và hy sinh từ đâu mà ra?

Bài VI

Can đảm

- Dàn bài** — 1.) Thế nào là can đảm ?
2.) Can đảm có ích lợi gì ?
3.) Phương pháp gây tính can đảm.

Bài giảng. — Đứng trước trở lực của một việc, ta không nản lòng, ta không quản ngại, ta cố tâm, cố trí, cương quyết vượt những trở lực đó dù có phải hy sinh tính mệnh để đạt tới ý chí, để thành công thì là can đảm.

Trong đời sống hàng ngày, ta gặp rất nhiều việc cần đến sự can đảm của ta. Đứng trước dục vọng ta không ngã trí, ta quyết tâm theo đường phải để tu thân. Đứng trước sự hành hạ, sự thiếu thốn về tinh thần hay vật chất, ta không thấy đó là nỗi đau khổ, ta cố sức chịu đựng không để cho lòng ham muốn đầy đủ sui ta làm việc bậy. Đứng trước những việc lỗi ta đã phạm ta đủ

sức nhận lỗi và cố gắng sửa lỗi. Đứng trước nỗi nguy khốn của người khác ta hy sinh ta để cứu vớt họ tất cả đều là do lòng can đảm của ta mà thành công trong đời sống xã hội, lòng can đảm lại càng cần hơn nữa. Một người lính can đảm không chịu lùi trước kẻ địch. Một nhà chính trị không thoái trí khi bị tù đầy. Một cậu học trò không thấy nản khi gặp bài khó. Ấy cũng do lòng can đảm mà thắng nổi. Vậy can đảm là một đức tính tốt đẹp và cao quý. Tính can đảm luyện cho ta một ý chí mạnh mẽ, một lòng hy sinh cao thượng. Tính can đảm giúp ta thành công trong mọi công việc. Muốn gây được tính can-đảm, ta phải rèn luyện tâm-tính, tập dượt cho có một thể xác cường-tráng để dù gặp công-việc khó đến đâu ta cũng không nản.

Toát yếu. — Can đảm là ý chí cương quyết vượt qua những trở lực dù nguy hiểm hay đau khổ đến thể xác. Trong đời sống hàng ngày, lúc nào ta cũng phải cần đến đức tính can đảm để tu thân, để chịu đựng, để hy sinh cho tâm hồn ta không dơ bẩn, công việc ta được thành công. Tính can đảm là một đức tính tốt đẹp và cao quý. Muốn gây tính can đảm, ta phải rèn luyện tâm tính và tập cho có một thể xác cường tráng.

Cách ngôn : *Gặp sóng cả không ngã tay chèo.*

Bài đọc — *Can đảm.* — Hôm ấy địch quân đã chiếm được thành. Quân ta phải rút về hậu tuyến. Trong phố, các xe vận tải địch đi lại rầm rập, chở hết chuyến này đến chuyến khác. Quang rùng mình vì một ý nghĩ vừa thoáng qua óc chàng. Chàng làm dân, chàng có bổn phận phải diệt địch. Nhưng hại địch bằng cách gì vì chàng bé thể này. Cái tuổi 12 của chàng làm chàng bực tức. Nhanh như cắt chàng cầm thùng súng dọi từ đầu đến chân. Chàng băng mình tới kho đạn. Tên lính gác thấy chàng bé không để ý. Chàng đã lần được vào sân kho. Đánh

que diêm châm vào người ngọn lửa bùng cháy. Lao mình vào kho. Đạn nổ cùng với thể xác của chàng thiếu nhi can đảm, hy sinh cho tổ quốc để hại địch.

LIÊN-HƯƠNG

Câu hỏi: Thế nào là người can đảm? Tim thí dụ? Ích lợi của sự can đảm thế nào? Ta phải làm thế nào để tập can đảm?

Bài VII

Trách nhiệm và quyền lợi của mình

- Dàn bài:** 1.) Thế nào là trách nhiệm và quyền lợi?
2.) Làm thế nào để làm tròn nhiệm vụ?
3.) Làm tròn nhiệm vụ có lợi gì?

Bài giảng. — Khi ta làm một việc gì thì ta phải chịu đựng cả sự thành bại của công việc đó. Nếu công việc đó thành đem lại cho ta những quyền lợi tốt đẹp thì ta được hưởng. Nếu công việc đó bại đem lại cho ta những thiệt hại ta phải chịu cả những thiệt hại đó. Sự được hưởng hay phải chịu những lợi hại do công việc gây nên là trách nhiệm và quyền lợi của mình. Người hiểu biết trách nhiệm đứng trước điều lỗi không chối, đứng trước sự thất bại không nản; họ không đổ vấy vá cho ai, họ không bắt ai phải chịu khi họ không thành công. Họ biết an phận, biết gắng công gắng sức, họ không ghen tị, họ không mưu toan làm những việc hại người. Họ chỉ biết trau dồi, vun đắp cho sự nghiệp họ. Họ chỉ muốn giúp ích cho xã hội. Người hiểu biết quyền lợi không tự đứng thừa hưởng của người, không chịu ăn nhờ sống bám. Họ chỉ thích dùng trong phạm vi của họ. Họ không tham lam. Họ không thích chiếm đoạt, xâm phạm tới quyền lợi của người khác. Người biết trách nhiệm và quyền lợi mình lúc nào cũng cố gắng tận tâm tận lực làm cho tròn nhiệm vụ. Họ thấy khoan khoái khi công việc họ thành, họ thấy lương

tâm họ không cần rút khi họ không xâm phạm đến ai. Họ thấy đời là hạnh phúc, là yêu-đương. Họ không thấy lo phiền vì cạnh tranh. Họ không bận tâm vì trục lợi háms danh. Lòng họ lúc nào cũng thênh thang.

Toát yếu. — Khi ta làm việc gì ta phải chịu đựng cả sự thành bại của việc đó. Thành ta hưởng, bại ta chịu. Người biết an phận như thế là người hiểu biết trách nhiệm và quyền lợi. Khi ta hiểu biết trách nhiệm và quyền lợi, ta thấy ta cố gắng trong công việc, ta bỏ được lòng ghen tị, tính tham lam nó thúc đẩy ta làm nhiều việc trái lương tâm, đến nỗi chênh mảng nhiệm vụ. Làm tròn nhiệm vụ lòng ta sẽ khoan khoái, tâm hồn ta được sung sướng.

Cách ngôn : *Đặt công trên tư.*

Bài đọc. — Em Lan. — Hôm nay vắng mẹ. Lan và Dung tha-hồ chơi đùa. Nhưng Lan hôm nay khó tính làm sao ấy. Lan cáu với Dung luôn, Lan không muốn chơi với Dung mà chỉ thích chơi một mình ở trong buồng. Dung đành ra sân thơ thần chơi. Vắng Dung, Lan đón đến đến tủ, khẽ đẩy cửa kính, mở lọ bốc mấy viên đường. Lan bỏ đường vào mồm, nở một nụ cười khoái chí. Lan lại bốc nữa, bỗng tiếng kịch ở cửa làm Lan giật mình đánh rơi lọ kẹo. Lan sợ quá, vội vàng mở cửa ra vườn. Ngoài sân, Dung nghe tiếng vỡ lọ, vào thì đã thấy kẹo rơi khắp mặt sàn. Dung đương thu kẹo cho vào lọ khác thì mẹ về. Mẹ trông thấy thế tưởng Dung ăn vụng đánh vỡ lọ nên mắng Dung. Dung không hề cãi và nhận là mình đã chót đánh vỡ ; xin mẹ tha thứ. Lúc ấy ở buồng bên, Lan tự thấy xấu hổ vì cử chỉ của em Lan. Chạy ra ôm lấy chân mẹ kể hết lỗi mình. Mẹ thấy vậy ái ngại cho Dung cúi xuống hôn Dung, nhưng cũng không quên hôn Lan vì Lan đã biết trách nhiệm mình thì mình phải chịu. HOÀNG MAI

Câu hỏi: Trách nhiệm là gì? Trách nhiệm đi đôi với gì? Người hiểu biết trách nhiệm phải làm việc thế nào? Đã có trách nhiệm thì người ta được hưởng những quyền lợi gì?

Bài VIII

Truyện đọc giải trí
Can đảm

Buổi trưa mùa hạ, ánh nắng gay gắt của mặt trời ném xuống những nóc nhà, xuyên qua cành lá, rọi xuống vỉa hè, trên những con đường nhựa chạy ngang dọc trong thành phố.

Bỗng tiếng còi cấp cứu ở khắp mọi nơi thi nhau kêu thét vang trong làn không khí tĩnh mịch trong buổi trưa hè.

Ba sói con đều im bật lắng tai nghe những tiếng kêu lao sao từ đằng xa đưa tới.

Ôi làng nước ôi ! cháy ! cháy !

Trong nháy mắt, dân thành phố đã sôi nổi hẳn lên, họ quên cả sức nóng của mặt trời, trên những con đường nhựa bỏng chân, họ cầm đầu chạy đến chỗ có nạn giữa chốn xe cộ nhộn nhịp chạy lẫn vào làn sóng người, một hướng đạo sinh gọn mình trong bộ y phục hướng đạo đang nhanh nhẹn tránh những xe cộ, tránh những cái câu liêm của dân phố vác nghênh ngang, nghẽn cả đường lối, băng mình chạy miết đến chỗ ngọn lửa đang bốc lên ngùn ngụt.

Nhà tranh gặp lúc trời nắng lại có gió tây giúp sức nên ngọn lửa bốc lên rất nhanh chóng, từ trong đám lửa hồng bốc lên, những làn khói đen sì, lan toả một góc trời; những tiếng ống lửa nổ lộp bộp, tiếng trẻ khóc thét lên hoà với tiếng reo hò thôi thúc của những người đến tiếp cứu.

Vòi rồng luôn luôn ném vào đồng lửa đỏ những tia nước trắng ngàu.

Hoả thần vẫn ung dung ném tạt ngọn lửa từ mái nhà này sang mái nhà khác.

Mỗi cái nhà đổ là một biểu hiệu thắng trận của thần lửa.

Bỗng tiếng reo thất thanh của mọi người đều nổi lên một lúc — Kia có ai cứu hộ đứa nhỏ kia không?... Khỗ quá lửa cháy đến nóc nhà rồi... Kia ai cứu hộ với!

Mọi người đều đổ xô lại, nhìn chăm chăm vào chiếc nhà lá ba gian, trên một chiếc giường tre, một đứa bé độ 5, 6 tuổi đang loay hoay tìm lối ra, nhưng ngọn khói vô tình đã làm cho đứa bé phải nhắm nghiền hai mắt lại và ngã lăn ra mặt đất để chịu lấy những tàn lửa rơi xuống đầy mình, khiến cho nó phải lồng lộn khóc thét lên. Trước cái chết khổ tâm của đứa bé, mọi người đều giương mắt khoanh tay. Họ cầu khẩn cho đứa bé thoát nạn, nhưng vô hy vọng, ngọn lửa vẫn lem lem cháy!

Trong phút quan trọng mà tấm thân đứa bé chỉ còn trông cậy ở lòng can đảm của mọi người, thì cậu bé mặc y phục sói con đã len qua bức thành người, lăn sả vào trong đám lửa. Mọi người đều hồi hộp lo cho cậu bé đại đột kia rồi đây chắc có cứu được đứa bé kia không hay lại cùng chung số phận với đứa trẻ khổ nạn. Họ yên lặng chăm chú nhìn cậu bé đang lấy chiếc khăn quàng ướt bịt lên đầu rồi ghé lưng công đứa bé ra.

Tiếng hoan hô nổi rậy như tiếng reo hò thắng trận.

TÚ TOÀN

CHƯƠNG NHÌ

Giữ gìn nhân cách

Bài IX

Giữ gìn nhân cách

- Dàn bài.**— 1.) Thế nào là người có nhân cách ?
 2.) Tại sao phải giữ gìn nhân cách ?
 3.) Giữ gìn nhân cách bằng cách nào ?

Bài giảng. — Sống làm người phải biết tôn trọng luân thường đạo lý vì luân thường đạo lý là mực thước, là khuôn mẫu của xã hội. Người biết tôn trọng đạo lý, người biết cư xử theo đạo, người biết giữ điều. lẽ, trọng điều nghĩa, có lòng nhân, có bụng trung hậu biết liêm sỉ là người có nhân cách. Người có nhân cách thì đời rách khổ sở, không chịu đi ăn xin, ăn cắp, làm việc thì không thích lợi dụng địa vị của mình để làm điều xấu bậy, để tham nhũng đồng loại.

Bẩm sinh tạo hóa đã phú cho ta óc biết suy nghĩ điều hay lẽ phải, nên làm người phải biết giữ nhân cách trong xã hội người ta hơn nhau cũng chỉ vì có nhân cách. Có nhân cách thì người ngoài mới mến yêu kính nể. Có nhân cách thì mình nói điều gì, người ta mới tin. Có nhân cách thì người ngoài bang mới nể sợ. Muốn tỏ ra người có nhân cách ta phải luôn luôn giữ lẽ trong lời nói và trong cử chỉ, ta nên thực thà trung hậu trong khi giao thiệp với mọi người, thấy người hơn ta đừng xu nịnh, thấy kẻ kém ta đừng lên mặt. Đừng tự cao tự đại. Nói tóm lại, ta không

nên làm điều gì có hại đến phẩm giá của chính ta và của mọi người.

Toát yếu : Sống làm người thì phải tôn trọng luân thường đạo lý. Người biết tôn trọng đạo lý là người có nhân cách. Tôn trọng đạo lý là người biết giữ điều lễ trọng điều nghĩa, có lòng nhân từ, có bụng trung hậu và biết liêm sỉ. Ở đời tạo hóa đã phú cho ta óc biết suy nghĩ điều hay lẽ phải nên loài người hơn loài vật hay người nọ hơn người kia cũng là ở cái nhân cách. Vậy làm người phải giữ nhân cách để mọi người kính nể, tin cậy. Muốn giữ nhân cách ta phải làm những điều hay điều phải.

Cách ngôn : *Nhân cách là giá trị con người.*

Bài đọc. — Tự xét lại mình. — Người quân tử sở dĩ khác người là vì lúc nào cũng để tâm đến việc « Nhân » để tâm đến việc « Lễ ». Đã là người có nhân thì yêu người, đã là người có lễ thì kính người, kính người thì người tất kính lại. Người quân tử ăn ở như vậy, mà gián hoặc còn có kẻ đem thói ngang ngược đối đãi lại thì tất nhiên tự xét ngay mình lại, chắc mình còn bất nhân, chắc mình còn vô lễ, thì họ mới xử với mình như thế chớ tự dung thì có khi nào họ lại ngang ngược với mình được. Nếu người quân tử xét lại thật mình có nhân, thật mình có lễ, mà người ta đối đãi với mình vẫn ngang ngược như trước thì tất lại xét lại mình ta nhân, ta lễ, nhưng chưa được hết lòng chắng. Nếu người quân tử xét rằng thật đã hết lòng mà thói ngang ngược vẫn như trước thì bấy giờ người quân tử nói : « Hạng này thật là hạng càn dỡ. Người mà đến như vậy thì khác gì loài vật. Đối với loài vật thì ta còn so kè làm chi ! »

MẠNH TỬ

Câu hỏi : Thế nào là có nhân cách ? Người có nhân cách thì thế nào ? Ở đời hơn nhau cái gì ? Muốn tỏ ra có nhân cách ta phải thế nào ?

Bài X

Biết tự trọng

Dàn bài. — 1.) Thế nào là tự trọng ?

2.) Tại sao phải tự trọng ?

3.) Muốn tự trọng phải thế nào ?

Bài giảng. — Làm người chỉ hơn loài vật có óc suy nghĩ. Người nọ chỉ hơn người kia có cái phẩm giá. Phẩm giá con người là cái giá trị của mình. Sống để cho người ta khinh nhờn, để cho người ta xâm phạm đến thân thể, giá trị mình là người không biết giữ phẩm giá. Người biết giữ phẩm giá là người biết tự trọng. Vậy biết tự trọng là biết quý mình, không làm điều gì để cho người ta khinh được mình. Từ già tới trẻ, từ sang tới hèn, ai cũng có cái phẩm giá riêng của mình nên ai cũng phải tự trọng. Người học trò biết học hành chăm chỉ để thầy yêu bạn quý cha mẹ vui lòng là người học trò biết tự trọng. Người làm thợ biết để hết lương tâm vào nghề, biết làm tròn nhiệm vụ, biết nâng cao giá trị nghề mình, để không ai chê, ai trách là người thợ biết tự trọng. Người đi buôn biết trọng sự thật thà, biết quý sự ngay thẳng, biết tránh xa điều gian trá, biết để khách hàng nhớ nhà hàng, là người đi buôn biết tự trọng. Nói tóm lại, muốn tự trọng thì phải giữ gìn thân thể cho khỏi yếu hèn để ai cũng không dám lấn áp ; biết rèn luyện trí não, để sáng suốt nhận định điều hay, để tránh điều dở cho xã hội không chê cười, biết trọng pháp luật để tránh những điều phạm pháp, để giữ chữ tín với xã hội cho không ai bắt giam cầm được thân thể mình ; biết giữ cương thường để tôn ti vững chắc, để xã hội không đảo lộn, không nhổ nhăng, cho giá trị mình được kính nể.

Toát yếu. — Trong xã hội người ta hơn nhau ở cái phẩm giá. Người biết giữ phẩm giá là người biết tự trọng. Muốn cho không ai cũng phạm được đến linh hồn hay thể xác mình, muốn cho ai cũng kính nể mình thì ta phải tự trọng. Học sinh biết tự trọng là người học sinh chăm chỉ siêng năng để thầy yêu bạn quý, cha mẹ vui lòng. Làm việc biết tự trọng thì phải làm tròn nhiệm vụ để không ai chê trách được mình. Vậy muốn tự trọng ta phải tu thân và quý mình. Vì có quý mình và giữ mình thì người mới trọng.

Cách ngôn : *Hãy xem giòng nước chảy xuôi*

Trong, người rửa mặt, đục, người rửa chân.

Bài đọc. — *Không chịu nhục.* — Đời vua Trang-công nước Tề, có một chàng tên là Tân ti tự đêm nằm thấy người to nhón mặc quần gai, áo vải tự dưng vào nhà mắng rồi nhổ vào mặt. Chàng giật mình tỉnh dậy, tuy biết là chiêm bao nhưng vẫn tức. Sáng hôm sau, chàng mời người bạn thân đến nói : « Bác ơi ! từ thuở bé đến giờ, tôi vẫn là người hiếu đũng, đến nay đã sáu mươi, chưa hề phải đũa nào tủa nhục bao giờ, thế mà đêm qua bị một đũa nó làm nhục. Tôi định tìm kỳ được đũa ấy để báo thù mới nghe. Nếu tôi tìm thấy thì hay, nếu không tôi sẽ chết ». Từ hôm đó sáng nào chàng ta cũng đứng ngoài đường để rình. Rình đã ba hôm mà không thấy, chàng ta uất lên mà chết.

LÃ-THỊ XUÂN THU

(Xem nhời bàn bài này ở Cổ-học tinh-hoa, quyển II trang 49 của ông Nguyễn-văn-Ngọc và Trần Lê-Nhân).

Câu hỏi : Thế nào là tự trọng ? Trong xã hội người ta hơn nhau cái gì ? Muốn tự trọng ta phải thế nào ?

Bài XI

Biết phòng xa

- Dàn bài** — 1) Tại sao phải phòng xa ?
2) Phòng xa như thế nào ?
3) Phòng xa có lợi gì ?

Bài giảng. — Sống ở trên đời, không ai có thể thoát khỏi những vận hạn. Vận may không kể, nhưng vận rủi thì sao? Cho nên ở đời ta phải phòng xa. Phòng xa là lo cho tương lai về sau, là lo cho những sa cơ lỡ vận, lo cho những tai nạn rủi ro, có thể xảy ra hay chả may xảy ra. Phòng xa là tìm phương sách chống lại những nỗi khổ, nỗi đau để làm dịu bớt nỗi sầu, nỗi thương khi ta gặp nạn. Hôm nay ta đương đi làm, cơm có ăn, áo đủ mặc nhưng ngày mai, sở đóng cửa ta phải thôi, tiền không có lúc ấy kiếm đâu ra cơm áo. Hôm nay ta đương lành mạnh, thân hình khỏe khoắn, ngày mai trái gió giở trời, ta ốm ta đau, lúc ấy tiền đâu thuốc thang. Vậy trông những tai nạn bất ngờ, của xã hội, ta phải nghĩ đến vận rủi của ta. Nhưng phòng xa như thế nào? Có phải phòng xa là hà tiện bủn xỉn, là nhịn ăn nhịn mặc để dành tiền bỏ lọ không? Muốn phòng xa ta đâu có phải thế, ta cứ việc ăn cho đủ no, mặc cho đủ ấm. Nhưng no đây không phải là cao lương mỹ vị, ấm đây không phải là quần nọ áo kia. Ta có thể đủ nhưng không cần xa hoa. Như thế phương pháp phòng xa tốt nhất là biết giữ mình, biết tần tảo, biết chi tiêu đúng mực và đừng xa xỉ. Có như thế, lúc túng ta không thấy thiếu, lúc đau ta không thấy khổ, về già ta không thấy lo.

Toát yếu. — Vì trong đời ai cũng có lúc may lúc rủi, nên làm người thì phải phòng xa. Phòng xa là tìm phương sách chống lại nỗi khổ nỗi đau, làm dịu bớt nỗi sầu nỗi thương khi ta gặp nạn. Phòng xa không phải là nhịn

ăn nhin mặc để dành tiền bỏ lộ. Phòng xa cũng không phải là tha hồ vung phí. Phòng xa là biết giữ mình, biết tần tảo, biết chi tiêu đúng mực, và đừng xa xỉ. Có như thế lúc túng ta không thấy thiếu, lúc đau ta không thấy khổ, về già ta không thấy lo.

Cách ngôn : *Phòng xa là mẹ đẻ ra hạnh phúc.*

Bài đọc. — Phải biết phòng xa. — Ông Biền Thước đến yết kiến Hoàn-hầu nước Tề : Vua có bệnh ở trong bì phu, không chữa sợt sau nặng. Hoàn-hầu bảo : Ta vô bệnh. Mười hôm sau Biền Thước vào yết kiến Hoàn-hầu lại nói : Vua có bệnh ở gan ruột, không chữa mau, sau khó lòng. Hoàn-hầu không giả nhời, còn lấy làm không bằng lòng. Biền Thước đi ra. Cách mười hôm nữa, Biền Thước lại vào yết kiến Hoàn-hầu, vừa trông thấy lui chạy ra ngay. Hoàn-hầu cho người gọi lại hỏi, vì có gì mà ra ngay. Biền Thước tâu : Bệnh ở bì phu còn trích được, bệnh ở gan ruột còn thuốc thang được, bệnh đã vào xương tủy thì không tài nào chữa được nữa. Bây giờ bệnh nhà vua đã vào đến xương tủy, cho nên tôi không dám nói mà phải ra ngay. Quả thật, năm hôm sau, Hoàn-hầu phát bệnh rồi chết, âu cũng chỉ tại không nghe Biền Thước mà phòng từ trước.

THANH LÊ TỬ

Câu hỏi : Vì có gì ta phải phòng xa ? Biết phòng xa ta sẽ tránh được những gì ? Muốn phòng xa ta phải như thế nào ?

Bài XII

Biết tiết kiệm

- Dàn bài.**— 1.) Tại sao phải tiết kiệm ?
2.) Tiết kiệm như thế nào ?
3.) Tiết kiệm có lợi gì ?

Bài giảng. — Làm người ai cũng phải phòng xa. Vậy ai cũng phải tiết kiệm vì tiết kiệm chỉ là một phương sách phòng xa. Tiết kiệm là biết dành dụm đồng tiền, biết hạn chế sự chi tiêu để tránh điều xa hoa, vung phí. Nèn ta tiết kiệm, ta sẽ thấy những thứ ta giới hạn nổi tuy ít nhưng lâu nó sẽ đem lại cho ta một mối lợi không lồ. Khi chúng ta còn trông thấy những người xấu số hơn ta cơm không có thịt cá vẫn sống, áo không cần nhung lụa vẫn ấm thì ta cũng có thể xuềnh soàng mà vẫn đầy đủ. Trông những cảnh ấy, ta biết hạn chế sự chi tiêu của ta, ấy là ta tiết kiệm. Ta tiết kiệm để ta khỏi vung phí, để ta tránh sự mang công mắc nợ, tránh cảnh làm bậy tù đầy, ta tiết kiệm để có một tương lai vững chắc, ta tiết kiệm để không phải thiếu thốn khi tai ương tác họa. Nhưng tiết kiệm phải như thế nào ? Có phải tiết kiệm là kiếm ra tiền mà không dám tiêu một chình, có áo mặc mà không dám khoác một manh, chỉ cốt bo bo để làm giàu không ? Như thế chỉ là hà tiện bủn xỉn làm khổ cho thân, đầy đọa thể xác. Tiết kiệm là cứ tiêu, cứ mặc, nhưng tiêu cho vừa phải, mặc cho vừa ấm, đừng cái gì thái quá để đến nỗi phi phạm xa hoa. Người ta có kể đâu đến sự hơn nhau cái quần cái áo, người ta hơn nhau ở cái phẩm giá con người. Tiết kiệm nhưng vẫn giữ được giá trị mình thì mới là người hoàn hảo.

Toát yếu. — Tiết kiệm là một phương sách phòng xa. Tiết kiệm là biết dành dụm đồng tiền, biết hạn chế sự chi tiêu để tránh điều xa hoa vung phí. Ta tiết kiệm để ta tránh sự mang công mắc nợ, tránh cảnh làm bậy

tủ đầy. Ta tiết kiệm để không phải thiếu thốn khi tai ương tác họa. Nhưng tiết kiệm không phải là bủn xỉn, là đầy đọa tâm thân phải thiếu thốn. Ta nên tiết kiệm nhưng đừng tiết kiệm quá để hóa ra bủn xỉn, để làm giảm giá trị con người.

Cách ngôn. — *Tích cốc phòng cơ, tích y phòng hàn.*

Bài đọc. — *Người xin ơn.* Ngày xưa có một người ăn mặc sạch sẽ gọn gàng đến một hãng buôn to để xin việc làm. Ông chủ hãng trả lời : « Độ này ít việc không cần người ». Người ấy lấy làm buồn, lủi thủi đi ra, đi được độ mười bước, anh ta trông thấy cái kim, cúi xuống nhặt, lau sạch sẽ, rồi cài vào diềm áo. Ông chủ nhìn theo, thấy thế nghĩ bụng rằng : « Người này tiết kiệm đây, ta có thể dùng được » bèn gọi lại cho việc làm. Quả nhiên người ấy làm việc cẩn thận, không nhầm lẫn bao giờ. Những đồ dùng hàng hóa không bỏ phí bỏ hỏng tí gì. Ông chủ rất bằng lòng và tin cẩn lắm.

Câu hỏi : Tại sao phải tiết kiệm ? Khi tiết kiệm ta nên như thế nào ? Tiết kiệm thì ta có lợi những gì ?

Bài XIII

Tập đời sống giản dị

Dàn bài.— 1.) Thế nào là sống giản dị ?

2.) Song giản dị tránh được điều gì ?

3.) Người giản dị có được kính-trọng không ?

Bài giảng.— Người ta không đánh giá trị con người ở tấm quần manh áo, ở sự đàng điếm bên ngoài mà người ta căn cứ vào phẩm giá mình mà vì nề. Một người ăn mặc rất sang nhưng lời ăn tiếng nói thô tục cử chỉ hỗn sược thì đi đến đâu cũng bị khinh rẻ, chê cười. Trái lại khi ta ăn mặc xuyềnh xoàng nhưng gọn gàng,

lời ăn tiếng nói lễ độ, cử chỉ đứng đắn thì ai cũng kính nể. Ở đời, phẩm giá con người mới là cái đáng kính đáng trọng, mới là chân giá trị con người, chứ quần là áo lượt chỉ là cái hào nhoáng bên ngoài nên người ta không cầu kỳ, ăn chỉ cốt no, mặc chỉ cốt ấm, quý hồ cho được việc. Người biết sống giản dị là người biết tiết kiệm, là người biết phòng xa. Người biết sống giản dị tránh được những sự xa hoa phung phí, để khi tiền hết, phải cầu cạnh quy lụy, hay làm sằng làm bậy mất cả phẩm giá con người. Người biết sống giản dị là người không đả cạc, trưởng giả, hiểu thấu tâm lý xã-hội vì họ không nề hà một hoàn cảnh nào khi họ gặp, là người từng trải lịch duyệt. Với những người giản dị thì ai cũng mến cũng trọng vì họ là những người yêu đời thương đời. Chứ những người xa hoa, đả cạc chỉ là người đáng cười đáng khinh.

Toát yếu. — Tấm quần manh áo chỉ là bề ngoài của con người. Giá trị thực sự của con người là tinh hạnh tài năng. Nên sự ăn mặc cầu kỳ là những điều xa hoa.

Người ta ăn để mà sống chứ không phải sống để ăn, vậy sự ăn cốt sao cho no, mặc sao cho ấm, lấy sự sống giản dị làm đích, lấy rèn luyện chí khí làm trọng thì phẩm giá của mình mới cao quý. Sống được đời giản dị thì tránh được xa hoa, túng thiếu, điên bậy, tù tội, và ai cũng quý trọng.

Cách ngón : *No cơm tấm, ấm ổ rom.*

Bài đọc. — *Không nên cầu nệ.* — Giời không có thể làm cho hoa mùa nọ nở vào mùa kia, cho nên thánh nhân không trái thời. Đất không có thể làm cho khí hậu xứ kia đổi sang xứ nọ, cho nên thánh nhân không trái tục. Thánh nhân không có thể làm cho tay biết đi, chân biết cầm, cho nên thánh nhân không làm cho trái cái tài riêng. Thánh nhân ai không có thể làm cho cá biết bay trên không, chim

biết bơi dưới nước, cho nên thánh nhân cũng không dùng trái ngược cái tài riêng của người. Vì vậy, lúc nên động, lúc nên tĩnh, lúc nên tối, lúc nên sáng, ta không nên câu nệ một đường nào thì mới là hợp đạo.

QUAN DOÃN TỬ

Câu hỏi: Tại sao ta nên sống giản dị? Sống giản dị có lợi những gì? Muốn sống giản dị ta phải làm những gì?

Bài XIV

Ích lợi của sự làm việc

Dàn bài. — 1.) Tại sao phải làm việc?

2.) Làm việc có ích lợi gì?

3.) Làm việc phải thế nào?

Bài giảng. — Trong xã hội, quần chúng làm việc để chu cấp cho ta những nhu cầu, thì ta cũng phải làm việc để đền ơn xã hội. Ta không thể ăn nhờ, sống dựa được. Sống như thế xã hội sẽ khinh rẻ ta, sẽ chê cười ta. Cho nên sự làm việc đối với ta phải coi như là một bổn phận, chứ không nên coi là một sự bó buộc, một sự trừng phạt, một cảnh tội tù. Những kẻ lười, mỗi khi phải làm việc thường phàn nàn oán thán, cho đời là cảnh khổ, họ chỉ kéo cuộc đời ăn không ngồi rồi. Họ có biết đâu khi họ sống như thế thì cuộc đời họ buồn tẻ, thân thể họ không phải hoạt động sẽ yếu ớt, trí tuệ họ không suy nghĩ sẽ không mở mang, có khi vì cảnh nhàn rồi họ sẽ đắm chìm cờ bạc, trai gái, rượu chè, thuốc sai, những cảnh đó sẽ đưa họ vào cõi chết, cõi khổ. Trái lại khi ta làm việc ta sẽ thấy cuộc sống là vui, đời là hạnh phúc, không điều gì đáng ưu tư, thân hình ta khỏe mạnh, trí tuệ ta minh mẫn: ta giữ được phẩm giá của ta, tránh được nơi vui thú nhảm

nhí, những ham muốn xấu xa. Nhưng đã làm việc thì phải tận tâm tận lực, cố gắng hết sức, đem cả tài năng để làm cho công việc đó càng ngày càng tốt đẹp. Như thế ta sẽ giúp ích được xã-hội, tinh thần sẽ khoan khoái, đời sẽ vui tươi.

Toát yếu.— Xã-hội làm việc để chu cấp cho ta thì ta có bốn phận phải làm việc để đền đáp công ơn của xã-hội. Khi làm việc ta không nên như lũ lười, coi đó là một hình phạt, đó là một cảnh tù đầy. Ta phải coi sự làm việc là hạnh phúc vì khi ta làm việc ta sẽ thấy đời vui tươi, không có ưu tư, thân hình ta được khỏe mạnh, trí tuệ ta được minh mẫn, ta tránh được nơi vui thú nhảm nhí, giữ được phẩm giá con người. Vậy làm việc thì phải tận tâm tận lực để giúp ích xã hội.

Cách ngôn : *Nhàn cư vi bất thiện.*

Bài đọc. — *Phải làm việc.* — Trăm năm kể cũng khá lâu, nhưng thấm thoát cũng chẳng được là bao. Đời người phần ngồi rồi ăn đứng thì nhiều, phần làm việc chẳng có mấy. Lúc còn bé, thơ ngây chưa biết lo nghĩ, lúc già sức yếu, hay có tính chán nản, cái tuổi cường tráng có thể gánh vác nổi công việc, thì độ chừng chỉ vài mươi năm. Thế mà nhiều người đông dài, nay đây mai đó, gặp đâu là nhà, ngã đâu là giường, việc ở gần có mắt như không trông thấy, việc ở xa có tai như không nghe thấy. Họ chỉ nghĩ đến ăn ngon mặc đẹp, ngủ kỹ, chơi sướng cho qua ngày qua tháng. Rút cục, từ thuở trắng răng đến lúc bạc đầu, họ chẳng làm được công trạng gì cả. Những hạng người như thế thật không đáng sống trong xã hội.

Câu hỏi: Vì lẽ gì ta phải làm việc? Làm việc thì đem lại những gì? Làm việc ta nên thế nào?

Bài XV

Làm việc phải cố gắng

- Dàn bài.— 1.) Bồn phận phải làm việc.
2.) Làm việc phải cố gắng.
3.) Cố gắng có ích lợi gì?

Bài giảng. — Làm việc là nghĩa vụ của hết thảy mọi người, ta không nên ỷ vào của cải của ông cha để lại mà lười biếng. Ông cha ta đã làm cho ta hưởng thì ta có bồn phận phải làm việc cho con cháu ta. Làm việc đã là một nghĩa vụ thì ta phải làm tròn nghĩa vụ đó nghĩa là phải cố gắng cố sức, đem hết tài năng ra để phụng sự công việc. Ta đừng cho công việc là sự bó buộc, đừng thấy công việc khó mà nản, đừng thấy công việc dễ mà khinh. Bắt tay vào việc ta phải thận trọng với công việc. Ta phải đặt mục đích cao cả của công việc lên trên. Ta phải cho sự làm của ta là làm cho cả xã hội, cho cả nhân loại, chứ không phải là làm để cốt kiếm cho đủ bữa, làm cho qua ngày đoạn tháng. Khi ta cố gắng làm việc ta sẽ quên được các nỗi lo buồn, tránh được sầu khổ, ta xa lánh được xa hoa, thú vui đàng điếm, cờ bạc rượu chè, ta tránh được các điều làm sẵn làm bậy mà nó có thể đưa ta vào cảnh tù tội. Có cố gắng làm việc ta mới giữ được phẩm giá con người, nâng cao được đời sống và tìm thấy hạnh phúc.

Toát yếu. — Làm việc là nghĩa vụ của hết thảy mọi người, nên đứng trước việc làm ta phải cố gắng để làm tròn nhiệm vụ. Ta phải cho sự cố gắng của ta là cố gắng cho xã hội, cho nhân loại, chứ không phải cố gắng để cốt được thêm miếng cơm ngon, manh áo đẹp. Cố gắng làm việc là biết trọng cái mục đích cao cả của sự làm việc. Cố gắng trong công việc ta sẽ thấy làm việc là

vui thú, ta sẽ quên hết ưu tư, tránh được điều giở và giữ được phẩm giá con người.

Cách ngôn : *Có làm thì mới có ăn*

Không dung ai để mang phần đến cho.

Bài đọc. — *Làm tròn phận sự.* — Người ta ai cũng có phận sự. Có phận sự phải làm cho xong. Nếu làm con phụ ơn cha mẹ, làm dân phụ nghĩa nước nhà, làm tôi bội đạo cùng thầy, cho đến nói lời không nhớ, mắc nợ không đền, đều là sự khiếm khuyết về bổn phận, để cho lương tâm cắn dứt, ấy là một sự đau ngẫm, một sự khổ kín, không bao giờ khuây nhả cho được. Muốn tránh cái khổ ấy thì phải làm cho hết phận sự. Ấy là cảnh cực lạc ở đời. Người đời ai cũng cần điều khoái lạc như công danh phú quý, được vẻ vang trong xóm làng, có danh dự với chúng bạn ấy là sự khoái lạc về khu sắc : còn sự làm đầy đủ trách nhiệm mới là sự khoái lạc về tinh thần.

NGUYỄN BÁ-HỌC

Câu hỏi : Tại sao ta phải làm việc ? Khi làm việc ta phải thế nào ? Cố gắng trong công việc thì có ích lợi gì ?

Bài XVI

Truyện đọc giải trí
Chiếc đèn bão

12 giờ đêm, xa xa giữa biển một ngọn đèn pha quay tít, chiếu ánh sáng đỏ, như chỉ đường, như báo trước cho những chiếc tàu lạc loài trong đêm tối, trên mặt biển âm u sóng dạt, một trận giông tố bất ngờ.

Những làn chớp nhoáng vung ra những tia sáng trong khoảng mịt mù. Chiếc đèn pha vẫn quay tít. Nhưng trong chiếc nhà cón con của anh Sơn, người gác đèn pha, mặt anh đương hiện ra một vẻ buồn rầu và lo sợ. Anh cố chống tay gượng dậy, hé cửa nhìn ra ngoài, lúc ấy trời như một chiếc mền đen, dày, bao phủ nhân gian, mà ngọn đèn pha thì chiếu tới chân trời mù mịt một ánh sáng lờ mờ yếu ớt. Anh chép miệng nói : Nếu chốc nữa, một chiếc tàu nào muốn vào cửa nhưng trong cơn giông tố, chiếc đèn pha tắt, mà ta ồm như thế này, thì chiếc tàu ấy ra thế nào.

3 giờ sau, anh lại hé cửa ra nhìn, chiếc đèn pha lần này đương quay bỗng tắt. Anh rật mình, rú lên một tiếng rất dữ dội. Ngọn đèn pha tắt, vừa lúc một chiếc tàu ở ngoài khơi sau một hồi còi báo hiệu, trong đêm tối, sắp đâm vào hòn đảo. Một hồi còi thứ hai rit lên. Anh nghiêng răng mím môi cố sức đứng dậy, tay với lấy ngọn đèn bão đỏ, anh mở cửa bước. Ngoài trời gió thổi mạnh quá, mưa hắt vào anh như tát nước, mỗi lần gió thổi là một lần anh rùng mình. Người anh đương ồm, sức anh đã yếu rồi, anh chống làm sao nổi với mưa gió. Anh lão đảo suýt ngã mấy lần, nhưng anh vẫn gắng sức lắc lư cái đèn bão. Con tàu vẫn vô tình như không biết, cứ băng mình lao vào đảo. Anh sợ quá người anh run lên, một ý nghĩ thoáng trong óc anh, anh cởi phăng chiếc áo, cầm chai dầu trữ sẵn gần đấy, giốc cả ra và châm lửa đốt. Ngọn lửa gập dầu bốc to, lem lem thiêu cả chiếc áo, trong lúc gió càng thổi mạnh. Chiếc tàu ngoài xa đang chạy vào, thấy ngọn lửa, rit lên một hồi còi rồi ngừng ngay lại. Lúc ấy, anh Sơn cũng không chịu nổi những trận gió thấu xương, người lão đảo, mắt mờ dần, chân anh khụy xuống, nhưng vẫn lăm bằm cầu cho con tàu thoát nạn.

Sáng hôm sau, viên chủ tàu xuống thuyền vào nhà Sơn giữa lúc vợ con Sơn đang khóc, vì tối hôm qua Sơn không chịu nổi sức mưa gió, đã gục chết bên đồng lửa. Sơn chết đi để lại cái khổ cho vợ con nhưng đã cứu được hàng nghìn người trên chiếc tàu. Sơn đã chết một cách vinh dự vì Sơn đã chết cho phận sự. Sơn đã cố gắng đến phút cuối cùng.

QUỲNH CHÂU

CHƯƠNG BA

NGHỀ NGHIỆP

Bài XVII

Các nghề trong xã hội

- Dàn bài.— 1.) Tại sao có nghề ?
2.) Phân biệt các nghề ?
3.) Ích lợi các nghề.

Bài giảng. — Trong đời sống, ta cần đến nhiều thứ mà ta lại chỉ có thể tự cung tự cấp cho ta một vài thứ mà thôi. Những thứ ta tự cấp cho ta thì ta cũng có thể sản xuất ra để cung cấp cho người khác được. Đối lại, những thứ người khác làm ra được thì ta cũng cần đến. Vậy mỗi người trông nom một thứ để tương trợ nhau trong vấn đề thỏa mãn nhu cầu tức là mỗi người làm một nghề vậy. Vì nhu cầu ta nhiều nên nghề cũng nhiều. Vì nhu cầu ta phân chia ra làm hai loại « nhu cầu tinh thần, nhu cầu vật chất » nên nghề cũng chia làm hai thứ « nghề lao tâm và nghề lao động ». Nghề lao tâm như nghề làm thầy giáo, nghề viết sách, nghề làm thư ký. Nghề lao động như nghề thợ thuyền. Nhưng không phải nghề lao tâm là danh giá, đáng kính đáng trọng, còn nghề lao lực là xấu xa, đáng khinh đáng ghét. Đã là nghề thì nghề nào cũng quý vì nghề nào cũng giúp ích cho nhân quần xã hội.

Toát yếu. — Vì trong đời sống ta cần nhiều nhu cầu mà mỗi người chỉ có thể tự cung cho mình và chu cấp cho xã hội một hai nhu cầu nên xã hội có nhiều nghề. Nghề có hai loại: « nghề lao tâm và nghề lao lực » nhưng nghề nào cũng đáng quý đáng trọng như nhau vì nghề nào cũng có mục đích là phụng sự nhân loại, xã hội để nhân loại sung sướng, xã hội càng ngày càng văn minh hơn.

Cách ngôn. — *Chỉ có người ngu chứ không có nghề dại*

Bài đọc. — **Xã hội.** — Nhìn vào xã hội, ta thấy sự hoạt động không ngừng. Trong một ngày, ngay từ buổi sớm mai, những người đi buôn, kẻ đi làm đã tất tưởi trên đường. Người quét đường tay đưa lê cái chổi cổ quét cho sạch đường. Người làm thợ, tay giơ cao cái búa cổ đập cho thật mạnh. Người đi buôn, tay nâng cái cân cho thực khéo để cân khỏi chòng chành. Người thư ký, tay đưa cái bút cho thật nhanh để chóng xong sổ sách. Ông thầy dạy, miệng nói rất rõ ràng cổ cho học trò dễ hiểu. Học trò ngồi, lắng tai nghe như nuốt lấy lời thầy giảng. Trăm người, trăm việc khác nhau, nhưng việc nào cũng chung một mục đích là phụng sự xã hội.

ĐỨC CƯỜNG

Câu hỏi : Trong đời sống ta có cần nhiều thứ không? Ta có thể tự cấp không? Tại sao có nghề? Có mấy thứ nghề? Cho ví dụ? Nghề nào trọng? Có nghề nào đáng khinh không?

Bài XVIII

Chọn nghề

Dàn bài.— 1) Mục đích của sự chọn nghề.

2) Chọn nghề như thế nào?

3) Ảnh hưởng nghề mình chọn đối với mình.

Bài giảng.— Không phải ai cũng làm nổi những việc mình muốn. Giả dụ mình yếu thì làm sao nổi những nghề cần đến sức lực. Không phải nghề nào cũng thích hợp với trình độ, sức lực, tài trí mình nên sự chọn nghề có mục đích tìm những việc không quá sức, hợp với tài trí để công việc khỏi phải bỏ dở vì năng lực không đủ. Vậy muốn chọn nghề trước hết phải biết tự xét, nghĩa là biết tìm hiểu tài sức mình có tới trình độ nào và không nên có những ước vọng cao xa, không nên cho nghề này hèn thì không làm còn nghề kia sang thì ước muốn vì thực ra nghề nào cũng quý như nhau, nghề nào cũng giúp ích cho xã-hội. Chọn nghề sang mà không làm cho tới nơi chốn thì chọn nghề hèn mà làm đến đích. Không chọn nghề kỹ, việc quá sức mình thì hay thất bại rồi sinh nản, việc mình thừa sức thì sinh khinh thường, chênh mảng. Như thế việc nào cũng không chu tất, chỉ tổ phí thì giờ và tổn công vô ích.

Tương lai tươi sáng là do lúc thiếu thời ta làm nên công kia việc nọ, thế mà thiếu thời ta không chọn nghề cho kỹ để thất bại luôn thì tương lai sẽ do đó mà long đong lạt đật.

Toát yếu.— Muốn cho công việc làm có kết quả mỹ mãn thì trước khi vào nghề ta phải chọn nghề cho kỹ. Nghề có hợp với tài năng mình thì mới tìm thấy thú vui trong nghề. Nếu ta không chọn kỹ, gặp nghề khó ta đâm chán nản, gặp nghề dễ ta coi khinh thường. Muốn chọn nghề ta phải biết tự xét, nhìn rõ tài s

minh và đừng có nghề trọng nghề khinh. Có như thế ta mới dễ thành đạt để xây dựng tương lai và làm cho tương lai tươi sáng.

Cách ngôn : *Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh.*

Bài đọc.— Phạm Ngũ-Lão đan sọt bên cạnh đường. Sọt tốt bên người ta ai cũng nhớ của. Đến lúc làm tương vẫn cái chi làm cần thận ấy mà làm trọn được việc đại tương. Trần-Nguyên-Hãn bán dầu, dầu tốt mà đông đầy, cả một vùng ai cũng nhớ mua. Đương làm đại tương mà rồi phải bán than, bên bến Bình-than, Trần-khánh-Dur được tiếng là than ròn và gánh nặng, đắt hàng.

Không chê việc nhỏ mà không làm, không lấy công việc hèn mà không cố sức.

P.T. HOÀNG-ĐẠO-THÚY

Câu hỏi : Vì lẽ gì ta phải chọn nghề? Muốn chọn nghề ta phải làm gì? Nếu không chọn nghề kỹ thì có hại thế nào? Chọn nghề ảnh hưởng đến tương lai như thế nào?

Bài XIX

Học nghề

- Dàn bài.**— 1.) Duyên cớ phải học nghề.
2.) Điều kiện để chóng thành nghề.
3.) Ích lợi của sự học nghề cần thận.

Bài giảng.— Không phải ai cũng là thần đồng, không phải ai cũng có tài ba lỗi lạc đến nỗi gặp nghề gì không có người chỉ bảo cũng làm được, vì thế nên phải học nghề trước khi vào nghề. Nghề nào cũng có những điều kiện chuyên môn của nó, muốn hiểu nó một cách tường tận, một cách tinh vi, ta phải đi sâu vào nghề nghĩa là ta phải học nghề mãi mãi, cả từ lúc ta chưa biết nghề

cho đến khi đã biết nghề và đã thành tài trong nghề. Như thế nghĩa là ta không bao giờ thôi học nghề ư? Như thế nghĩa là lâu lắm ta mới biết nghề ư? Không phải, khi vào nghề ta có thể học cho thành nghề rất chóng bằng cách chịu nghe lời chỉ bảo của người bước trước kiên nhẫn trước những việc khó khăn, khi đã thành nghề sự học của ta lúc ấy là tìm xem trong nghề còn có điều gì mới lạ hơn nữa để học hỏi thêm không, còn có điều gì sửa đổi lại để trau dồi cho nghề tiến bộ tinh xảo hơn không. Vậy ta học nghề càng kỹ, nghề ta càng tinh, việc làm ta càng dễ đạt tới kết quả mỹ mãn.

Toát yếu. — Nghề nào cũng có những điều kiện chuyên môn của nó mà chỉ người nào trong nghề mới hiểu, nên trước khi vào nghề ta phải học. Muốn học cho chóng thành nghề thì phải chăm chỉ, chú ý nghe lời người dạy bảo, không nản trước trở lực. Học đã thành nghề, không phải thế là ta đã hết bản phận, ta vẫn phải chịu tìm kiếm những điều mới lạ để học hỏi thêm, để trau dồi cho nghề càng ngày càng tinh xảo. Nghề đã cần thận thì công việc dễ thành đạt.

Cách ngôn: *Trăm hay không bằng tay quen.*

Tập đọc. — *Quyết theo đường thực nghiệp.* — Chúng ta quyết theo đường thực nghiệp mà kíp học lấy những nghệ thuật yếu cần cho sự sinh hoạt của người ta trong thế giới bây giờ. Thế giới này là thế giới sinh tồn cạnh tranh. Sự cạnh tranh gồm cả tinh thần, vật chất, nhưng về vật chất xem ra cần cấp cho ta hơn. Vì về phần ấy xưa nay ta vẫn nhãng bỏ. Hiện nay không gì tốt bằng dạy cho các thiếu niên nước ta những nghề nghiệp có ích lợi ngay cho nước, những nghề nghiệp ấy thực là cái chốt của sự văn minh thuộc về vật chất. Nước ta thiếu cái văn minh ấy nhiều nên chóng mà bỏ

khuyết lấy, mới mưu được cuộc sinh tồn, sự tiến hóa trong đời bây giờ, ta nên gày lấy một bọn người thông hiểu các nghề nghiệp mới, có học thức, có tư cách, cần mẫn, siêng năng, để giúp cho sự kinh doanh mọi việc trong nước.

PHẠM QUỲNH

Câu hỏi :Muốn biết được một nghề ta phải thế nào? Muốn tập nghề nhanh chóng thì cần có những đức tính nào? Tại sao đã biết nghề còn phải học hỏi luôn luôn?

Bài XX

Yêu nghề

- Dàn bài.-- 1.) Không nên coi nghề chỉ là cách tìm miếng ăn.
2.) Yêu nghề có lợi gì?
3.) Yêu nghề như thế nào?

Bài giảng.— Thoạt mới nhìn vào mục đích của nghề thì ai cũng tưởng nghề là phương sách để sinh sống, để tìm miếng ăn tấm áo, nhưng đâu có phải nghề chỉ có mục đích tầm thường như thế, nghề có phải chỉ phụng sự cho riêng ta thôi đâu, tất cả xã hội trông cậy vào nó, vậy cái mục đích phụng sự xã hội mới là mục đích chính, mục đích cao cả của nghề. Xã hội chu cấp cho ta nhiều rồi, thì ta cũng phải tìm cách mà đền đáp lại. Sự đền đáp xứng đáng nhất là ta biết chau dồi nghề nghiệp, đưa nghề đến chỗ toàn thiện toàn mỹ. Muốn như vậy ta phải loại bỏ óc khinh ghét nghề, ta phải biết quý nghề như quý thân thể ta, phẩm giá ta. Vì nghề là danh phận ta trong xã hội. Hơn thế có yêu nghề thì lúc làm việc mới thấy khoan khoái thanh thoi, mới thấy nghề không phải là

gánh nặng mà là nguồn lạc thú cho cuộc sống. Vậy yêu như thế nào? Ta yêu nghề bằng cách đem hết tài trí ra phụng sự nghề, làm cho nghề tiến bộ, chuyên cần trong lúc làm việc để công việc chóng thành đạt.

Toát yếu. — Bề ngoài, nghề có mục đích đem lại miếng ăn tấm áo cho ta, nên thiên nghĩ ta cho thế đã là trọng, nhưng mục đích cao thượng của nghề là phụng sự xã hội, điều này mới càng đáng kính. Vì thế ta phải yêu nghề, coi nghề là lạc thú của cuộc sống để đem hết tài trí ra phụng sự nghề, ta phải chuyên cần để công việc chóng thành đạt, có như thế này nghề ta mới càng ngày càng tiến bộ, càng tinh xảo.

Cách ngôn: *Yêu nghề hơn của cải.*

Bài đọc — Cày ruộng. — Trong một thửa ruộng bên đường, dưới ánh nắng trời hè, hai người đàn bà lưng cúi gò, vai khoác dây thừng kéo cái bừa do một người đàn ông đẩy. Những người đàn bà ăn mặc rách rưới, đầu không nón, váy xắn cao quá đầu gối. Còn người đàn ông cởi trần để lộ tấm thân đồng mặt cua và tuy nhỏ thon, nhưng đầy những bắp thịt rắn chắc, nổi hẳn lên. Ba người yên lặng chậm chạp uể-oải bước từng bước trong bùn đặc sền sệt. Mỗi lần rút chân lên, họ phải nặng nề khó nhọc nghiêng mình về một bên, tiếng « phòm phốp » theo liền như tiếng hậm hực muốn lôi căng họ xuống. Cả ba người cùng đứng một lúc, tưởng như có cái hãm giữ ba bộ giò lại. Hai người đàn bà ngừng đầu lên yên lặng nhoẻn miệng cười.

KHÁI-HƯNG

Câu hỏi: Nghề nghiệp ích lợi và cần cho ta thế nào? Tại sao ta phải yêu nghề? Người không yêu nghề thì coi công việc thấy thế nào?

Bài XXI

Trau dồi nghề nghiệp

- Dàn bài.** — 1.) Lý do phải làm cho nghề tiến bộ.
2.) Làm thế nào để nghề tiến bộ ?
3.) Nghề tiến bộ ảnh hưởng đến mình thế nào ?

Bài giảng. — Mục đích cao thượng của nghề là phụng sự xã hội hơn phụng sự sinh kế nên muốn xã hội càng ngày càng được hưởng những nhu cầu mới lạ, loài người càng ngày càng sung sướng vì có những phương tiện thích hợp hơn thì ta phải trau dồi nghề nghiệp. Sự trau dồi nghề nghiệp có nghĩa là làm cho nghề trở nên hoàn thiện hoàn mỹ. Vậy muốn cho nghề tiến bộ ta phải biết thế nào là tiến bộ thế nào là thoái hóa, ta phải biết bỏ điều xấu, thay điều tốt, ta phải biết hy sinh cho nghề, đặt quyền lợi của nghề trên quyền lợi mình, ta phải biết yêu nghề, cho nghề là lạc thú của cuộc sống chứ không phải là gánh nặng bó buộc ta phải mang. Có như thế ta mới tìm ra tinh hoa của nghề tìm ra mới lạ ứng dụng vào nghề thì nghề thích ứng hơn. Một khi nghề đã tiến bộ, thì sự làm ăn của ta cũng thịnh vượng, đời sống vật chất của ta cũng dễ chịu, đời sống tinh thần thì thêm phần khoan khoái.

Toát yếu. — Muốn cho xã hội càng ngày càng sung sướng vì có những thứ thỏa ước nhu cầu một cách tiện dụng hơn nên ta phải trau dồi nghề nghiệp. Muốn cho nghề tiến bộ ta phải chọn điều hay bỏ cái dở, hy sinh cả thân thể mình cho nghề, coi nghề là nguồn vui để tận tâm tận lực làm cho nghề càng ngày càng hoàn mỹ hơn. Nghề đã tiến bộ, thì sự làm ăn của ta cũng thịnh vượng, đời sống vật chất không vất vả, đời sống tinh thần khoan khoái.

Cách ngôn : *Nghề tiến, nhân loại tiến.*

Bài đọc. — Mỹ thuật. — Mỹ thuật là những nghề người ta làm để phô trương cái đẹp ra. Nếu người ta chỉ mong ăn cho đủ no, mặc cho đủ ấm, thì đời người tẻ lắm. Thường ngoài cái thiết dụng, người ta lại còn thích cái đẹp cái vui nữa. Cơm ăn đã vậy, nhưng có sợi vào bát kiêu, có và bằng đũa mun, thì ăn mới ngon hơn. Áo quần mặc đã vậy, nhưng có điểm thêm bộ nhẫn, cái vòng, đôi hoa, thì người mới đẹp thêm ra. Nhà ở có trạm trổ, có trần thiết trang hoàng thì mới lịch sự. Vui tai thì nghe tiếng đàn tiếng hát. Vui mắt thì xem múa nhảy cùng các tranh vẽ; vui trí thì ngâm vịnh văn thơ. Những cái vui tai, vui mắt, vui trí sinh ra các mỹ thuật. Mà mỹ thuật lại do sự cố gắng trau dồi nghề nghiệp của nhân loại mà sinh ra. Vậy chính sự trau dồi nghề nghiệp đã làm cho đời người thêm sung sướng, thêm cao thượng.

Q. V. G. K. T. Lớp sơ đẳng

Câu hỏi: Tại sao ta phải trau dồi nghề nghiệp? Trau dồi nghề nghiệp thì công việc ta thế nào? Muốn tiến trong xã hội ta phải làm những gì?

Bài XXII

Óc sáng kiến

- Dàn bài.**— 1.) Thế nào gọi là óc sáng kiến?
2.) Óc sáng kiến cần và có ích ra sao?
3.) Cách gây óc sáng kiến.

Bài giảng. — Nếu từ xưa tới nay, ai làm việc gì cũng chỉ một mực theo lẽ thói cũ thì có lẽ loài người còn đương sống trong cảnh ăn lông ở lỗ, đương sống trong cảnh man di mọi rợ. Ngày nay ta văn minh như thế này ấy cũng là nhờ cha ông ta biết tìm tòi những cái mới lạ, bỏ lẽ thói cổ hủ. Óc tìm tòi đó là óc sản

kiến. Có óc sáng kiến, xã hội có thêm nhiều điều hay, nhân loại càng được sung sướng, văn minh tiến bộ mãi. Không óc sáng kiến, mực sống của nhân loại vẫn như cũ, văn minh đình tiến, lúc đó thời gian trôi mà cuộc sống không canh tân thì ý nghĩa cuộc sống trở nên vô vị, sống đã không ganh đua thì guồng máy xã hội trở nên rời rạc. Như thế bản thân mình cũng khổ mà xã hội cũng không sướng gì. Muốn cho nhân loại văn minh tiến hóa, óc sáng kiến phải được trau dồi bằng cách kiên nhẫn tìm tòi, không nản trí trước trở lực, gây tinh thần quan sát từ lúc nhỏ.

Toát yếu. — Làm việc gì cũng phải theo lẽ lối có sẵn nhưng không vì thế mà ta tự trói buộc vào khuôn khổ cũ nhiều quá. Nên ta tìm được điều gì mới lạ, thích ứng với đời thì cũng nên theo. Có như thế thì xã hội mới tiến bộ, nhân loại mới văn minh. Chứ nếu cứ để cuộc sống lặng lẽ bình thản thì ý nghĩa cuộc sống trở nên vô vị. Vậy muốn gây óc sáng kiến, ta phải chịu quan sát ngay từ nhỏ, chịu tìm tòi, gặp trở lực không nản trí.

Cách ngôn : *Nhật tân, nhật nhật tân, hựu nhật tân.*

Bài đọc. — Cuộc sống mỗi ngày một mới, xã hội càng lúc càng tiến hóa, đó chẳng phải là kết quả của sự biến cải liên tiếp của chúng ta sao ?

Không tiến nghĩa là đứng lại, và đứng lại có khác gì thoái lui, bởi vì trong khi đứng thì muôn vật vẫn cứ đều tiến tới. Thời gian và hoàn cảnh có bao giờ chịu khó đợi chờ ta ?

Tiến tức là cải cách. Muốn sống phải luôn luôn tiến và luôn luôn cải cách, không nhìn nhận cái lẽ biến thiên trong cuộc sống tức là phản tiến hóa, mà phản tiến hóa tức là chết. Nhưng việc gì cũng có cái định lý tự

nhiên của nó, cuộc sống cũng phải biến chuyển theo những nguyên tắc hợp lý mới được điều hòa và ích lợi, không có cái gì gấp rút quá, cũng đừng có việc gì quá trễ tràng vậy.

Câu hỏi : Óc sáng kiến là gì? Tại sao làm việc cần có óc sáng kiến? Óc sáng kiến có lợi cho ta thế nào? Tại sao trong xã hội cần có óc sáng kiến của mọi người?

Bài XXIII

Óc sáng kiến trong nghề

- Dàn bài.**— 1.) Óc sáng kiến là óc trau dồi nghề nghiệp ?
2.) Thú vui khi tìm thấy điều mới.
3.) Óc sáng kiến mang lại lòng yêu nghề.

Bài giảng.— Tất cả các nghề trong xã-hội tiến bộ như ngày nay là nhờ óc canh-tân của tiền-nhân. Nếu tiền-nhân không biết quý nghề, hy sinh cho nghề coi mục đích của nghề mình cao hơn hết thì các nghề vẫn còn hủ lậu như cổ thời. Nhờ lòng yêu nghề, thích trau dồi nghề nghiệp mà óc sáng kiến đã nảy ra trong tâm trí cổ nhân. Ai cũng vậy, mỗi khi tìm thấy điều mới cũng sung sướng, khoan khoái. Họ sung sướng là phải vì điều họ tìm ra không ích riêng cho họ mà là ích chung của cả xã-hội. Điều họ tìm ra là đem lại hạnh phúc cho cả nhân loại. Vậy óc sáng kiến làm ta yêu đời, yêu nghề. Nghề có yêu, đời có quý thì cuộc sống mới có thi vị mới muốn giốc hết tài năng ra làm việc, mới thành đạt nỗi ý muốn của mình. Như thế tương lai mới có phần sáng sủa, tâm trí mới có phần thanh nhàn.

Toát-yếu.— Các nghề tiến bộ như ngày nay là nhờ tiền nhân ta có óc sáng kiến. Vì có óc sáng kiến nên cổ nhân mới nhận thấy cuộc sống có ý nghĩa, mới muốn hy

sinh cho hậu thế, là mình, để hưởng. Cỗ nhân cũng như ta đã sung sướng khi tìm ra điều mới, vì sự tìm tòi không đem lại ích riêng mà đem lại ích chung. Óc sáng kiến đã làm cỗ nhân yêu nghề thì ngay từ giờ ta cũng nên vì nghề vì kẻ hậu sinh vì muốn đền đáp công ơn tiền nhân, mà tập gây óc sáng kiến đi.

Cách ngôn.— *Óc sáng kiến đem tiến bộ cho công việc.*

Bài đọc — Thiên văn.— Ngày xưa, khi khoa thiên văn còn thiếu dụng-cụ tối tân, thì ở Á-đông, cho giải Ngân hà là một con sông phân cách Á-chức chàng Ngưu, ở Âu-châu thì gọi là « con dương sữa » nhưng thật ra thì chỉ là một dải những quần tinh rất lớn lan ra vòng quanh trời hình như một miếng kính tròn và dẹt mà đường trục kính thì dài lắm. Nhật cầu, mặt trời của ta, cũng chỉ là một vì sao của quần tinh ấy.

Mới đây, người Mỹ sáng chế ra những máy chiêm tinh rất tốt, lại tìm thấy theo hướng lưỡng cực của dải thiên hà ấy, ước đến hơn một triệu quần tinh mập mờ xoay tròn ốc nghĩa là già một triệu sông Ngân-hà nữa. Nên ta còn sáng chế được những máy tinh vi hơn thì có lẽ còn phát minh được không biết bao nhiêu là điều mới lạ.

Câu hỏi.— Óc sáng kiến đem lại những gì cho nghề? Trong nghề mà có óc sáng kiến thì thế nào? Muốn có óc sáng kiến trong nghề ta phải làm như thế nào?

Truyện đọc giải-trí
Người thợ dệt cử tài tình

Một hôm, vua Chăm đang họp đại triều, văn võ quần thần ngồi cả hai bên, chợt có sứ-giả một nước hay giết những người đa ngôn đến. Khi sứ-giả vào, thì hăn chẳng nói năng gì chỉ lấy một miếng phấn vạch xuống sân rồng một cái vòng tròn, vạch xong hăn bắt chân chữ ngũ ngồi trước mặt vua. Vua thấy sứ-giả đến thử tài mình, chẳng biết đối đáp làm sao, chỉ liếc mắt nhìn quần thần nhưng chẳng ai hiểu gì. Nghĩ mãi không ra mưu kế gì vua bèn cho người ra ngoài thành để cầu nhân tài.

Ra ngoài thành, bọn quan sai đi đi mãi, sau tới một nhà mà họ trèo lên gác thì thấy một đĩa bé đang nằm võng ngũ, không ai ở đấy mà võng vẫn đu đưa; ra tới sân thấy thóc phơi đầy mà không ai coi, chỉ có cây liễu rung để sủa chim, lúc đó gió không có mà liễu vẫn rung; bước xuống thì thấy một người vừa dệt vải vừa hát. Hỏi họ mới biết võng đưa, liễu rung là nhờ có cái giây ăn vào máy dệt nên mỗi khi chân đạp máy thì các thứ trên lại cử-động. Họ khen người thợ dệt tài và đem chuyện sứ-giả kể cho người thợ dệt nghe. Người thợ dệt thấy thế tức mình xin đi. Suy nghĩ một lát, chàng lấy con quay và bắt con gà mang đi. Đến nơi chàng cũng im hơi lặng tiếng, thò tay vào túi lấy con quay để vào giữa vòng. Sứ-giả ngạc nhiên, bốc nắm kê rắc đầy ra đất. Chàng liền thả con gà ra cho nó mổ hết kê. Sứ-giả tức mình đứng dậy ra ngay. Sứ-giả đi khỏi, vua liền truyền người thợ cắt nghĩa cho vua nghe thì người thợ dệt thưa: « Họ vẽ vòng là có ý hỏi nếu vua họ mang quân đến vây thành thì làm sao? Kê hạ thần để con quay vào vòng cốt ý bảo họ so với ta cũng như trò trẻ, vì trẻ con chơi quay thường để quay trong vòng ».

Vua lại nói : « Phải rồi sau thế nào nữa ? »

— Họ rắc kê là bảo ta quân hấn hăng hà sa số, kẻ ngu dân liền thả gà để đáp ; một tên quân của ta có thể đánh được một trăm quân của hấn.

Vua nghe vậy, mặt rờng hơn hờ chịu rằng người thợ dệt có tài và có óc sáng kiến bèn phán : « Nhà người đã tránh một quốc nhục vậy nhà người muốn gì ta cũng cho ». Người thợ dệt nghe xong liền quỳ xuống tâu : « Bệ-hạ có lòng thương ngu dân thì ngu dân chỉ xin bệ-hạ khuyến-khích các nghề trong nước để ai cũng thấy nghề mà yêu và muốn trau dồi nghề-nghiệp ».

CHƯƠNG BỐN

PHƯƠNG PHÁP LÀM VIỆC

Bài XXV

Óc tổ chức

- Dàn bài. — 1) Thế nào là óc tổ chức ?
2) Óc tổ chức có lợi gì cho công việc?
3) Không có óc tổ chức thì công việc sẽ ra sao ?

Bài giảng. — Muốn làm một công việc gì ta cũng phải tìm xem nên làm cái gì trước nên làm cái gì sau để công việc vừa chóng xong và vừa gọn gàng. Óc phân chia công việc như thế là óc tổ chức.

Từ công việc lớn như xây một cái nhà đến công việc nhỏ như việc đóng quyển vở cũng phải cần đến óc phân chia công việc hay óc tổ chức.

Trong việc dựng nhà nếu người cai không biết phân chia công việc cho từng người, không biết định rõ việc làm trước, việc làm sau thì có khi làm xong xà mà chưa xây tường, có khi đánh xong vôi quét mà tường chưa chát vữa như thế công việc nọ phải chờ công việc kia, thì vừa tốn công thợ vừa mất thì giờ, công việc luộm thuộm mất thì giờ mà chưa tới đích. Trong việc đóng vở nếu ta không biết xấp kim chỉ trước rồi gấp bìa giấy sau thì có khi gấp xong bìa mà vẫn chưa đóng được sách vì còn phải đi tìm kim chỉ như thế giấy có thể lại sộc sệch như cũ.

Vì vậy nên bất cứ một công việc gì mà không chịu xếp đặt từ trước có khi ta cũng thấy lúng túng. Sự lúng túng ấy làm ta mất thì giờ mới đạt tới đích. Có khi ta thấy lâu mới xong việc lại đâm chán nản, để công việc dở dang, mất thì giờ, tốn công vô ích.

Óc tổ chức tránh cho ta phải tốn công nhọc mình trước những việc dễ dàng. Làm ta thấy công việc khó cũng thành dễ, và do đó ta thấy ham làm việc và hăng hái làm việc.

Toát yếu. — Đứng trước một việc, óc định đoạt cái gì nên làm trước, cái gì nên làm sau là óc tổ chức. Nếu trong công việc ta không óc tổ chức, thì cỡ khi làm công việc rất dễ ta cũng lúng túng, làm ta mất thì giờ, dễ sinh chán nản, để công việc dở dang và tốn công vô ích. Óc tổ chức tránh cho ta phải nhọc mình trước việc dễ, làm ta thấy việc đâm ham vì việc gì đối với ta lúc bấy giờ cũng là dễ.

Cách ngôn. — *Óc tổ chức tiết kiệm thời giờ.*

Bài đọc. — *Kỹ nghệ làm giấy.* — Kỹ nghệ làm giấy bằng bột gỗ là một kỹ nghệ rất mới. Trước kia, người ta chỉ dùng giẻ vãi để làm giấy. Sau vì giẻ vãi không đủ nên phải dùng đến các thứ vỏ có nhựa như rơm, thân lúa, ngô, thân khoai tây, cây đậu, cây gai, cây đay và nhiều thứ khác nữa. Nhưng tất cả những thứ đó sau cũng không đủ dùng nữa. Người ta phải dùng đến bột gỗ. Bắt đầu ở Thụy-Điền người ta dùng gỗ làm giấy. Người ta phải phá từng khu rừng lớn để lấy gỗ. Một cái máy xẻ những cây gỗ thành ván. Một cái máy khác nghiền gỗ ra bột. Một cái thứ ba nhào bột quánh lại. Ba giờ sau, bột đó ở trong máy ra đã thành những tờ giấy.

Công việc to tát như thế mà mỗi tờ báo chỉ bán có một xu ấy cũng là có sự tổ chức nên mới không tốn kém.

Câu hỏi: Thế nào là óc tổ chức? Óc tổ chức cần trong công việc như thế nào? Muốn có óc tổ chức ta phải làm như thế nào?

Bài XXVI

Phương pháp làm việc

- Dàn bài.** — 1.) Tại sao làm việc phải có phương pháp?
2.) Thế nào là làm việc có phương pháp?
3.) Làm việc có phương pháp thì có lợi không?

Bài giảng. — Dù làm việc bằng chân tay hay bằng trí não. Dù người làm việc đó tài khéo đến đâu chẳng nữa, nếu thiếu quy củ thì công việc không thể hoàn toàn được vì sự thiếu quy củ có thể đưa công việc tới chỗ luộm thuộm, mất thì giờ. Do đó làm việc ta phải có phương pháp.

Muốn làm việc có phương pháp ta phải :

1.) Nhận định rõ công việc phải làm, nhìn rõ đích phải tới, có như thế ta mới biết công việc đó cần làm trong bao lâu, phải làm cái gì trước để tránh sự mất thì giờ.

2.) Phải sửa soạn đúng dụng cụ, tài liệu trước khi bắt đầu làm để tránh sự luộm thuộm vô ích.

3.) Khi đã làm thì phải hết sức chăm chú, đem toàn năng, toàn trí vào việc làm để công việc càng rút ngắn được phút nào hay phút ấy.

4.) Không dăng trí trong công việc hoặc thấy khó khăn mà ngã lòng để công việc toàn thiện toàn mỹ hơn.

Trong khi làm việc mà ta biết áp dụng bốn điều trên thì ta sẽ thấy công việc gì cũng một ngày một khá, việc nào cũng gọn gàng chóng xong. Do đó lòng ham mê công việc sẽ nảy nở trong lòng ta và ta sẽ trở nên người hữu ích cho xã hội.

Toát yếu. — Muốn công việc làm có quy củ thì dù công việc bằng chân tay hay trí não lúc làm cũng phải có phương pháp. Muốn làm có phương pháp ta phải nhận định rõ công việc, sửa soạn đủ dụng cụ trước khi làm; khi đã làm thì phải đem toàn năng toàn trí vào việc làm và không nên thấy khó mà vội ngã lòng. Có như thế ta mới thấy công việc tấn tới và ham làm việc. Do đó ta sẽ trở nên một người hữu ích cho xã hội.

Cách ngôn. — *Làm việc có phương pháp đem lại lòng say mê công việc.*

Bài đọc. — *Dệt sa.* — Ngày xưa, những ngày phiên chợ hàng the ở Hà-nội, những người ra bán the, lượt ở phố Hàng Đào đều là người La-khê cả.

Cái ngày tôi vào chơi La-khê là một ngày mùa đông; còn cái nhà dệt the lụa tôi vào chơi là nhà bác Cả, hai khung cửi với mười người làm. Ở khung cửi dệt thứ sa màu lam may áo tế, hai người dệt, hai người đều ngoại ngũ tuần cả. Người kéo ngòai ngất ngưỡng trên khung, hai mắt mù tịt cả. Ông ta nghe tiếng thoi đưa, chốc chốc lại kéo mớ sợi dài lòng thông trên khung cửi cho mấy lớp giây tơ nổi lên và chìm xuống để đón lấy con thoi qua lại. Mỗi lần kéo là một lần những bông hoa nổi dần dần trên tấm sa lam căng thẳng. Còn ông lão ngồi dệt ở dưới, người gầy khô, vậy mà chỉ đưa thoi không, trong lúc trời đã bắt đầu lạnh, ông ta cũng lấy làm nóng nực, cởi trần mà dệt.

Phải chăng vì họ làm việc có phương pháp nên mù cũng dệt được.

Câu hỏi: Thế nào là làm việc có phương pháp? Làm việc có phương pháp thì công việc sẽ thế nào? Người làm việc có phương pháp có tiến không?

Bài XXVII

Óc đảng phái

- Dàn bài.— 1.) Thế nào là phê bình ?
2.) Tại sao phải phê bình ?
3.) Phê bình có lợi gì ?

Bài giảng.— Phàm làm công việc gì cũng vậy, dù toàn thiện, toàn mỹ đến đâu chẳng nữa, ta cũng không thể tự hào rằng đường lối ta làm là đúng hẳn, công việc ta làm là đẹp hẳn. Nếu có đẹp, có tốt ta cũng nên xét xem tại sao lại có sự tốt đẹp ấy, để nếu quả là tốt đẹp thực thì lần sau ta nên bắt chước như thế mà làm hay cố gắng tìm phương cách tốt đẹp hơn, cho công việc một ngày một hoàn mỹ hơn. Óc tìm tòi những điều hay cái dở trong công việc mình làm để lần sau nếu phải làm lại còn tránh còn bắt chước, ấy là óc phê bình. Người có óc phê bình bao giờ cũng tự cho mình là kém, bao giờ cũng không tin công việc mình làm như thế là đẹp, lúc nào họ cũng cố công cố sức làm cho mỗi ngày một hoàn mỹ hơn. Những người như thế lúc nào cũng vui vẻ nhận các điều chỉ trích của người khác, xét lại mình xem có đúng như người ta nói không, dẹp lòng tự ái để nhận những lời chỉ dẫn của người khác, họ sẽ mỗi ngày một tiến, mỗi ngày một khá. Muốn có óc phê bình ta phải coi mình kém người, ta phải bỏ lòng hiếu thắng kiêu căng, nó dẫn ta đến tính ngạo mạn khinh người, khinh việc, nó làm ta tưởng mình là ông thần ông thánh, thiên hạ không ai bằng, nó đưa công việc ta đến chỗ đòi bại xuy kém.

Toát yếu.— Óc phê bình là óc tự xét những điều hay những cái dở của công việc đã làm. Muốn cho công việc càng ngày càng hoàn mỹ, người ta phải dẹp lòng tự ái tự kiêu để nhận những lời chỉ dẫn của người khác. Những người có óc phê bình không bao giờ hiếu thắng.

kiêu căng, khinh người, khinh việc, họ lúc nào cũng chỉ muốn nhận xét lại công việc của họ, hay có ai chỉ bảo cho họ.

Cách ngôn : *Óc phê bình làm công việc hoàn mỹ.*

Bài đọc — Cuộc họp.— Cứ mỗi lần họp là một lần tôi đỏ tai nóng mặt, hễ anh em họ trông thấy tôi, là như họ trông thấy miếng mồi ngon họ xúm vào chỉ trích tôi, phê bình tôi. Tôi một cái tôi lại đầy lòng tự ái, mỗi lần họ nói, tôi cứ gân cổ cãi hoài, không hề chịu lỗi. Một hôm tôi bị nói quá, đâm phát khùng rồi sinh sự cả với mọi người. Họ tẩy chay tôi, từ đó tôi cứ nghĩ đến là tôi hối hận. Tôi nhận xét lại những lời chỉ bảo của họ, tôi thấy đều phải cả. Lúc ấy tôi mới biết, giá tôi nghe họ từ lúc đầu, thì làm gì đến nỗi như ngày nay, và có lẽ bây giờ tôi cũng đã khá.

Câu hỏi : Thế nào là óc phê bình? Tại sao phải có óc phê bình? Óc phê bình đem lại những lợi gì? Muốn có óc phê bình ta phải thế nào? Đại ý bài đọc nói gì?

Bài XXVIII

Trở lực và tranh đấu

Dàn bài. — 1.) Trở lực hay sảy ra trong công việc.
2.) Cách vượt trở lực.
3.) Trí tranh đấu với trở lực.

Bài giảng. — Phàm công việc gì cũng vậy, càng dễ ta càng thấy khinh thường, càng khó thì lại càng dễ nản trí. Sự khinh thường dễ làm ta chán việc thì sự nản trí lại càng làm ta dễ chán hơn. Tính chán nản trước công việc là kết quả những trở lực của công việc. Công việc dễ hay khó đều là công việc không thích hợp với tài năng mình. Đã không thích hợp với tài năng thì dễ hay

khó cũng đem lại trở lực, trở lực đó là những điều kiện thừa hay thiếu đối với tài năng. Ví dụ gặp bài tính dễ ta thấy khinh thường, vì coi thường nên ta chệnh mảng, lơ đãng đến nỗi tính nhầm làm bài tính hỏng. trái lại gặp tính khó, nghĩ mãi không ra, ta bực mình sốt ruột tính không kỹ cũng đâm tính nhầm tính hỏng. Ở đây tính lơ đãng hay sốt ruột đều là trở lực của bài tính.

Vậy công việc gì cũng có trở lực nên muốn vượt qua trở lực đó ta phải bỏ tính lười biếng, nhút nhát làm mình thấy sợ công việc, tập tính kiên nhẫn để thắng sự sốt ruột khi gặp việc khó khăn, bỏ tính kiêu ngạo để tránh sự khinh thường lơ đãng trước công việc dễ.

Nếu luyện được những đức tính này, ta sẽ là người bại không nản, thắng không kiêu, vượt được mọi trở lực, lúc ấy tri tranh đấu sẽ tự nhiên mà có, công việc sẽ tự nhiên thấy không ngại. Và ta sẽ có tài trí làm nổi nhiều công việc vĩ đại.

Toát yếu. — Công việc gì cũng có trở lực. Sự khinh thường làm ta lơ đãng trước công việc dễ để đến nỗi việc đó vì thế mà hỏng cũng là trở lực. Sự sốt ruột làm ta chán nản trước công việc khó để đến nỗi việc đó vì thế mà bỏ dở cũng là trở lực. Vậy muốn vượt qua trở lực ta phải bỏ tính lười biếng nhút nhát, để không sợ công việc, tập tính kiên nhẫn để thắng sự sốt ruột, bỏ tính kiêu ngạo để tránh khinh thường. Có như thế ta mới đủ tài trí để tranh đấu với trở lực.

Cách ngôn : *Lười biếng là trở lực của công việc.*

Bài đọc — Ông Nguyễn-Trãi. — Ông Nguyễn-Trãi là con ông Bàng-nhỡn Nguyễn Phi-Khanh. Đời nhà Hồ, ông đã thi đỗ tiến sĩ. Khi ông Phi-Khanh bị nhà Minh bắt về Kim-Lăng, ông theo khóc đến cửa Nam-quan không chịu trở lại. Ông Phi-Khanh bảo rằng . « Con phải trở về mà lo trả thù cho cha, rửa thẹn cho nước, chứ đi theo

khóc mà làm gì ? » Từ đó ông trở lại, ngày đêm lo việc phục thù, mặc dầu trong công việc ông lúc bấy giờ có rất nhiều trở lực như việc chiêu hiền mộ sĩ, bày mưu định kế đánh Minh, thế mà chẳng bao lâu, với trí tranh đấu của ông, ông đã cùng vua Lê-Lợi cứu nước thoát vòng đô hộ của người Tàu.

Phỏng theo T. T. K.

Câu hỏi : Cần phải có những đức tính gì mới chống nổi khó khăn trong công việc ? Lòng kiên quyết có ích lợi thế nào ? Khi làm việc mà khinh thường thì có hại thế nào ?

Bài XXIX

Lòng tin tưởng vào việc làm

- Dàn bài.** — 1.) Tại sao phải tin tưởng vào việc làm ?
2.) Tin tưởng vào việc làm có ích lợi gì ?
3.) Thế nào là tin tưởng vào việc làm ?

Bài giảng. — Đã làm một việc gì, ta cũng muốn cho công việc đó thành công, ta hy vọng công việc đó sẽ đạt tới kết quả mỹ mãn, ta cũng tin rằng việc đó sẽ đem lại nhiều điều hữu ích. Vì thế nên ta hay tin tưởng vào việc làm của ta. Khi làm việc mà có thấy tin tưởng thì công việc chóng thành vì ta không còn e ngại điều gì mà không đem toàn năng toàn lực ra phụng sự. Làm việc có tin tưởng ta lại còn gây được tinh hay làm vì một khi ta đã hoàn thành được một công việc nào thì sự thành đạt của công việc đó lại là phần thưởng tinh thần của ta, lại làm cho ta hăng hái, mạnh bạo tiến trong các công việc khác. Làm việc có tin tưởng ta sẽ không thấy e ngại trước trở lực, ta thấy công việc dù khó đến đâu ta gắng sức cũng

sẽ làm được. Có tin tưởng vào việc làm thì lúc làm ta mới đem hết lương tâm ra phụng sự nghề nghiệp, ta mới đủ óc sáng suốt để nhận định những điều hay dở do công việc gây ra. Người làm việc có tin tưởng ta thấy lúc nào họ cũng vui tươi, vì họ không lo thất bại, lúc nào họ cũng nhanh nhẹn vì họ làm có phương pháp, lúc nào họ cũng hăng hái vì họ thành đạt luôn. Vậy lòng tin tưởng vào việc làm đem lại cho ta sự ham muốn làm việc để giúp ích nhiều cho ta và cho xã hội.

Toát yếu — Đã làm một việc gì, ta cũng hy vọng rằng việc đó sẽ đem lại nhiều điều hữu ích và thành công nên ta thường tin tưởng vào công việc của ta. Khi làm việc có tin tưởng ta có thể đem toàn năng toàn lực ra phụng sự công việc để công việc chóng đạt tới kết quả mỹ mãn, vì lúc đó ta không còn e ngại một điều gì. Lòng tin tưởng vào việc làm lại còn gây ta tính ham thích làm việc. Những người tin tưởng vào việc làm có nét mặt vui tươi, cử chỉ nhanh nhẹn.

Cách ngôn. — *Tin tưởng vào việc làm là tin tưởng vào thành công.*

Bài đọc. — *Trần-Thủ-Độ.* — Đời nhà Trần, quân Tàu sai sứ sang bảo vua ta phải thần phục nước Tàu. Vua Trần-thái-Tôn không những không chịu còn đem bắt giam sứ Tàu, rồi sai Trần Quốc-Tuấn đem quân lên giữ biên thùy không cho quân Tàu tràn sang. Nhưng vì quân ít giữ không nổi. Trần Quốc-Tuấn thua chạy, quân Tàu thừa thế kéo thẳng xuống Thăng-Long. Vua Thái-tôn phải bỏ kinh đô chạy về đóng ở sông Thiên-Mạc.

Một hôm vua Thái-tôn thấy thế quân địch mạnh bèn hỏi thái-sư Trần-Thủ-Độ thì Thủ-Độ nói: « Đầu tôi chưa rơi xuống đất, xin bệ-hạ đừng lo ». Vua Thái-tôn nghe Thủ-Độ trả lời cứng cỏi như thế trong bụng mới yên.

Được ít lâu, quân Tàu không quen thủy thổ, quân lính mỗi mệt, Trần-Thủ-Độ đem quân đánh mấy trận, quân Tàu thua to, phải rút quân về. Xem thế đủ biết lòng tin vào việc làm của Trần-Thủ-Độ rất mạnh và cũng vì lòng tin đó mà giữ vững nổi tinh thần của vua Thái-tôn để chống với quân giặc.

Câu hỏi. — Tại sao ta phải tin tưởng vào công việc? Người không tin tưởng vào công việc thì công việc sẽ thế nào? Tại sao tin tưởng vào công việc thì công việc lại chóng thành đạt?

Bài XXX

Lương tâm trong công việc

- Dàn bài.** — 1.) Tại sao làm việc phải có lương tâm?
2.) Có lương tâm trong công việc thì thế nào?
3.) Thế nào là làm việc có lương tâm?

Bài giảng. — Công việc ai làm cũng vậy, không phải chỉ có một mục đích phụng sự riêng mình, mà là phụng sự cho xã-hội, nên đã làm việc gì ta cũng phải đem hết tâm trí ra phụng sự việc đó. Người đem hết tâm trí ra phụng sự một việc, không chịu vì lợi riêng mà làm hại ai, là những người có lương tâm trong công việc. Nếu làm việc có lương tâm, ta sẽ thấy ăn năn khi công việc chưa mỹ mãn, ta sẽ thấy xấu hổ khi công việc đối trá, ta sẽ thấy cần rút khi muốn lợi dụng công việc để bóc lột để trục lợi. Có lương tâm trong công việc ta sẽ giữ được phẩm giá con người, người ngoài sẽ không khinh được ta vì ta đã làm tròn nhiệm vụ một cách xứng đáng, lương tâm ta sẽ không bị cắn rứt vì ta không làm hại đến ai. Có lương tâm trong công việc, công việc sẽ đạt tới chỗ toàn thiện toàn mỹ, giá trị của công việc sẽ cao quý.

Muốn tỏ rằng ta làm việc có lương tâm thì khi làm ta phải cẩn thận, đừng nên vội vàng hấp tấp để cho công việc bị sơ xuất nhiều điều, ta phải vui vẻ nhận lấy trách nhiệm không nên oán thoán ai vì mục đích cao quý của công việc là phụng sự xã-hội, ta nên đem hết tài năng ra trau dồi nghề nghiệp vì nghề thịnh ta cũng thịnh. Làm việc có lương tâm, cũng là không lừa dối người.

Toát yếu.— Công việc ai làm cũng vậy, mục đích là phụng sự cả xã-hội chứ không phải cho riêng một người nào nên làm việc ta cần có lương tâm. Làm một việc mà ta đem hết tài trí ra để phụng sự ta sẽ thấy không áy náy khi thất bại, có lương tâm trong công việc ta sẽ giữ được phẩm giá con người, vì lúc đó ta không dối trá ai để trục lợi, ta đã gây sức làm tròn nhiệm vụ. Lương tâm trong công việc lại còn làm cho công việc chóng tiến.

Cách ngôn.— *Làm việc có lương tâm là không lừa dối người.*

Bài đọc.— *Người thợ đá có lương tâm.* Người ta ở đời phải ăn ở cho trung hậu thành thực, dầu được giàu sang mà làm điều trái đạo thì thế nào cũng không làm, mà làm điều ngay lành, thì dầu có cực khổ, cũng cố làm cho được.

Xem như đời xưa, người Sài kinh là một đứa gian nịnh có quyền thế thấy bọn ông Tư mã Quang là trung thần không chịu vào đảng với mình bèn đem long ghen ghét, sai thợ khắc tên những ông ấy vào bia đá bày ở các phủ huyện để làm cho xấu xa. Lúc ấy có người thợ đá tên là An-Dân không chịu khắc nói rằng : « Chúng tôi ngu dốt, không hiểu ý làm sao nhưng cứ như bọn ông Tư-mã-Quang thì ai cũng khen là chính trực, mà sao lại bảo là gian tà, tôi

không nở khắc ». Quan phủ giận toan bắt tội. An-Dân khóc mà nói rằng : « Bắt làm thì tôi xin làm nhưng xin tha cho, đừng bắt khắc tên người thợ đá ở dưới bia ». Quan Phủ nghe câu ấy cũng thẹn mặt với người thợ đá.

Câu hỏi: Lương tâm nhà nghề là gì? Tại sao làm việc thiếu lương tâm lại có tội? Làm việc có lương tâm thì phẩm giá sẽ thế nào?

Bài XXXI

Liêm khiết

- Dàn bài : 1.) Thế nào là liêm khiết ?
2.) Tại sao phải liêm khiết ?
3.) Đức tính liêm khiết có lợi gì ?

Bài giảng.— Trên đời chỉ có sự ngay thẳng là đáng tôn đáng quý hơn cả, nên sự ngay thẳng phải là mục-dịch của tu thân. Từ công việc sang đến công việc hèn, việc nào cũng phải có sự ngay thẳng. Nếu làm thợ ta không ngay thẳng, chỉ muốn hại người hại chủ, ấy là ta làm mất giá-trị của ta, làm trái với lương-tâm chính-định của ta. Nếu ta đi buôn, không có sự ngay thẳng, chỉ muốn cân gian bán điều ấy là ta đã gián tiếp ăn cắp. Đã ăn cắp thì dưới hình thức nào cũng xấu xa. Nếu ta làm một công chức, dù tài năng học lực ta uyên bác đến đâu, mà ta có tinh lam dụng quyền thế để bóc lột, thì ta cũng là kẻ bất công, vô hạnh. Những người không liêm khiết lúc nào cũng chỉ nghĩ đến lợi riêng, mặc dầu công việc mình làm có phụng hại đến người khác, họ đứng trước tình thương không thấy rung động. Trái lại những người ngay thẳng thì không bao giờ thích làm hại tới ai dù mình có lợi tới đâu chẳng nữa. Vì thế nên không bao giờ phạm vào quyền lợi của kẻ khác. Họ không bao giờ bị lời thối. Trong xã hội họ được mến yêu kính nể. Đối với pháp luật họ không bị truy-tố rầy rà.

Toát yếu.— Sự ngay thẳng là một điều ai cũng cần phải luyện đề tu thân. Từ công việc sang đến công việc hèn việc nào cũng phải có sự ngay thẳng. Nếu trong công việc ta không ngay thẳng, ta sẽ không át nổi lòng thiên vị, tình ham tư lợi. Như thế ta có thể làm hại đồng bào, vì tài năng mà lương tâm không biết cắn rứt. Những người vì tài năng học lực chiếm được một chức vị trong xã hội còn lợi dụng quyền thế để tham nhũng dân trong thời nào cũng có thể bị pháp luật truy tố.

Cách ngôn: *Hay gì lừa đảo kiếm lời,
Một nhà ăn uống tội trời riêng mang.*

Bài đọc. — Ông quan thanh liêm. — Ông Trịnh-Đàm-Toàn làm quan đời xưa, có tiếng là người nhân từ trung hậu, chỉ siêng việc giúp nước yên dân, hết lòng bênh vực những kẻ hèn yếu, thường ai cho gì ông cũng không lấy. Một ngày kia có người đem lễ một bao trà, ông không muốn nhận, người kia cứ nói mãi, ông nể lòng bảo cất đi. Đến lúc xem ra thì thấy trong bao toàn giấy bạc cả. Ông không nói gì, lại dậy nắp lại, rồi cho gọi người ấy đến mà bảo rằng: « Vừa rồi ta tưởng hết trà uống, mà ông lại có lòng tốt đem cho, thì ta lấy. Nhưng bây giờ xem ra thì trong nhà còn đủ uống. » Nói xong đưa bao trà lại. Trà rồi, ông cũng không tỏ cho ai biết là người ấy đến cầu mình. Ấy, không những ông là người quan thanh liêm mà lại có tính hồn hậu, không hay đem chuyện bí mật của người ta mà thổ lộ ra ngoài.

Q. V. G. K. T. Lớp Sơ-đẳng

Câu hỏi : Tại sao ta cần phải lấy sự ngay thẳng trong khi làm việc ? Thế nào là làm việc ngay thẳng ? Đức tính liêm-khiết có cần không ? Tại sao ? Đức tính liêm khiết có ảnh hưởng gì đến dân chúng ? Tại sao tham nhũng lại có tội ? Tại sao pháp luật phải truy tố kẻ tham nhũng ?

Truyện đọc giải trí Ông nghề Tân

Ông nghề Tân là người khảng khái, khi ông đậu tiến sĩ, vua thấy ông là người thanh giới, thích khoáng đạt, nên cho ông được liêm sát các quan tỉnh, huyện, nếu ai tham lộng điều gì, ông có quyền hặc tấu. Khi ông qua hạt Bình-giang vừa ngồi nghỉ ở hàng cơm thì một mù đàn bà thở hồn hển đi lại nói với ông làm hộ lá đơn trình chết trâu. Ông hỏi dò biết quan hạt này là người tham nghiệt, mỗi trâu chết quan bắt phải nộp năm đồng. Ông bèn thảo hộ lá đơn như sau :

« Mỗ niên, nhật, nguyệt, mỗ phủ, tổng, xã ; thị mỗ
« Tôi là phận gái nữ nhi,
« Có con trâu chết tôi đi trình ngài,
« Vội vàng đánh mất lá đơn,
« Tôi mượn một người mần cái đơn ni,
« Quan tri kia hỏi quan tri,
« Xin quan chấp lấy đơn ni mần bằng,
« Dù quan có hỏi mần rằng,
« Rồi quan cần cở lạy thẳng mần đơn ».

Khi xem đơn, quan tri giật mình vì chữ tốt, tức mình vì lời đơn láo xược hống hách, nghĩ thâm, người làm đơn này chắc phải là người có quyền thế sao đây, bèn hỏi mù kia xem đã nhờ ai làm đơn thì mù cứ thật tình thưa. Quan truyền cho lính ra ngoài hàng xem. Khi tới hàng, tên lính hỏi dò mới biết là quan nghề Tân liền chạy về báo, quan phủ nghe thấy tên quan Nghè, tuy trống ngực thình thình nhưng cũng phải ra bộ oai nghiêm thét lính dọn đường đón quan thanh tra. Khi gặp, ông Nghè thông thả bảo : « Bồng lộc nhà quan là dầu mỡ của dân, trâu chết bác lấy năm quan, bò chết bác lấy ba

quan, thì thật cay đắng cho nhà làm ruộng. Làm cha mẹ dân thì phải biết thương dân mà tỉnh giảm những đường hư phí, chứ cần gì phải bòn của dân đen để đãi nơi cao quý, như thế là bác đã bôi nhọ những người trong quan giới đó ».

Nhờ có ông Nghè Tân thanh liêm mà từ đó hạt Bình-giang bỏ được lệ mất trâu mất bò lại mất thêm tiền trình báo và đỡ được nhiều sự nhũng lạm.

CHƯƠNG NĂM

GIA ĐÌNH

Bài XXXIII

Gia đình

- Dàn bài — 1) Thế nào là gia đình ?
2) Tại sao ta mang ơn gia đình ?
3) Đền đáp công ơn gia đình như thế nào ?

Bài giảng. — Gia đình là những người cùng máu mủ, cùng giông họ quần tụ với nhau. Gia đình gồm ông bà, cha mẹ, anh em, chị em. Vì cùng máu mủ nên những người trong một gia đình thân yêu nhau, tương trợ nhau. Cha mẹ trông thấy con cái như thấy kết quả của cuộc sống mà vui tươi, cố gắng làm việc hơn. Con cái nhờ cha mẹ nuôi nấng mà khôn lớn, hiểu biết.

Anh chị em yêu đương nhau mà giúp đỡ nhau. Mỗi liên lạc giữa gia đình thắt chặt ta như cây với rễ. Người không có gia đình cũng như cây không có rễ thì sống làm sao được. Công ơn gia đình đối với ta bao la như biển cả. Ngoài công sức dục, gia đình còn đào luyện cho ta những đức tính cần yếu để sống trong đoàn thể, xã hội, gia đình là nơi rèn đúc ta thành những công dân ngay thẳng, hiểu trách nhiệm phụng sự quốc gia, vì đoàn thể, xã hội cũng chỉ là những tổ chức quần tụ như gia đình nhưng to tát mà kém phần thân yêu hơn. Gia đình là hạnh phúc của cá nhân là căn bản quốc gia, xã hội, nên

chúng ta có bổn phận phải duy trì gia đình và đền đáp công ơn đó bằng cách ăn ở cho phải đạo.

Toát yếu. — Gia đình là ông bà, cha mẹ, anh em chị em, những người cùng một tổ. Trong gia đình cha mẹ dạy bảo âu yếm ta, anh em giúp đỡ, thương yêu, quý mến ta nên gia đình là nguồn hạnh phúc của ta. Sống với gia đình ta thấy đời vui vẻ, êm ấm. Gia đình còn đào tạo cho ta những đức tính để trở nên người hữu ích cho quốc gia xã hội. Công ơn gia đình bao la, muốn đền đáp thì không cách gì hơn cách ăn ở cho phải đạo.

Cách ngôn. — *Con có cha như nhà có nóc.*

Bài đọc. — *Lòng mẹ ước mong.* — Muôn hoa đua nở, chim trên cành hòa điệu để ca ngợi vùng đông rục rỡ, chói lọi một phương trời. Con cái ta lớn lên, tươi sáng như vùng đông kia vậy.

Ta có thể tưởng tượng đến thân hình vạm vỡ của con ta ở vận động trường, sự vui vẻ của con ta trong đoàn Hướng đạo, sự mềm mại của con ta trong bể bơi. Ta lại tưởng đến sức học tấn tới của con ta trong các lớp, bài vở thuộc thành, thầy giáo khen ngợi, con ta luận đến văn chương, giải đến toán học, phê bình truyện anh hùng trong lịch sử, so sánh các nước phú cường giữa năm châu. Hơn thế nữa, ta lại được thấy con ta có những đức tính mới mẻ. Với sự trọng danh dự hơn bản thể, con ta đã có lòng yêu đời một cách tha thiết và cao quý hơn cả là đối với loài người, muôn vật, dồi dào một tấm lòng bác ái mệnh mông.

Câu hỏi: Gia đình cho ta những gì? Ta mang ơn gia đình những gì? Muốn đền đáp công ơn gia đình ta phải làm thế nào?

Bài XXXIV

Bốn phận đối với gia đình

Dàn bài. — 1.) Tại sao có bốn phận đối với gia đình?

2.) Bốn phận ấy như thế nào?

3.) Nếu không làm tròn bốn phận thì sao?

Bài giảng. — Vì gia đình nuôi nấng ta, dạy bảo ta, đào tạo ta nên người, nên chịu ơn gia đình ta phải có bốn phận đền đáp công ơn đó. Phương pháp đền ơn xứng đáng nhất là ta biết kính trên nhường dưới cho trên thuận dưới hòa, có như thế gia đình mới êm thấm, yên vui. Kính trên là ăn ở có hiếu với tổ tiên, ông bà, cha mẹ, yêu quý các anh các chị, nhường dưới là thân mến các em các cháu, biết hy sinh những cái mình thích cho chúng khi chúng đòi. Đối với bề trên lúc sống cũng như khi chết ta phải kính mến vâng lời, phụng thờ đừng để người phật lòng phật ý tức bực buồn bã vì ta, khi yếu đau hay già nua, ta phải phụng dưỡng người cho xứng đáng, cho người trông thấy công việc ta làm mà sung sướng. Đối với người dưới ta phải hòa hợp cùng nhau, phải giúp đỡ nhau, phải khuyên răn nhau để đừng ai phạm điều xấu, đừng ghen ghét nhau để tình yêu thương bền vững. Nếu ta không làm tròn những bốn phận ấy, gia đình sẽ không có tôn ti trật tự, nhà cửa lục đục, công việc làm ăn chệnh mảng, chả mấy chốc sẽ phải khốn cùng.

Toát yếu. — Chịu ơn gia đình nuôi nấng, dạy bảo, ta có bốn phận phải đền đáp công ơn đó nghĩa là ta phải biết kính trên nhường dưới cho gia đình êm ấm yên vui. Đối với cha mẹ lúc sống cũng như lúc chết ta phải tôn kính phụng thờ. Đối với anh em ta phải thương yêu giúp đỡ nhau, đừng ghen ghét đố kỵ nhau. Nếu ta không làm tròn bốn phận, gia đình không có tôn ti trật tự sẽ đưa đến chỗ khốn cùng.

Cách ngôn : *Cá không ăn mằm cá uơn,
Con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư.*

Bài đọc. — *Phụng dưỡng cha mẹ.* — Người Mao-Nhung đời xưa, nhà nghèo, phải đi làm thuê làm mướn để lấy tiền độ thân và phụng dưỡng cha mẹ.

Một hôm, có người bạn đến thăm, thấy anh ta đi làm thịt gà, thì ngỡ rằng làm để thết mình. Nhưng đến lúc cơm dọn ra thì chỉ thấy cà với rau luộc mà thôi. Người bạn không hiểu anh ta làm gà để làm gì, trông ra thì thấy mâm cơm bung lên cho cha mẹ ăn có cơm trắng với thịt gà. Bấy giờ người bạn mới rõ Mao-Nhung là con chí-hiếu, biết chịu sự kham khổ để miếng ngon, miếng lành phụng dưỡng cha mẹ.

Câu hỏi : Muốn biết ơn gia đình ta phải tỏ như thế nào? Tại sao ta có bổn phận đối với gia đình?

Bài XXXV

Tinh thần gia tộc

- Dàn bài.** — 1) Thế nào là tinh thần gia tộc?
2) Tinh thần gia tộc có lợi gì?
3) Giữ tinh thần gia tộc như thế nào?

Bài giảng. — Khi ta xa gia đình, ta thấy nhớ, ấy ấy là tại lòng luyện ái gia đình làm ta nhớ. Khi người trong nhà trong họ ta bị kẻ khác ức hiếp ta thấy tức và phải bênh vực ấy là lòng biết trọng danh dự gia đình thúc đẩy ta. Tính tình tự nhiên quyến luyện tất cả những họ hàng xa gần với ta, lòng biết bênh vực anh em họ hàng ta, ấy là tinh thần gia tộc. Có tinh thần gia tộc ta

mới thấy thương yêu nhau, đùm bọc nhau, mới biết danh dự của gia đình là to, mới biết giữ gìn danh giá họ mình cho trong sạch và làm cho nó mỗi ngày một rạng rỡ vẻ vang hơn. Người không có tinh thần gia tộc là những người độc ác, vô liêm sỉ vì họ có biết yêu thương anh em họ thì họ mới biết yêu thương người ngoài, họ có biết giữ phẩm giá gia đình họ thì họ mới biết giữ giá trị họ. Chúng ta ai cũng phải có tinh thần gia tộc, muốn giữ vững tinh thần đó, chúng ta phải đùm bọc lẫn nhau, thương yêu nhau, đừng sinh lòng ghen ghét nhau, phải tha thứ cho nhau những lỗi nhỏ. Nhưng chúng ta cũng không nên vì tinh thần gia tộc mà quên cả lẽ công bằng, lòng nhân ái đối với người ngoài.

Toát yếu. — Tinh thần gia tộc là lòng tự nhiên luyện ái những anh em họ hàng khi ta phải xa họ, là lòng thấy cùng chung mối bực tức khi một người trong họ bị ức hiếp. Có tinh thần gia tộc, ta mới thương yêu nhau, mới biết danh dự gia đình là to, mới biết giữ danh giá họ cho trong sạch và làm cho nó mỗi ngày một rạng rỡ vẻ vang hơn. Chúng ta ai cũng phải có tinh thần gia tộc nhưng cũng không quá vì gia đình mà quên lẽ công bằng, lòng bác ái đối với người ngoài.

Cách ngôn : *Giấy rách giữ lấy lề.*

Bài đọc. — Đời vua Minh-mệnh, có một người ở Bắc-kỳ đỗ cử nhân được bổ vào làm hành tầu ở trong kinh. Nhưng vì nhà nghèo và không quen biết ai, cho nên mãi không được thăng bổ chức khác. Người ấy làm hành tầu đến mười lăm, mười sáu năm trời, lương bổng không đủ ăn mà muốn về cũng không được. Tình cảnh tuy khổ sở như thế mà đến ngày giỗ ông, giỗ cha, cũng cố dành được ít tiền, mua hương hoa bày lên cúng lễ.

Một hôm, gặp ngày giỗ cha, người ấy đặt đồ cúng xong ngồi ngâm thơ mà khóc. Chợt khi vua vi hành, đi qua đến cửa, nghe thấy than khóc, mới vào hỏi :

« Sao mà thầy than khóc như thế ? »

Người ấy nói rằng : « Hôm nay là ngày giỗ cha tôi, tôi học hành đã đỗ lên được, mà bao lâu nay không làm gì vẻ vang cho ông cha, thậm chí đến ngày giỗ cha, cũng không có gì mà cúng, cho nên tôi nghĩ tủi thân ngâm mấy câu thơ cho giải phiền ».

Vua nói : « Tôi là người làm việc ở trong Nội, có được quen với các cụ thượng, vậy thầy muốn gì tôi sẽ giúp thầy ».

Người kia nói : « Tôi chỉ muốn triều-định cho tôi về quê hương để kiếm nghề làm ăn phụng thờ tổ tiên ».

Vài hôm sau, người ấy quả nhiên nhận được giấy trong bộ cho về quê quán. Về đến nhà lại tiếp được giấy sức, bổ đi làm quan to.

Ấy cũng vì người ấy có óc muốn làm vẻ vang gia tộc và lòng hiếu nghĩa mà cảm động được lòng vua.

Câu hỏi : Tại sao có tinh thần gia tộc ? Người có tinh thần gia tộc thì thế nào ?

Bài XXXVI

Truyện đọc giải trí

Mẹ con

Ngày xưa, có một ông vua yêu sự trẻ trung xinh đẹp quá đến nỗi không muốn nhìn, và cho một người già cả nào đến gần mình nên vua bèn ra lệnh cho giết hết những người đã răn reo vì tuổi tác.

Một người nhà quê trẻ ở với mẹ già tóc bạc trắng như bông, dưới chân một ngọn núi. Lệnh vua bắt anh ta phải giết mẹ, nếu không lính nhà vua sẽ làm việc ấy thay anh.

Nhưng vì anh kính yêu mẹ lắm, không đành tâm làm cái việc tàn ác ấy, anh ta còn định bụng cứu lấy mẹ nữa. Nên một đêm, anh ta cõng mẹ trên lưng, leo lên núi. Đêm ấy, mặt trăng tròn trung tuần soi sáng lối đi ướt đầm những sương. Qua những con đường rẽ, bà cụ với bẻ lấy những cành cây cong ngả xuống, rồi vút ra đằng sau.

Người con trai hỏi :

— Mẹ làm gì thế ?

Nhưng bà cụ không đáp lại chỉ nhìn anh ta, mỉm cười.

Lên đến đỉnh núi, anh ta đặt mẹ xuống bãi cỏ rêu và thưa rằng : « Mẹ chắc cũng biết lệnh nhà vua. Con xin để mẹ ở đây ». Rồi mắt đầy những lệ, anh ta quỳ xuống xin lỗi mẹ.

Bà cụ vẫn điềm tĩnh bảo con : « Mẹ đã già lắm rồi, sống cũng chẳng có ích gì, vậy mẹ ở dưới chân núi hay ở trên đỉnh này cũng thế thôi. Con đừng nên buồn rầu vì mẹ. Còn con, tuổi còn trẻ, đường mai sau còn dài, con nên cố gắng hết lòng vì nước ». Đoạn mẹ con nhìn nhau yên lặng. Lúc chia tay thật là náo tâm. Sau anh ta đành từ giã mẹ và lần xuống núi. Lúc xuống nhờ cành cây bà cụ bẻ lúc trước mà không phải mò mẫm.

Về tới nhà, nỗi nhớ thương mẹ chiếm đoạt cả tâm trí anh. Nghĩ đến cử chỉ của người mẹ hiền vừa rồi còn sẵn sóc đến mình anh ta càng cảm động. Không sợ trái lệnh vua, anh ta lại lên cõng mẹ về. Giấu bà cụ trên gác xép, ngày ngày ba bữa, anh ta mang cơm lên hầu mẹ mà chẳng ai biết gì.

Một hôm nhà vua muốn biết trình độ tri thức của dân, bèn cho dân khắp các nơi một đạo chỉ bắt dân phải nộp một cái thùng tết bằng tro. Dân trong nước cố tìm mà không làm ra được vật quái ấy.

Người nhà quê trẻ kia buồn rầu mà kể lại cho mẹ nghe. Bà cụ bèn nói rằng : Vật này khó làm lắm chính nhà vua cũng biết vậy. Nhưng con có thể làm như thế này : con lấy dơm tết lấy một cái thùng, đem đốt ra tro, hình cái thùng vẫn còn, nên người ta có thể tưởng cái thùng đó đã tết bằng tro.

Anh nhà quê làm theo lời mẹ đem dâng vua. Vua bằng lòng, nhưng truyền : « Chắc không phải anh nghĩ ra, vậy ai đã bảo anh ? » Anh ta thực thà nên thưa ngay : « Tâu nhà vua, chính mẹ tôi ». Vua ngạc nhiên hỏi : « Bà cụ chưa chết ư ? »

Anh sợ hãi, phải kể lại cả đầu đuôi.

Nhà vua cảm động và hối hận nghĩ : « Ra ta đã làm hại bao nhiêu bà mẹ thông minh như thế ». Rồi vua truyền đem cho anh ta nhiều vàng bạc và cho anh về nuôi nấng chăm nom mẹ anh.

CHƯƠNG SÁU

TỔ QUỐC

Bài XXXVII

Yêu nước

Dàn bài. — Thế nào là một quốc gia ?
Tại sao ta phải yêu nước ?
Không yêu nước thì ta phạm tội gì ?

Bài giảng. — Một quốc-gia là một đại gia đình gồm có nhiều người cùng nòi giống, cùng nói một thứ tiếng, cùng chung phong tục, sống một giải đất riêng và đặt ra những luật lệ chung để cùng theo. Một quốc gia không phải trong ít ngày mà có ngay được; một quốc gia được tạo thành là do sự cố gắng, hy sinh của cả một dân tộc hết đời này sang đời khác. Dân một nước cũng như anh em một nhà. Anh em một cha mẹ thì dân một nước cùng một nòi giống. Bề ngoài tuy rằng đời sống hoạt động cạnh tranh quyền lợi riêng nhưng bề trong có một giây liên lạc vô hình ràng buộc người nọ với người kia. Sự ăn ở với nhau lâu ngày trên một giải đất cùng theo một phong tục, một tập quán, cùng nói một thứ tiếng, cùng chung một hoạn nạn, làm nảy nở cảm tình tự nhiên đối với nhau và đối với giải đất mình ở. Cảm tình ấy là tình yêu nước. Yêu nước tức là yêu giải đất mình ở và yêu giống nòi mình. Tình yêu nước là tình cảm hồn

nhiên mà mọi người đều có. Nhưng yêu nước với tình cảm hồn nhiên thì không ích lợi gì cho đất nước và cho giống nòi dân tộc. Chúng ta cần phải tìm ra những nguyên nhân cùng những sự ích lợi thiết thực của cảm tình ấy để tình yêu nước của chúng ta có ý thức rõ rệt. Yêu nước có ý thức là mong muốn cho nước trở nên hùng cường, dân tộc trở nên giàu mạnh, lúc nào cũng sẵn sàng hy sinh thân thể ta, tài sản ta khi tổ quốc cần đến. Nếu ta lúc nào cũng có ý định phá hoại quốc gia dân tộc, trốn tránh nhiệm vụ công dân ấy là ta không yêu nước, ta là kẻ phản quốc.

Toát yếu. — Quốc gia là một đại gia đình gồm những người cùng nòi giống, cùng nói một thứ tiếng, cùng chung một phong tục, sống trong một giải đất riêng mà tổ tiên ta đã sống và đã hy sinh cho giải đất đó. Dân một nước cũng như anh em một nhà phải yêu mến nhau, phải yêu mến cái giải đất mình ở. Tình yêu đó là tình yêu nước. Yêu nước thì phải làm cho nước giàu dân mạnh, nên cần phải hy sinh cả thân thể lẫn tài sản. Ai có ý tưởng phá hoại quốc gia dân tộc, trốn tránh nhiệm vụ công dân là phản quốc.

Cách ngôn: *Sống ở làng sang ở nước.*

Bài đọc. — *Lòng yêu nước.* — Bây giờ còn bé, con chưa hiểu thế nào là lòng yêu nước. Rồi con sẽ biết. Khi con du lịch ở xa về, một buổi sáng đứng dựa bao lơn tàu, con thấy ở chân trời một dãy núi xanh của xứ con hiện ra, bấy giờ con sẽ thấy trào lệ cảm ở lòng con dâng lên và miệng con buột ra mấy tiếng kêu mừng rỡ.

Con sẽ cảm thấy tình yêu nước khi con ở nước ngoài, chợt nghe thấy một người trong đám thợ thuyền nói tiếng nước con. Theo lòng con xui giục, tự nhiên con đến hỏi truyện người thợ không quen ấy.

Con sẽ cảm thấy tình yêu nước, khi con nghe thấy người ngoại quốc lăng mạ xử xử con; lòng tức giận sẽ làm cho con nóng mặt. Con sẽ cảm thấy tình yêu nước mạnh mẽ và tôn đại hơn nữa, nếu một ngày kia, nước địch vô cớ giầy xéo vào đất ta; lúc ấy con sẽ thấy, nào cha hôn con khuyên câu « dũng cảm », nào mẹ tiễn con, hẹn câu « khải hoàn ».

HÀ-MAI-ANH

Câu hỏi: Quốc gia là gì? Vì sao ta yêu nước? Người yêu nước thế nào?

Bài XXXVIII

Tinh thần quốc gia

- Dàn bài. — 1) Nguyên do tinh thần quốc gia.
2) Ý nghĩa tinh thần quốc gia.
3) Bốn phận của người có tinh thần quốc gia.

Bài giảng. — Sống trong gia đình, ta có tinh thần gia tộc nghĩa là muốn cho nhà mình hay, giữ thanh thế cho gia tộc mình đẹp. Sống trong một nước ta cũng có tinh thần quốc gia dân tộc vì người nào cũng muốn cho dân tộc mình hùng mạnh hơn các dân tộc khác. Sự cạnh tranh ấy tức là tinh thần dân tộc. Tinh thần quốc gia là tinh thần đặc biệt nảy nở trong sự xô xát cạnh tranh với các dân tộc khác. Tinh thần quốc gia đem đến cho ta ý trí tranh đấu giành độc lập khi nước ta bị đô hộ, ý trí giữ vững bờ cõi khi nước ta bị xâm lăng, ý trí mở mang cho nước thêm hùng mạnh khi hưởng thái bình. Tinh thần quốc gia đem đến cho người dân một ý chí mạnh mẽ muốn tự định đoạt vận mệnh quốc gia mình và không chịu khuất phục dưới một sự thống trị áp bức nào của dân tộc khác. Tinh thần quốc gia giúp cho sức tiến hóa của dân tộc nảy nở nhanh chóng và đem lại sự

hùng cường cho đất nước. Một người công dân có tinh thần quốc gia dân tộc phải làm tròn những bổn phận của mình nghĩa là phải tuân theo pháp luật, phải kính trọng quốc ca và quốc kỳ, phải tôn sùng những ngày quốc lễ... Nếu không ta sẽ trở nên một người vô ích cho quốc gia xã hội.

Toát yếu. — Khi ta thấy có bổn phận làm cho nhà ta hay, giữ thanh thế cho gia đình ta đẹp thì ta cũng thấy có bổn phận làm cho nước ta hùng, dân ta mạnh, tinh thần này tinh thần quốc gia. Tinh thần quốc gia đem đến cho người dân một ý trí mạnh mẽ muốn tự định đoạt vận mệnh quốc gia mình và không chịu khuất phục dưới một sự thống trị áp bức nào của dân tộc khác. Tinh thần quốc gia giúp cho sức tiến hóa của dân tộc này nở nhanh chóng và đem lại sự hùng cường cho đất nước.

Cách ngôn : « Nước mất hay còn, kẻ thất phu cũng có phần trách nhiệm ».

Bài đọc. — Trên chiếc tàu I-ta-li-an đang lênh đênh trên mặt biển, Đô-mi-cô nằm gọn tròn dưới chân cửa một chiếc buồng hạng nhì. Trong buồng tiếng cười nói ồn ào, mấy du khách quay tròn quanh chiếc bàn vừa ăn uống, vừa bàn tán đến các nơi danh lam thắng cảnh mới đi. Bỗng một người trong bọn nhìn thấy Đô-mi-cô đem lòng thương hại, gọi lại hỏi truyện và cho chàng ít tiền. Họ đua nhau cho nên chẳng bao lâu Đô-mi-cô đã có đầy một túi tiền. Chàng mơ ước tới lúc tàu cập bến, số tiền đó chàng sẽ mua được nhiều thứ. Nhưng thoáng chàng nghe thấy họ bàn tới nước Ý, tới xứ xứ yêu đương của chàng, chàng lẳng tai nghe. Một người trong bọn bảo « Nước Ý bần thủ lắm », người khác chêm vào : « Xã hội Ý thối tha lắm », chàng đã căm tức thì lại nghe thấy « Dân

Ý toàn đồ ăn cắp ». Chàng cau mặt, đứng phắt dậy, cầm vốc tiền ném vào họ : « Tiền chúng mày đây, tao trả lại chúng mày, tao không thèm lấy của những kẻ nói xấu nước tao, nói xấu dân tộc tao ».

NGỌC BẢO

Câu hỏi : Tại sao có tinh thần quốc gia ? Thế nào là có tinh thần quốc gia ? Ý nghĩa của tinh thần quốc gia. Người có tinh thần quốc gia thì thế nào ?

Bài XXXIX

Yêu quốc kỳ

- Dàn bài — 1.) Ý nghĩa lá quốc kỳ.
2.) Quốc kỳ làm bằng gì ?
3.) Bồn phận đối với quốc kỳ.

Bài giảng. — Cờ riêng của mỗi nước gọi là quốc kỳ. Về hình thức quốc kỳ chỉ là những miếng vải màu sắc có hình tượng ghép lại với nhau mà thôi. Theo lịch sử quốc kỳ cũng không phải là lá cờ duy nhất vì nó bị thay đổi theo triều đại, chính thể. Nhưng về tinh thần nó là tượng trưng của ý trí, tư tưởng một dân tộc nên dù với màu sắc hình tượng nào đi nữa nó cũng chỉ có một mục đích là làm đại diện cho tinh thần quốc gia, cho ý trí dân tộc. Quốc kỳ là kết tinh của công nghiệp những người đã hy sinh cho dân tộc. Quốc kỳ là màu sắc của đấu tranh. Nên dù trong thời đại nào, tư tưởng nào, quốc kỳ cũng tượng trưng ý trí của nhân dân là : Độc lập và hùng cường. Quốc kỳ có ý nghĩa cao quý, thiêng liêng như vậy nên người yêu nước phải có nghĩa vụ giữ cho lá quốc kỳ phất phới mãi mãi trên trời cao, nghĩa là giữ cho nền độc lập tồn tại. Lá quốc kỳ không phải chỉ làm bằng những mảnh vải có màu sắc mà là làm bằng xương máu của giống nòi vậy.

Bảo vệ, kính trọng lá quốc kỳ tức là biết ơn, nhớ ơn tổ tiên, biết noi theo chí hướng của tổ tiên, biết nghĩa vụ một người công dân yêu nước.

Toát yếu. — Quốc kỳ là cờ riêng của một nước. Quốc kỳ tượng trưng sự hùng cường của quốc gia, sức sống mãnh liệt của dân tộc. Nhìn quốc kỳ, ta đừng có ý nghĩ đó chỉ là một mảnh vải, vì quốc kỳ có linh hồn thiêng liêng tạo thành bởi những chiến thắng oanh liệt, lòng hy sinh cao cả của dân tộc trong những cuộc tranh đấu cho vinh quang của tổ quốc, cho sự sống còn của giống nòi. Những khi chào cờ hoặc đi đường gặp một toán quân hay một đoàn thể mang quốc kỳ, ta phải kính cẩn nghiêm trang chào để tỏ lòng kính yêu tổ quốc.

Cách ngôn : *Quốc kỳ là linh hồn đất nước.*

Bài đọc . — *Lá quốc kỳ* . — Tiểu đội xung phong vẫn hò hét tiến lên như mưa đạn, người này ngã đến người khác cứ lần lượt thay nhau đưa cao lá quốc kỳ làm tiên phong cho hậu quân. Đến chân thành người chiến sĩ cuối cùng của tiểu đội xung phong, cầm cờ nhảy lên mặt thành dật lá cờ quân địch vút đi, treo lá quốc kỳ lên. Vừa làm xong, một viên đạn ác nghiệt bay trúng tim anh. Anh gục xuống nhưng đằng xa hậu quân đã trông thấy lá quốc kỳ phấp phới trên cổng thành, lòng thêm hăng hái và nhắm lá quốc kỳ thẳng tiến.

Quân ta toàn thắng và chiếm được đồn.

Kế trận này đến trận khác, lá quốc kỳ khi nào cũng vẫn ngang nhiên đi đầu hướng dẫn đoàn quân thi hành phận sự. Người này ngã đến người khác thay. Không biết bao nhiêu các chiến sĩ đã chết dưới lá quốc kỳ. Mỗi lần lá quốc kỳ được treo lên cao là mỗi lần đem thắng lợi vinh quang đến cho đất nước.

Phỏng theo Nhất Hoành-Sơn

Câu hỏi : Quốc kỳ có phải là mảnh vải không? Linh hồn quốc kỳ xây dựng bằng gì? Quốc kỳ tượng trưng cái gì? Đối với quốc kỳ ta phải như thế nào?

Bài XL

Quốc ca

- Dàn bài.** — 1.) Quốc ca tượng trưng cái gì?
2.) Tại sao có bốn phần đối với quốc ca?
3.) Đối với quốc ca ta phải thế nào?

Bài giảng. — Quốc ca là bài ca tượng trưng ý trí bất diệt của một dân tộc, của một quốc gia. Vì quốc ca là tượng trưng của ý trí chúng ta, nên mỗi khi quốc ca nổi lên thì hình như có một sức mạnh huyền diệu làm ta phấn khởi tinh thần, làm các mạch máu căng thẳng, làm ta hăng hái phụng sự cho tổ quốc.

Khi tổ-quốc vinh quang, quốc gia là tiếng trống khải hoàn vinh dự, là hình ảnh đoàn quân chiến thắng đang hùng dũng bước tiến qua khải-hoàn môn.

Khi tổ-quốc suy vong, quốc ca là tiếng rên nhức nhối, của bao sinh linh căm hờn vì nòi giống yếu hèn, là tiếng khóc ai oán của tử sĩ hy sinh, là tiếng nguyện rửa quân thù tàn ác, là tiếng thúc dục ta đem xương máu đền thù nhà nợ nước.

Quốc ca là lời ca thiêng liêng, cao quý của một dân tộc, tượng trưng cho ý trí dân tộc nên ta có bốn phần phải kính trọng quốc ca như quốc kỳ. Muốn tỏ lòng kính trọng quốc ca, ta chỉ có quyền hát nó trong những buổi hành lễ của ngày quốc lễ, ta không được phở một lời nào khác lời ca chính, mỗi khi nghe, dù đang làm công việc gì, ta cũng phải im lặng đứng thẳng người cho tới khi dứt bài ca.

Toát yếu. — Quốc ca là lời ca thiêng liêng cao quý của giống nòi, tượng trưng cho ý trí và tinh thần của toàn dân.

Khi tổ quốc vinh quang, quốc ca là tiếng trống khải hoàn, là hình ảnh đoàn quân chiến thắng. Khi tổ quốc suy

vong, quốc ca là tiếng rên nhục nhã của bao sinh linh căm hờn vì giống nòi yếu hèn, là tiếng dục ta đem xương máu đền thù nhà nợ nước. Vì ý nghĩa thiêng liêng của quốc ca nên ta phải nghiêm chỉnh khi nghe tiếng quốc ca, ta chỉ được hát nó trong những buổi thượng kỳ hay quốc lễ, ta không được đặt lời ca khác lời ca chính.

Cách ngón. — *Quốc ca là tiếng nói của dân tộc.*

Bài đọc — Quốc ca. — Sơn tỉnh dậy, gượng ngồi lên, nhưng máu vết thương ở ngực lại trào ra. Sơn nhìn quang cảnh chiến trường là bãi tha ma vắng vẻ đầy xác chết. Đẳng xa tiếng súng nổ liên hồi. Sơn nghĩ: không biết quân ta đang ở đâu, thắng hay bại. Máu ra nhiều quá. Mắt Sơn mờ dần. Bỗng tiếng nhạc oai hùng từ đẳng xa vắng lại. Sơn lắng nghe. Sơn mỉm cười. Phải rồi, quốc ca. Địch quân ta thắng. Sơn tỉnh hẳn. Sơn cố sức bấu lấy cột giây thép gai, gượng đứng thẳng dậy, tay giơ ngang trán, mắt nhìn về phía có tiếng kèn. Nhưng máu lần này trào ra nhiều quá. Sơn không thể gượng được nữa. Chàng ngã ra đất vừa lúc tiếng kèn dứt.

Phỏng theo NHẤT-HOÀNH-SƠN

Câu hỏi : Thế nào là quốc ca? Quốc ca tượng trưng cái gì? Đối với quốc ca ta phải thế nào? Tại sao ta có bồn phận kính trọng quốc ca?

Bài XLI

Ích lợi đoàn thể

- Dàn bài.** — 1.) Sức mạnh của đoàn thể.
2.) Cách tổ chức đoàn thể.
3.) Bồn phận đoàn viên.

Bài giảng. — Làm công dân thì phải xây đắp hạnh phúc của giống nòi. Nhưng nếu rời rạc từng người thì chẳng làm gì được, cần phải họp thành từng khối mạnh

đề đủ sức cùng nhau bênh vực quyền lợi chung. Vì thế muốn cho những việc công ích đạt tới kết quả mỹ mãn, trong nước thường tổ chức những đoàn thể để thu góp tài năng của từng tầng lớp để phụng sự quốc gia. Vậy khi tổ chức các đoàn thể ta phải nhận xét cho rõ tài năng từng người để đem những tài năng ấy phụng sự cho những mục đích thích hợp. Muốn như vậy khi thành lập đoàn thể ta phải định rõ mục đích quy lệ của hội. Mục đích của hội có định rõ thì đoàn viên mới có hướng để theo, quy lệ có xác chính thì sự thu thập tài năng mới chu đáo, các đoàn viên đứng trước mục đích của hội mới không quá tài thiếu sức. Khi tài sức đoàn viên thích hợp thì chẳng bao lâu đoàn thể sẽ chóng tiến, chóng mạnh, quốc gia dân tộc sẽ phú cường. Vậy khi vào một đoàn thể ta phải nhận xét lại sức của mình, đã vào rồi ta phải đem hết tài năng ra để phụng sự đoàn thể, phải yêu mến nhau, đừng ghen tị nhau để mầm chia rẽ nảy nở thì đoàn hội sẽ tan rã, phải đặt quyền lợi hội trên quyền lợi mình, phải hy sinh cho đoàn. Có như thế ta mới là một đoàn viên hay một công dân xứng đáng. Ta đừng nên cho đoàn thể là bè cánh để gây quyền đoạt lợi.

Toát yếu. — Đoàn thể là một tổ chức mục đích tập hợp những người cùng tài năng để phụng sự một mục đích. Đoàn thể trong nước thường ngoài những lý tưởng gây hạnh phúc cho một tầng lớp đều có mục đích chung là đem tài sức ra phụng sự quốc gia. Đoàn thể nào cũng có mục đích, quy lệ riêng, cốt để thu góp những người cùng tài năng, cùng chí hướng đoàn kết với nhau để phụng sự một mục đích. Vậy khi vào đoàn thể ta đừng a dua, phải nhận xét tài năng chí hướng mình có hợp không. Đã là đoàn viên ta phải tận tâm tận lực với đoàn.

Cách ngôn : *Một cây làm chẳng nên non*

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Bài đọc.— Ông già và bốn người con. — Một hôm, một ông lão làm ruộng gọi bốn người con trai lên trước cái bàn trên để bó đũa và túi bạc. Ông bảo rằng: « Hễ đũa nào bẻ gãy được bó đũa này thì cha cho túi bạc ». Bốn người con mỗi người một lượt, không ai bẻ được. Ông già bèn cởi bó đũa ra, bẻ gãy từng chiếc một như chơi rồi bảo rằng: « Nay các con, như thế các con phải biết rằng muốn có sức mạnh thì phải hợp quần. Khi cha chết rồi, các con nhớ lấy truyện bó đũa này, đùm bọc lấy nhau, chớ nên chia rẽ ».

Q. V. G. K. T. Lớp Sơ-đẳng

Câu hỏi: Khi đứng riêng rẽ một mình thì ta làm được những gì? Đoàn kết lại với nhau thì sao? Muốn tổ chức đoàn thể ta phải làm như thế nào? Khi vào đoàn thể ta phải thế nào?

Bài LXII

Đoàn thanh niên

- Dàn bài.**— 1) Nhiệm vụ của thanh niên.
2) Nhiệm vụ của đoàn thanh niên.
3) Bốn phận thanh niên trong đoàn.

Bài giảng.— Tuổi thanh niên là tuổi đầy sinh lực. Trí thanh niên là trí học hỏi hoạt động, nên thanh niên là giương cột của đất nước, là cột trụ của tổ-quốc. Một nước giàu hay mạnh cũng là do thanh niên nước đó có trí hướng hay truy lạc. Đất nước trông cậy vào thanh niên, thanh niên phải đem tài năng ra phụng sự đất nước. Muốn cho sự phụng sự đạt tới kết quả mỹ mãn, các thanh niên họp nhau thành đoàn thành hội để chung lưng đấu cật làm việc cho quốc-gia dân tộc. Đoàn thanh niên là đoàn thể dồi dào sinh lực nhất, có thể gánh vác được nhiều việc nhất. Đoàn thanh niên là phần tử cốt

yếu để bảo vệ biên cương, để kiến thiết quốc-gia, để xây đắp tương lai. Đoàn thanh niên có nhiệm vụ to tát lắm, nên là đoàn viên của đoàn ta phải hết sức phụng sự đoàn vì sự phụng sự ở đây là phụng sự cho đất nước, là làm cho quốc-gia giàu mạnh, là làm cho biên cương vững vàng, là làm cho cửa yên nhà đẹp, anh em họ hàng no vui. Sao nhãng nhiệm vụ đoàn viên, là trốn tránh nhiệm vụ đối với gia đình tổ-quốc. Làm đoàn viên ta phải làm cho đoàn một ngày một lớn, công việc đoàn một ngày một tiến. Đoàn tiến là quốc-gia hưng thịnh, đoàn lớn là quốc-gia giàu mạnh. Gây được tinh thần đoàn thể là gây được tinh thần quốc-gia. Đoàn viên yêu đương nhau là thanh niên đất nước biết đoàn kết với nhau. Vậy đã là thanh niên ta phải làm tròn nhiệm vụ của ta, của đoàn, để làm tròn nhiệm vụ đối với tổ-quốc.

Toát yếu.— Thanh niên là giương cột của đất nước. Thanh niên hèn yếu thì quốc-gia suy vong. Đất nước trong cậy vào thanh niên nên đoàn thanh niên có nhiệm vụ to tát lắm. Sự xây đắp quốc-gia, chống giữ biên thù cần đến thanh niên tham gia nhiều nhất, nên nhiệm vụ đó là nhiệm vụ của đoàn thanh niên. Là đoàn viên trong đoàn thanh niên ta phải tận tâm tận lực phụng sự đoàn vì phụng sự đoàn là phụng sự gia đình, tổ-quốc. Đoàn mạnh, quốc-gia sẽ hùng cường, dân tộc sẽ no ấm.

Cách ngôn : *Thanh niên là cột trụ đất nước.*

Bài đọc — Nhiệm vụ của thanh niên.— Hỡi các thanh niên ! Xin các anh hãy giữ cái trí thông minh, lòng ái quốc, chậm chậm mà đi, thủng thẳng mà xét, biết một việc lo cho chắc một việc, nói một câu cho đúng một câu ; số phận nước nhà ở trong tay các anh đấy ! Các anh chịu khó, gia tâm một tý, tìm cho đến cõi rẽ,

học cho hết ngọn nguồn, trước phải hiểu lịch sử nước nhà, sau phải coi phong trào thế giới. Làm sao là khôn, làm sao là dại, sao là quốc túy nên giữ gìn, sao là hại phải chém đứt. Các anh bước tới một bước là dân nhà nhờ một bước. Các anh lạc một khoảng đường thì nước nhà lại bị nhấn chìm mấy lần địa ngục.

PHAN CHU TRINH

Câu hỏi. — Bản tính của thanh niên thế nào? Nhiệm vụ của thanh niên thế nào? Tổ chức đoàn thanh niên để làm gì? Làm đoàn viên đoàn thanh niên ta phải thế nào?

Bài XLIII

Đoàn nhi đồng

- Dàn bài.**— 1.) Nhiệm vụ của nhi đồng.
2.) Nhiệm vụ của đoàn nhi đồng.
3.) Nhiệm vụ đoàn viên đoàn nhi đồng.

Bài giảng. — Tuổi thanh niên là tuổi ngày thơ dễ uốn nắn. Tuổi nhi đồng là tuổi học hỏi rèn đúc nên nhi đồng là tương lai đất nước. Quốc gia sau này hưng vong cũng là do sự rèn luyện nhi đồng hiện giờ. Ngay từ thuở còn nhi đồng đã được đào luyện thành những thiếu nhi khuôn mẫu, ở nhà biết kính trên nhường dưới, ra ngoài thấy công việc hữu ích không từ nan, đứng trước cái nhục của quốc gia dân tộc biết nhục biết tức, thì đến tuổi thanh niên họ sẽ là những thanh niên sừng sừng, những công dân rất tốt. Lúc đó đối với gia đình họ là kẻ tề gia, đối với xã hội họ là người trị quốc. Ý thức về tinh thần quốc gia dân tộc được vun đắp ngay từ thuở nhỏ thì sau này nước có phải cơn nguy biến cũng không thể suy vong. Đoàn nhi đồng là sự tập hợp các nhi đồng để cùng nhau học hỏi. Mục đích đoàn nhi đồng là rèn luyện cho các em trở nên người con ngoan, học trò tốt, và sau này là một công dân sừng sừng. Vậy làm đoàn

viên trong đoàn nhi đồng, các em phải nghe lời huynh trưởng, các em phải yêu mến nhau, răn bảo nhau đừng làm việc xấu, các em phải học hỏi, các em phải gây những đức tính chuyên cần, kiên nhẫn, không quản ngại việc khó, biết thương yêu nơi giống. Muốn tổ là một nhi đồng xứng đáng, ở nhà các em phải vâng lời cha mẹ, anh chị, giúp đỡ công việc vặt, ra trường các em phải kính thầy, yêu bạn, chăm chỉ. Ngoài xã hội, các em phải tham gia các công việc cứu tế, giúp đỡ người bị nạn. Gia đình, xã hội trông cậy nhiều ở các em.

Toát yếu. — Tuổi nhi đồng là tuổi ngây thơ dễ uốn nắn nên quốc gia sau này hưng vong cũng là do sự dạy dỗ nhi đồng hiện giờ. Đoàn nhi đồng là sự tập hợp các nhi đồng để cùng nhau học hỏi. Mục đích của đoàn là rèn luyện các em trở nên người con ngoan, học trò tốt và sau này là công dân xứng đáng. Vậy là đoàn viên đoàn nhi đồng, các em phải nghe lời huynh trưởng, yêu mến nhau, răn bảo nhau, tập đức tính chuyên cần, kiên nhẫn, không quản ngại. Gia đình xã hội trông cậy ở nhi đồng.

• **Cách ngôn.** — *Nhi đồng là tương lai đất nước.*

Bài đọc. — *Tiếng trống ếch.* — Hôm nay trời đã rét lắm. Ngoài phố thưa vắng người đi lại. Mưa phùn rơi đều đều. Mỗi lần gió bắc thổi, người ta lại rùng mình ghê sợ cho cái rét. Tiếng trống ếch của đoàn nhi đồng đường hoàng vang dội cả phố. Đoàn trẻ như không cảm thấy rét, gọn gàng trong đồng phục, hùng dũng riêu hết phố này phố khác. Đầu toán là đội kèn trống. Mỗi nhịp trống đánh dấu một bước đi. Theo sau có mấy chiếc xe ba gác chất đầy quần áo, bao tải, những thứ mà các em vừa quyên được. Từ em đánh trống, đến em kéo xe, trên môi em nào cũng nở một nụ cười vì đương làm phận sự.

Câu hỏi: Nhi đồng có nhiệm vụ gì? Tổ chức đoàn nhi đồng để làm gì? Làm đoàn viên đoàn nhi đồng ta phải như thế nào?

Bài XLIV

Truyện đọc giải trí

Lòng yêu nước

Khác hẳn mọi hôm, buổi sáng hôm ấy thật âm thầm buồn tẻ. Về phía trời đông, bức màn đen đang từ từ cuộn đề phô những cảnh tượng tàn khốc, ghê người dưới ánh sáng yếu ớt buổi bình minh. Ngoài phố vắng tanh không người qua lại, thỉnh thoảng một vài nhà đổ gãy vì chiều qua, vô tình đã bị những quả bom của kẻ địch ném phải hay những viên đạn không lồ từ ngoài mặt trận bay vào.

Đây là cảnh tượng một tỉnh nhỏ về phía Bắc nước Việt trong hồi tác chiến đã bị quân địch hạ được chiều hôm trước và đợi đến sáng hôm sau mới kéo quân vào.

Một hồi kèn thủng trận từ phía ngoại ô đưa lại, quân địch đương kéo tới cổng thành. Đội kèn đi trước đưa ra những bài quốc ca hùng dũng làm cho các quan quân lại càng thêm phấn khởi trong lòng. Trước cổng tỉnh là cờ địch đang phấp phới trước gió. Những dân trong thành phố đều đứng ẩn trong nhà, mắt nhìn quân thù riều qua tiếng trống tiếng kèn, bộ mặt hớn hờ của quân lính lại càng làm cho lòng họ thêm đau đớn.

« Ôi! xấu hổ! đê hèn biết bao khi chúng ta nhìn quân thù đang ngang nhiên đi trong phố! Nhưng biết làm sao! Chúng ta kém thế! Chúng ta yếu hơn họ rồi!» Trong lúc mọi người đang than phiền, một ông già đứng dậy phấn uất kêu lên:

— Không, thà rằng chết còn hơn bị nhục!

Rồi ông cầm lấy lá cờ Việt, mở cửa bước ra, mặc dầu những bạn bè con cháu hết sức khuyên can, ông chạy lên trước đội quân thù, miệng kêu to:

— Việt-Nam vạn tuế!

Quân địch tức giận đứng im. Tiếp đến tiếng hô của vị quan hai :

—Bắt lấy nó và bắn chết đi! Thế là ông già bị điệu đến chân tường, đứng trước bốn cây súng của quân thù đang đầy lòng tức giận. Trước cái chết mà mặt ông vẫn tươi tỉnh. Bốn tiếng súng nổ, người ông già đổ xuống, tay vẫn cầm cờ và miệng vẫn còn lắp bắp : « Việt-Nam vạn tuế ! »

Đội lính kèn lại bắt đầu thổi inh ỏi. Tiếng chân rầm rộ bước. Đội hậu quân lạnh lùng kéo đi qua xác ông già ngực đâm máu, nằm trên lá cờ Việt.

CHƯƠNG BẢY

Bài XLV

Thuần phong mỹ tục

- Dàn bài. — 1) Định nghĩa phong tục.
2) Phân biệt hủ tục và mỹ tục.
3) Bốn phạm giữ gìn thuần phong mỹ tục.

Bài giảng. — Vì xã hội không phải là một tổ chức có thể kết tạo trong chốc lát nên những điều lệ, những cách đối xử của một xã hội đều do sự truyền lại tự thế hệ này sang thế hệ khác và lâu dần thành thói quen. Những thói quen di truyền ấy gọi là phong tục. Nhưng không phải là thói quen nào cũng thích hợp cho tất cả mỗi thời đại, nhân loại văn minh tiến hóa thì chỉ có những phong tục nào văn minh tiến bộ mới là phong tục thích hợp.

Trong xã hội Việt-Nam hiện giờ còn chịu ảnh hưởng của nhiều cổ tục như: tục tảo hôn, tục ma chay, tục hương ẩm, tục đốt vàng mã, tục thờ cúng tổ tiên, tục làng bắt khoán vân vân.

Trong những tục này có :

1) Tục tảo hôn làm hại đến nòi giống, làm hại đến đạo vợ chồng vì vợ chồng phải cốt có sự thỏa thuận của trai gái và trai gái phải đầy đủ sinh lực.

2) Tục đốt vàng mã làm hại đến tiền của vô ích vì đốt giấy chỉ có ra tro.

Thì đây là những đòi phong bại tục ta nên hủy.

Còn 1.) Tục thờ cúng tổ tiên để tỏ lòng biết ơn các bậc tiền bối và tỏ tình thân mật với người cùng họ.

2.) Tục làng bắt khoán để ngăn cản khỏi phạm vào luân thường đạo lý, khỏi làm sằng làm bậy, là những mỹ tục ta nên giữ.

Vậy trước những phong tục cổ truyền ta phải sáng suốt nhận định đâu là hủ tục, đâu là mỹ tục để hợp với văn minh tiến bộ của nhân loại.

Toát yếu. — Phong tục là những thói quen cổ truyền vì là cổ truyền nên cũng có những tục thích hợp và không thích hợp với hiện tại. Trong xã-hội Việt-Nam hiện kim thì tục tảo hôn, tục ma chay là hủ tục; tục thờ cúng tổ tiên, tục làng bắt khoán là mỹ tục. Vậy đứng trước những phong tục cổ truyền ta phải nhận định sáng suốt đâu là hủ tục, đâu là mỹ tục để duy trì lấy những tục hay cho thích hợp với xã hội ta và cho xã hội sau được ảnh hưởng tốt.

ĐỨC CƯỜNG

Cách ngôn : *Mỹ tục là tinh hoa cổ truyền.*

Bài đọc. — *Chấn hưng phong tục.* — Để kiến tạo một xã-hội hợp thời nên trên thuần phong mỹ tục truyền thống, chúng ta sẽ dùng những nguyên liệu mới nhưng trong đó tinh thần trật tự cố hữu vẫn được dung hòa với tinh thần tân tiến hiện đại trong cuộc biến chuyển của lịch sử, cương thường luôn luôn bị giày xéo, tôn ti lắm khi bị đảo lộn, giá trị tinh thần nhiều lần bị khinh rẻ.

Nhưng chúng ta không hề quên, cương thường vẫn là căn bản của giáo hóa, tôn ti, vẫn là cơ sở của xã hội. Cho nên sau cuộc đảo lộn xã hội, việc cấp bách của chúng ta vẫn là « việc phục hưng luân lý, tái tạo tinh thần » để gây lại lòng tin tưởng vào những lý tưởng cao quý của giống nòi và nhân loại. Phỏng theo B.Đ.

Câu hỏi : Thế nào là phong tục? Có phải phong tục đều hay cả không? Đối với mỹ tục ta nên thế nào? Muốn phân biệt hủ tục với mỹ tục ta làm thế nào?

Tinh hoa ngoại quốc

- Dàn bài.** — 1.) Định nghĩa tinh hoa.
2.) Ảnh hưởng tinh hoa ngoại quốc với Việt-Nam.
3.) Phương pháp thu thập tinh hoa ngoại quốc.

Bài giảng. — Trong xã hội nào cũng có cái hay cái dở. Đã là những điều hay điều đẹp thì đều là những điều nên bắt chước. Những điều hay điều đẹp của một xã hội là tinh hoa của xã hội đó.

Nước Việt-Nam, ngay từ khi lập quốc, đã phải chịu đô hộ của người Tàu hơn một thế kỷ nên văn hóa xã hội Việt-Nam chịu ảnh hưởng sâu xa của nền văn minh Tàu. Sau khi tiếp xúc với người Âu, nước Việt-Nam lại chịu ảnh hưởng của phương Tây. Đứng trước hai ảnh hưởng lớn lao này, người Việt đã biết chọn lấy tinh hoa của cả Đông Tây để tiến. Người Việt vẫn giữ được những mỹ tục Á-đông để làm khuôn mẫu cho sự tôn ti của gia đình xã hội. Người Việt biết tìm cái hay của Âu-tây trong việc tổ chức kinh tế, quân sự ngoại giao cho quốc gia. Người Việt dung hòa được cả hai văn minh trong việc xây dựng văn hóa.

Nhưng tất cả những cái ta thu thập được từ xưa đến giờ đều chỉ là vì ảnh hưởng mà nên chứ không phải có một chương trình hay một phương pháp nào. Muốn được nhiều cái hay hơn nữa ta phải có một chương trình rõ rệt. Trong chương trình này ta phải nhận định xem nước ta còn thiếu kém về phương diện gì, nước nào có những tinh hoa tốt đẹp thích hợp với ta, rồi ta cho người đi du học để thu thập những điều trên mà đem về phổ cập trong quần chúng. Có như thế thì chúng ta mới chóng tiến để bằng kịp nước ngoài và chóng trở nên một nước hùng cường.

Toát yếu.— Tinh hoa là những điều hay, điều đẹp, nên tinh hoa là những điều cần phải duy trì, cần phải bắt chước. Về tôn ti của gia đình, xã hội, chịu ảnh hưởng tinh hoa Á-đông, về tổ chức kinh tế, quân sự ngoại giao, ta mới theo phương pháp Âu-tây, về văn hóa thì ta biết dung hòa cả hai tinh hoa Âu Á nhưng các tinh hoa đó thâm nhập vào ta chỉ là vì ảnh hưởng chứ không có phương pháp rõ rệt. Muốn thâm nhập cho có phương pháp ta phải biết nhận xét xem ta thiếu kém phương diện gì rồi cho người ra ngoài học những nước đầy đủ phương diện đó, đem về phổ cập vào quần chúng. Có như thế ta mới chóng tiến bằng các nước văn minh.

Cách ngôn : *Tinh hoa địch là bạn của ta.*

ĐỨC CƯỜNG

Bài đọc.— *Tinh hoa ngoại quốc.*— Nước Đức, sau trận Âu-chiến 1914-1918, công việc đầu tiên trong chương trình kiến thiết quốc-gia là lo việc giáo dục dân chúng, để đưa nước đến hùng cường.

Trong chương trình duy tân nước Nhật, người Nhật cũng đặt vấn đề giáo dục lên trên tất cả các vấn đề xây dựng quốc gia.

Vậy giáo-dục là vấn đề quan trọng nhất trong công cuộc cải tạo tinh thần dân tộc và kiến thiết quốc gia.

Mục đích của giáo dục là tìm kiếm và thâm thập tất cả tinh hoa của học thuật, kỹ thuật trong nước hay ngoài nước để đào luyện cho dân mạnh nước hùng.

Hồi thực hiện chương trình duy tân, người Nhật, cả đến các vị quan to, không hề quản thân vất vả sang nước ngoài làm những việc đê hèn để hòng thâm thập những tinh hoa ngoại quốc cống hiến cho quốc gia.

Câu hỏi : Thế nào là tinh hoa? Nước ta chịu ảnh hưởng của những tinh hoa nước nào? Bây giờ ta còn phải thâm thập những tinh hoa nữa không?

XLVII

Óc canh tân xã-hội

- Dàn bài.** — 1.) Tại sao phải có óc canh tân xã-hội ?
2.) Phương pháp canh tân xã-hội.
3.) Canh tân xã-hội thế nào ?

Bài giảng. — Nếu mình đứng trong khi người khác tiến tức là mình lùi, nên xã-hội nào cũng phải tìm mọi phương pháp để tiến, tìm phương pháp tiến tức là tìm phương pháp canh tân.

Muốn đổi mới một xã-hội, trước hết ta phải có óc sáng suốt để nhận định thế nào là cổ hủ vì trong cái cổ không phải hoàn toàn là xấu. Canh tân một xã-hội cho có phương pháp thì phải biết duy trì cái đẹp cũ, chọn lọc các tinh hoa mới cho thích hợp với xã-hội hiện hữu. Duy trì cái đẹp cũ tức là biết giữ lấy thuần phong mỹ tục biết bỏ những tục hại luân thường đạo lý. Chọn lọc các tinh hoa mới là biết nhận định xem xã-hội mình thiếu sót điều gì, xem nước ngoài nào có những điều đó cho người đi thâu thập lấy rồi đem về ứng dụng vào nước mình. Về phương diện này ta còn phải biết chọn lọc làm sao cho những tinh hoa bên ngoài thích ứng với nước mình vì có những điều đối với xã-hội họ thì hay nhưng đối với xã-hội mình thì dở.

Đứng riêng về nước Việt-Nam mà nói thì nước ta là một nước mới dành được độc-lập, một nước sánh với các nước văn minh khác thì hãy còn là một nước hậu tiến nên chúng ta có bốn phận phải canh tân xã-hội ta rất nhiều. Nhất là về cách tổ chức quốc-gia chúng ta phải bắt chước các nước dân chủ về cả kinh-tế, quân-sự, văn-học, nội-trị, ngoại-giao để nước ta chóng trở thành một nước dân chủ văn minh.

Toát yếu. — Muốn cho một xã-hội tiến hóa luôn thì lúc nào cũng phải có óc đổi mới. Phương pháp canh tân một xã-hội biết duy trì mỹ tục, chọn lọc tinh hoa mới cho thích hợp với xã-hội hiện hữu. Nước Việt-Nam vì mới được độc-lập nên sự canh tân xã-hội là một điều rất cần. Nhưng canh tân không phải là xóa bỏ tất cả những tôn ti trật tự hiền mỹ trong xã-hội ta. Chúng ta phải giữ những tôn ti đẹp đẽ cũ làm nền móng rồi bắt chước các nước dân chủ văn minh để tổ chức quốc-gia mình cho chóng thành một nước hùng cường về mọi phương diện.

Cách ngôn. — *Minh đứng khi người khác tiến là là mình lùi.*

Bài đọc — Óc canh tân xã-hội. — Về đầu triều Nguyễn, nhất là thời vua Tự-Đức các nhà cầm quyền và các sĩ phu trong nước không biết nhìn xa trông rộng. Văn minh học thuật của thế-giới đã tiến bộ mà người mình phần nhiều cứ chăm chỉ đào luyện hư văn, khư khư giữ chính sách thủ cựu. Lúc đó ông Nguyễn Trường-Tộ sau khi đi Ý, Pháp về có dâng vua nhiều bản điều trần như: Điều trần về tôn-giáo, thời-sự, ngoại-giao, võ-bị, nông-chính, khai mỏ, phái học sinh du học nhưng không được tán thành mặc dầu các bản điều trần ấy rất hợp thời và hợp lý. Vì vậy nước ta mới hèn yếu tự bấy đến giờ. Trong khi đó, nước Nhật dưới thời vua Minh trị, nhờ nhà vua có đầu óc canh tân xã-hội nên Nhật-bản đã trở thành một nước văn minh và hùng cường như ngày nay.

Câu hỏi: Xã-hội được canh tân luôn thì thế nào? Thế nào là óc canh tân xã-hội? Muốn canh tân xã-hội ta phải làm những gì?

Bài XLVIII

Lòng tương trợ

- Dàn bài. — 1.) Tai hại khi cô độc.
2.) Ích lợi khi đoàn kết.
3.) Phương pháp tương trợ.

Bài giảng. — Nếu ta có hân hạnh được thừa hưởng sự giàu có của cha ông để lại nhưng chẳng may bị xã hội ghét bỏ đến nỗi đem tiền đòi lấy thứ gì cũng không được thì sự giàu có lúc ấy có đem lại cho ta một ích lợi gì không? Vì vậy đã là một người sống trong xã hội thì không thể ích kỷ để sống cô độc được. Một khi, tự ta không thể chu cấp đầy đủ cho ta tất cả mọi phương diện, không thể muốn có cơm ta cấy lấy lúa, muốn có áo ta dệt lấy vải, muốn có nhà ta xây lấy tường thì ta còn cần đến sự tương trợ của xã hội và ta còn phải có bổn phận tương trợ xã hội. Sống biết tương trợ nhau tức là sống có đoàn kết. Sống không có tương trợ ta sẽ thấy thiếu thốn, trợ trợ, ta sẽ thấy ta chỉ là mỏng manh, đời ta sẽ đau khổ. Sống có tương trợ, đời ta sẽ đầy đủ, tâm hồn ta sẽ khoan khoái, hạnh phúc ta sẽ đẹp đẽ, ta là sức mạnh. Đời là những cuộc thử thách đầy chông gai nếu ta không biết chung lưng đấu cật để vượt những khó khăn đó thì ta sẽ suy vong. Muốn tương trợ, trước hết ta phải gạt bỏ lòng vị kỷ của ta, đặt lòng vị tha lên trên, biết xúc cảm trước những cảnh thiếu thốn của xã hội và biết thi ân không cần báo, có như thế thì sự tương trợ của ta mới xứng đáng.

Toát yếu. — Người ta dù giàu có, tài năng, sức lực đến đâu cũng không thể đứng lẻ loi một mình, không cần đến sự giúp đỡ của người khác. Trong đời sống thực tế, sự tương trợ rất cần, có tương trợ mọi người mới được mãn nguyện về mọi nhu cầu. Vì đời là một cuộc thử thách đầy chông gai nên ta phải

tuong trợ để vượt những khó khăn. Muốn tương trợ ta phải gạt bỏ lòng vị kỷ, biết xúc cảm trước những thiếu thốn của xã hội, và biết thi ân không cần báo.

Cách ngôn: *Thi ân bất cầu báo.*

Bài đọc — Giấc mộng. — Anh Ba là con một nhà giàu có, tưởng mình có của thì không cần đến ai, mà trông thấy những người làm ăn thì có ý coi thường, coi khinh. Một hôm anh ta nằm chiêm bao thấy :

« Người làm ruộng đến bảo rằng : từ mai trở đi tôi không làm gì nữa, anh cấy lấy ruộng, cấy lấy lúa, làm lấy gạo mà ăn. Người thợ dệt bảo rằng : anh kéo lấy chỉ, dệt lấy vải, may lấy áo mà mặc. Người thợ nề bảo rằng : anh nung lấy gạch, đánh lấy vôi, xây lấy nhà mà ở ».

Nói đoạn, mỗi người đi một ngã bỏ anh ta bơ vơ một mình, kêu trời kêu đất cũng chẳng ai đoái hoài đến, xung quanh chỉ thấy những hùm beo gầm gừ chực ăn thịt. Sợ hãi, anh tỉnh dậy, thì mặt trời đã mọc, thợ thuyền vẫn tấp nập vui vẻ làm ăn. Lúc ấy anh ta mới biết rằng mình chiêm bao và mới hiểu rằng ở đời, giàu nghèo, sang hèn đều phải nhờ lẫn nhau.

Câu hỏi: Khi cô đọc ta thấy thế nào? Biết đoán kết ta sung sướng như thế nào? Muốn tương trợ nhau ta phải làm những gì?

Bài XLIX

Việc công ích

- Dàn bài.** — 1.) Mục đích việc công ích.
2.) Cách tham gia việc công ích.
3.) Ích lợi sự tham gia việc công ích.

Bài giảng. — Trong một xã hội, không phải người nào cũng có một mức sống như nhau, không phải người nào cũng có hạnh phúc đẹp đẽ nên muốn nâng cao mức sống của dân chúng về mặt vật chất cũng như về phương diện tinh thần, chính phủ hay những hội từ thiện tổ chức những công việc có mục đích làm cho một số người đỡ đói, đỡ rét hay đỡ khổ, những công việc đó là những việc công ích. Vậy những việc công ích là căn bản của công cuộc kiến thiết quốc gia, vì trong nước « thực có túc thì binh mới cường » hay dân có no ấm thì nước mới giàu mạnh. Đứng trước những việc công ích ta có bổn phận phải tham gia thực sự. Để có thể tham gia thực sự ta cần phải luyện nhiều đức tính:

- 1.) Gạt bỏ lòng vị kỷ, gây tinh thần mạnh mẽ và đời sống tập đoàn.
- 2.) Tránh tư lợi, lấy công tâm làm trọng.
- 3.) Giới hạn lòng tự trọng, kiểm chế lòng tự ái.
- 4.) Nhân nại, bền tri trong mọi cuộc công ích.

Khi ta cũng luyện được những đức tính này thì gặp việc công ích nào cũng có thể nhiệt thành tham gia được. Việc công ích trông vào lòng tương trợ của nhiều người mà người nào cũng hưởng ứng thì dân tộc sẽ bớt kẻ đau khổ, guồng máy xã hội sẽ thêm nhiều năng lực hoạt động, quốc gia sẽ hùng cường.

Toát yếu. — Muốn cho sự canh tân xã hội ngày một tiến, muốn nâng cao mức sống của dân chúng về mặt vật chất cũng như về tinh thần, chính phủ hay những hội từ thiện thường tổ chức những việc công ích mà ai cũng có bổn phận phải tham gia. Để có thể tham gia thực sự ta cần gạt bỏ lòng vị kỷ, tránh tư lợi, giới hạn lòng tự trọng và luyện tính nhẫn nại. Được như thế thì việc công ích nào làm cũng nổi, dân tộc sẽ bớt khổ đau, quốc gia sẽ hùng cường.

Cách ngôn : *Lá lành đùm lá rách.*

Bài đọc. — *Tinh nhân loại.* — Quốc dân ta chẳng thấy đàn ong kia ư, có tướng có quân, một đàn đến mấy mươi vạn, con thì ở nhà làm tổ, con thì ra ngoài hút hoa, bảo nhau sinh hoạt, giúp đỡ lẫn nhau. Quốc dân ta lại chẳng thấy đàn kiến kia ư, có chúa, có tôi, một đàn đến mấy nghìn vạn, con thì tha đất làm tổ, con thì tha mồi làm lương, bảo nhau hành động, giúp đỡ cùng nhau. Con ong, con kiến là loài côn trùng, còn biết hợp quần, thân yêu lấy nhau, huống chi người là bực động vật cao đẳng, khôn hơn muôn vật, mà lại không bằng giống côn trùng kia hay sao? Nước ta đất hơn ba mươi vạn dặm, không phải là hẹp; dân hơn hai mươi năm triệu, không phải là ít, khi xưa phá Tống bình Nguyên, đuổi Minh, thanh danh lừng lẫy lịch sử, sao bây giờ suy hèn đến thế? Chỉ vì dân ta ít học thức, ít công đức, không nghĩ rằng ở trong xã hội, cá nhân sinh hoạt với công chúng sinh hoạt, thật có liên lạc quan hệ với nhau, mà người nào cũng chỉ tự tư, tự lợi, bỏ mất cái nghĩa ái quần không ai giúp ai vậy.

L.N.C.

Câu hỏi : Thế nào là việc công ích? Mục đích việc công ích có lợi gì? Ta tham gia việc công ích như thế nào? Tham gia việc công ích có lợi gì?

Bài L

Cứu tế

Dàn bài.— 1.) Những cảnh thương sót.

2.) Phương pháp làm dịu những thương sót.

3.) Bồn phận tham gia việc cứu tế.

Bài giảng. — Khi bước chân ra đến ngoài, ta thấy những người xấu số hơn ta, phải chịu cuộc sống đói khổ, tàn tật, lòng ta đâm ái ngại. Thật vậy trong khi ta cơm no, áo ấm, thì, không kể gì những người lớn, có những đứa bé hãy còn thơ ngây, đã phải thiếu cơm, thiếu áo, sống chui rúc những nơi tối tăm ẩm thấp; trong khi ta khỏe mạnh lành lặn thì lắm người dui què mẽ sứt thân hình ốm yếu, không miếng ăn ngum thuốc, chỉ có biết nằm chờ đau, chờ đói, chờ thần chết rước đi. Trước những cảnh ấy, người có lòng thương sót đồng loại phải tìm cách nâng đỡ, cứu giúp họ để an ủi họ, để làm họ bớt đói khổ, để họ có ngum thuốc uống. Những cảnh đó thì nhiều, của ta thì ít ta không thể một mình chu cấp vẹn toàn. Nên ta có giúp chẳng nữa, thì sự giúp đó cũng chỉ đem lại cho họ một miếng ăn qua bữa, chứ không gây được cho họ một tương lai sáng sủa. Phương pháp giúp đỡ tốt nhất là ta tổ chức những công cuộc từ thiện những việc cứu tế. Những công việc này trông mong vào sự giúp đỡ của toàn dân. Tích tiểu thành đại, ta sẽ có một số tiền lớn để gây cho họ một cuộc sống vững chắc. Vậy ai biết thương nòi sót giống thì cũng phải có bồn phận tham gia các việc cứu tế.

Toát-yếu.— Trong xã hội, khi ta còn đủ cơm ăn, áo ấm thì bên ngoài những kẻ xấu số đương chịu một cuộc đời đói rét, một cuộc sống chui rúc. Trước những cảnh thương tâm đó ai cũng phải thương xót nhưng nếu một mình ta giúp đỡ thì không thể chu cấp cho vẹn toàn.

Vậy muốn sự giúp đỡ được chu đáo ta phải tỏ chức những công việc từ thiện, cứu tế. Những công việc này trông mong vào sự giúp đỡ của toàn dân, nên ai cũng có bổn phận phải giúp đỡ.

Cách ngôn : *Nhiều điều phủ lấy giá gương.*

Người trong một nước thời thương nhau cùng.

Bài đọc.— *Mùa đông cứu tế.*— Vinh hôn hờ ra phố, tay đứt túi quần mân mê tờ bạc trăm mới tinh của cậu vừa mới thưởng cho vì Vinh tháng này đứng đầu lớp.

Vinh đứng dán mũi vào tủ kính, mắt say mê ngắm đủ mọi thứ, thứ nào Vinh cũng muốn mua vì thứ nào Vinh cũng thích, cũng thấy nó xinh nó đẹp quá.

Nhưng Vinh chợt nhìn thấy hàng chữ to trên tờ báo treo lủng lẳng gần đấy :

Mùa đông cứu tế.

Vinh tiến lại và đọc tiếp :

Hỡi đồng-bào ! Ngoài xa trường mưa rét. Các chiến sĩ đang đem xương máu để bảo vệ đất nước. Các đồng bào tiền tuyến đương không nơi trú chân, không manh áo mặc.. Quý cứu tế mùa đông chờ mong ở các bạn.

Vinh đọc xong lòng băn khoăn. Một tia sáng vụt trong đầu Vinh làm đôi mắt Vinh sáng ngời, ý trí Vinh cương quyết. Vinh chạy một mạch về nhà, níu lấy cậu, nhét tờ giấy trăm vào tay cậu và giọng run run vì cảm động Vinh nói :

— Con không tiêu gì nữa. Các đồng bào đói khổ cần trăm bạc này hơn con. Cậu cho phép con giúp vào quỹ « mùa đông cứu tế » nhé !

Cậu gật đầu, ấm Vinh vào lòng khẽ nựng :

— Vinh ! con ngoan quá !

TÚ-TOÀN

Câu hỏi : Tại sao ta trông thấy cảnh đau khổ lại thương xót ? Muốn làm dịu những đau khổ đó ta phải làm những gì ?

Bài LI

Cách cứu tế

- Dàn bài. — 1.) Những cảnh nên cứu tế.
2.) Cách tổ chức cứu tế.
3.) Lương tâm khi làm việc cứu tế.

Bài giảng. — Trong cái xã hội đáng thương đáng xót, có những kẻ lành mạnh lười biếng lợi dụng lòng ái ngại của mọi người, tổ chức những cảnh thương tâm để lấy sự ăn xin làm nghề nuôi thân, trong khi ấy nếu họ chịu khó đi làm, họ cũng có thể lần hồi qua bữa hay đầy đủ. Những kẻ như thế là những kẻ ăn dựa sống nhờ, ta không nên giúp vì sự giúp của ta không những không có ích mà lại nuôi thêm sự lười biếng của họ. Còn những người già nua, tàn tật, những trẻ bé mồ côi là những người nên giúp. Cách muốn giúp họ chu đáo thì là tìm cho họ công ăn việc làm, tìm cho họ cách sống vĩnh viễn. Giúp họ dấm đồng, dấm hào thì chỉ là cho họ qua bữa để kéo thêm cuộc khổ mà thôi. Muốn giúp chu đáo, một mình ta không thể làm nổi, nhưng nếu nhiều người hưởng ứng thì ta có thể xây cho họ những nhà tế bần, những nơi nuôi trẻ mồ côi, những da lữ viện, hay lập những cuộc lạc quyên để mua chăn áo, mua gạo bánh phát cho họ. Vậy khi làm những công việc từ thiện ta phải coi việc đó là một bổn phận của ta, phải lấy những lời lẽ êm dịu để an ủi về tinh thần, phải giúp đỡ một cách thực tâm và cũng cần phải sáng suốt để đề phòng những kẻ muốn lợi dụng lòng từ tâm của mình.

Toát yếu. — Trong xã hội đáng thương xót thường có những kẻ lười mặc dầu chúng lành mạnh, có thể đi làm kiếm ăn, chúng vẫn lợi dụng từ tâm của thiên hạ, tổ chức những cảnh thương xót, để lấy sự ăn xin làm nghề nuôi thân. Những kẻ đó ta không nên giúp. Ta chỉ nên giúp những người già nua, tàn tật, những trẻ mồ



côi. Muốn giúp họ chu đáo ta phải góp sức mà tổ chức cho họ những nhà tế bần, những dạ lữ viện vân vân. Khi giúp ta phải thành tâm và lấy lời lẽ êm dịu mà an ủi họ.

Cách ngôn: *Lời ngọt là thuốc uống của kẻ khó.*

Bài đọc. — *Ở nhà thương.* — Sáng nào cũng vậy, Cường trông thấy từng đoàn người ốm lữ lượt kéo nhau đến cửa nhà thương mà tại đó đã có sẵn một người đứng chờ đón họ. Họ được phép vào tự do mà không phải trả tiền. Nếu ta để ý đến những người thầy thuốc, ta sẽ ngạc nhiên. Dù là vết thương bần thiêu thế nào, các vị ấy cũng mó vào xem xét. Những mụn nhọt ghê tởm, những vết thương lầy lưa, những cặp mắt đỏ hoe, toét nhoèn, các vị đó cũng tự mình rửa, rồi buộc băng lấy. Tại sao những mảnh thịt kinh sợ như vậy, bần thiêu như vậy, mà các vị ấy có thể tự tay sờ sờ cẩn thận không kém gì chính da thịt của mình. Phải chăng họ biết đề cao giá trị của tấm lòng cứu tế.

Câu hỏi: Trông thấy cảnh đau khổ anh có xót thương không? Anh thương thì anh làm gì? Muốn tổ chức việc cứu tế anh phải làm những gì?

Bài LII

Truyện đọc giải trí

Lòng tương trợ

Mặt trời vừa gác núi.

Cả ngày hôm đó, quân Việt và quân Chiêm đã nhiều phen hỗn chiến, hai bên đều tổn hại nhiều...

Thầy người thành núi, máu người thành sông!... Trời càng khuya sương càng nặng hạt, bãi chiến trường càng thêm lạnh lũng ghê sợ.

Trong đám người cụt đầu cụt tay đang lăn lóc trên bãi cỏ nhuộm điều, ta nên để ý đến hai người bị thương nặng, dở sống dở chết, nằm gần nhau.

Bị thương nặng, hai người chỉ còn đợi thần chết để đem đi, nhưng trong cái phút cuối cùng, thấy mình không đến nỗi lể loi, hai người cùng được an ủi chút đỉnh, nên khi vừa trông thấy nhau, hai người đã thử hỏi chuyện nhau, chẳng quản gì quên lạ. Nhưng than ôi! những tưởng nhờ chuyện trò qua lại mà quên bớt nỗi đau thương, nào ngờ kẻ dân Việt, người dân Chiêm, thành cả hai không ai hiểu ai được, đành ôm một thất vọng mà đợi phút cuối cùng.

Đêm càng khuya, hai người càng mệt, thành thử ngủ thiếp bao giờ không hay. Sáng ra bừng mắt dậy, sau một giấc ngủ mê man, người lính Chiêm lấy làm lạ khi thấy trên mình anh có cái chấn của ai phủ kín. Còn đang suy nghĩ, anh ta sực nhớ lại người bạn tối hôm qua, Cố ngồi dậy nhìn xem, thì... ôi thôi! người bạn khốn nạn của anh ta, người lính Việt kia, đã chết ~~to~~ bao giờ rồi!!

Không cần suy nghĩ, người lính Chiêm hiểu ngay là trong đêm vừa qua, trước khi biết thế nào mình cũng không qua khỏi, người lính Việt đã thu tàn sức, chồm dậy mà lấy cái chấn của mình, cái chấn mà từ nay mình không cần dùng đến nữa để đắp cho người cùng cảnh ngộ, mặc dầu lúc lâm trận họ là kẻ thù mình.

CHƯƠNG TÁM

Bài LIII

Nạn thất học

Dàn bài.— 1.) Vì sao có nạn thất học ?

2.) Ảnh hưởng nạn thất học với cá nhân.

3.) Ảnh hưởng nạn thất học với quốc gia.

Bài giảng.— Không phải trong xã hội ai cũng giàu sang sung túc nên những người nghèo khó túng thiếu vì phải vất lộn với đời sống thành trễ mãng việc học hay không đi học được. Có khi vì tài chính trong nước eo hẹp nên các trường học không được mở mang nhiều ở thôn quê thành những người không thể đi xa để học nhưng ở ngay nhà thì đi học được lại không có trường để học. Làm dân những nước bị đô hộ cũng không được đi học, vì kẻ thống trị sợ dân chúng hiểu biết sẽ khó trị nên không muốn phổ thông việc học. Do những lý trên nên có nạn thất học.

Nên một người mà không học thì đời sống sẽ vất vả, vì căn bản của sự hiểu biết là sự học. Sự học sẽ đem lại cho ta những hiểu biết chuyên môn. Nếu ta không học thì đứng trước một công việc éo le một chút ta còn phải tìm để hiểu, nếu ta có học thì ta đã có thể hiểu ngay đó là tại lẽ gì. Do sự học, óc ta thêm thông minh, công việc ta làm có phương pháp cũng nhờ trí thông minh óc tổ chức, ta sẽ thấy công việc ta

làm chóng thành đạt, thành đạt có quy mô không luộm thuộm, thành đạt rất vững chắc. Khi ta học tức là ta gây óc sáng kiến, nên có học, công việc ta chóng tấn tới, chóng tới chỗ toàn thiện toàn mỹ, đời ta sẽ một ngày một tươi sáng.

Nên một nước mà dân ít học thì sẽ khó trị vì dân không thể hiểu được bản phận của mình, dân không có ý niệm vững chắc về quốc gia, nước đó sẽ dễ bị xâm lấn. Đời sống của dân chúng ít học sẽ vất vả, nước sẽ yếu hèn, sự thịnh suy của một quốc gia hay dở đều ở sự phổ thông việc học của nước đó. Dân không có học, sẽ không nhìn xa trông rộng, nước đó sẽ chỉ bo bo trong vỏ hủ tức là một nước lạc hậu. Có những nước văn minh, dân chúng bị cưỡng bách đi học, nên sự học được truyền bá rất sâu.

Toát yếu. — Vì sự túng bấn và phải vật lộn với đời sống hàng ngày nên những người nghèo không thể đi học. Có những nước vì tài chính eo hẹp hay vì là dân tộc bị trị nên việc mở mang các trường không được khuyến trương thành dân muốn học không được học. Nếu làm dân không được học, thì công việc sẽ thiếu tổ chức, đời sống thành vất vả, quốc gia phải suy vong vì dân tộc yếu hèn, dân trí không mở mang. Ở những nước văn minh, quốc gia họ hùng mạnh cũng là vì việc học của họ được phổ cập.

Cách ngôn : *Có học mới khôn.*

Bài đọc. — *Một nước văn minh.* — Nếu ta bước sang đất Mỹ, nếu ta chịu khó đi thăm từng làng, hỏi truyện từng người, ta sẽ hiểu tại sao họ văn minh. Không một làng nào trên đất Mỹ không có trường. Những trường bên Mỹ vừa rộng rãi, to tát vừa đầy đủ dụng cụ. Người Mỹ không những phổ thông việc học trong các trường, họ

còn tổ chức những buổi chiếu bóng có tinh cách giáo dục. Dân Mỹ vẫn minh là vì nền giáo dục nước họ mở mang và phổ biến ngay cả vào những thú tiêu khiển.

KIỀU-DUNG

Câu hỏi : Thế nào là thất học ? Vì sao có nạn thất học ? Khi thất học thì khổ như thế nào ? Nạn thất học đối với quốc gia ảnh hưởng như thế nào ?

Bài LIV

Chống nạn thất học

- Dàn bài.**— 1) Nạn thất học ở nước ta.
2) Hội truyền bá chữ quốc ngữ.
3) Phương pháp truyền bá quốc ngữ.

Bài giảng.— Nước ta là một nước mới dành được quyền độc lập nên nạn thất học của nước ta hãy còn. Trước kia vì là một dân tộc bị trị, nền tài chính của quốc gia eo hẹp các trường không được xây dựng nhiều ở thôn quê, dân chúng vất vả nên còn phải vất lộn với đời sống hàng ngày thành muốn học cũng không được. Nạn thất học đã làm dân tộc ta chậm tiến. Nhưng sau có một ít người thấy tình cảnh này đã cố vận động với các nhà cầm quyền thành lập « hội truyền bá quốc ngữ » có mục đích làm cho dân biết đọc biết viết để dễ mở mang dân trí. Hội truyền bá cố gắng hoạt động, mặc dầu quỹ hội lúc đó nghèo, nhưng cũng đã làm cho nhiều người biết chữ. Công lao lớn nhất của hội truyền bá quốc ngữ là gây nên một tổ chức nâng cao dân trí mà sau này khi ta độc lập rồi cứ thế mà bành trướng và trau dồi. Vì là một hội nghèo và mới lập nên hồi đó sự truyền bá chỉ mới thực hiện ở thành phố. Đến nay nước ta đã độc lập, sự truyền bá quốc ngữ lại càng là một việc cần.

Nhưng ta phải tổ chức cho có phương pháp thì công việc mới chóng tiến. Muốn sự truyền bá quốc ngữ được ăn sâu vào dân chúng ta phải gây thành một phong trào mà ai cũng tham gia không kể gì đến lương lậu, những người biết chữ tự nhiên hiểu bổn phận mình là phải bảo người không biết đọc, ta phải tổ chức rất nhiều lớp, từ các thành thị cho đến hang cùng ngõ hẻm, tổ chức những lớp công cộng, những lớp gia đình, những lớp ngoài trời, nghĩa là ta phải đem toàn năng lực của dân tộc ta, lợi dụng mọi cơ hội, để quyết thanh toán cho hết nạn mù chữ.

Toát yếu. — Nước ta là một nước mới độc lập nên nạn thất học của nước ta là một vấn đề cần giải quyết. Hồi xưa khi còn bị trị, một số người yêu nước, trông thấy cái hại của một nước có nhiều người không học, đã tổ chức hội truyền bá quốc ngữ. Đến nay, nước ta độc lập rồi, ta có bổn phận phải bành trướng việc học, để dân trí mở mang, quốc gia chóng tiến. Muốn mở mang việc học, ta phải đem toàn năng lực tổ chức và tham gia các lớp học công cộng, tư gia, ngoài trời. Ta phải thi hành câu người biết bảo người không biết thì nạn thất học mới mong chóng thanh toán.

Cách ngôn: *Dân khôn, nước tiến.*

Bài đọc. — *Một lớp bình dân.* — Có bước vào trong lớp ta mới thấu được tinh thần hiếu học của dân tộc ta. Lớp học này khác hẳn các lớp khác. Thầy giáo chỉ mới độ hai mươi. Các trò người thì ba bốn mươi kẻ mới lên chín lên mười. Đặc biệt nhất là có mấy bà cụ tuổi gần cập kê miệng lổ, miệng tuy móm mém, tay đã run run, nhưng giọng vẫn đọc to những tiếng i-tờ, trong khi tay rần rôi kéo từng nét chữ.

ĐỨC ĐẠT

Câu hỏi: Tại sao nước ta lại có nạn thất học? Muốn giải quyết nạn đó ta đã lập hội gì? Bây giờ ta còn phải thanh toán nạn đó không? Muốn thanh toán ta phải làm những gì?

Bài LV

Giúp đồng bào khi bị cháy nhà

- Dàn bài.** — 1.) Nỗi đau khổ khi cháy nhà.
2.) Bốn phận giúp đỡ người cháy nhà.
3.) Phương pháp giúp đỡ.

Bài giảng. — Nhà cửa, cơ nghiệp là công lao xây đắp trong suốt một đời người, là mồ hôi nước mắt của bao nhiêu người, nay chả may bị cháy, những người bị nạn cảm sao được nỗi khổ tâm. Nhà cháy thì lấy đâu làm nơi trú ẩn cho cả gia đình. Nhà cháy thì lấy gì làm đồ ăn thức dùng cho bao nhiêu người. Nhà cháy thì tiền đâu sắm ngay một lúc bao nhiêu thứ cho bao nhiêu người. Lúc đó những người không nơi nương tựa không vật để dung biết trông cậy vào ai. Họ chỉ biết nhìn đồng tro tàn mà thương cho số phận họ, họ chỉ biết nhìn sự túng thiếu mà phải cố gắng gây dựng lại cơ đồ. Vì thế ta có bốn phận phải giúp đỡ những người bị cháy nhà. Ta giúp cho họ có chỗ tạm trú chân, có manh áo mặc tạm, có đồng tiền tạm sắm những vật thiết yếu; ta giúp họ đề an ủi họ cho họ bớt sầu bớt khổ để họ gầy thêm nghị lực gây dựng cơ nghiệp họ. Nhưng một mình ta muốn giúp lui có giúp nổi cho cả một gia đình không, ấy là có khi còn mấy chục gia đình bị thiếu một lúc. Vậy muốn sự giúp đỡ được cho tới nơi tới chốn, ta cần đến sự ủng hộ của nhiều người. Năng nhặt chặt bị, ta sẽ thấy nhiều người góp lại thì rất có thể những người gặp tai nạn sẽ chóng cứu vãn. Những công việc trước nhất là ta phải tìm ngay cho họ có chỗ ở, chỗ ăn qua ngày trước khi họ yên chốn.

Toát yếu. — Nhà cháy sẽ làm cho bao nhiêu người tự dung mất nơi ăn chốn ở, thiếu cả cơ nghiệp gây dựng trong suốt một đời của bao nhiêu người. Nhà cháy sẽ làm cho nạn nhân mỗi lo phải gây dựng lại cơ đồ với hai bàn tay trắng. Nền hỏa tai là một cái nạn đáng sợ.

Trước cái sợ, cái lo ấy ta có bổn phận phải giúp nạn nhân. Sự giúp đỡ trông cậy vào toàn thể để nạn nhân có ngay chỗ tạm trú, tạm ăn trước khi yên chỗ, để nạn nhân được an ủi cho bớt phần đau khổ.

Cách ngôn. — *Giặc phá không bằng nhà cháy.*

Bài đọc — Cảnh cháy. — Nhà tranh gặp lúc trời nắng lại có gió tây giúp sức nên ngọn lửa bốc lên rất nhanh chóng từ trong đám lửa hồng những làn khói đen sì lan tỏa một góc trời, những tiếng ống nứa nổ lộp bộp, tiếng trẻ khóc thét lên hòa với tiếng reo hò thôi thúc của người đến tiếp cứu. Vòi rồng luôn luôn ném vào đồng lửa đó những tia nước trắng ngầu. Hỏa thần vẫn ung dung ném tạt ngọn lửa từ mái nhà này sang mái nhà khác. Mỗi cái nhà đổ là một biểu hiệu thắng trận của thần lửa. Nhưng sau sức lửa không địch nổi sức người, nên ngọn lửa lịm dần và tắt hẳn.

TÚ-TOÀN

Câu hỏi : Nhà bị cháy thì gia đình sẽ thế nào? Tại sao? Ta phải giúp đỡ người bị cháy nhà như thế nào? Trước hết ta phải làm gì?

Bài LVI

Giúp đồng bào khi bị lụt

- Dàn bài.** — 1.) Nỗi đau khổ khi bị lụt.
2.) Bổn phận đối với người bị lụt.
3.) Cách giúp đỡ người bị lụt.

Bài giảng. — Nạn lụt không phải là cái nạn của riêng ai. Nếu chả may vỡ đê bị lụt, thế là hàng trăm nghìn làng mạc bị chìm ngập trong làn nước. Nước tràn vào sẽ làm trôi nhà cửa, trâu bò, thối ửng lúa mạ. Người xấu số bị cuốn theo giòng nước. Kẻ may mắn ở lại để trông theo làn nước phũ phàng. Lúc này không phải một

người hay một vài người bị nhà tan cửa mất. Còn gì đau khổ bằng, nhà cửa tan nát, mùa màng mất sạch, lúc ấy họ sống để chờ đón đói rét. Hàng vạn, hàng ức người không nơi trú ẩn, muốn dựng tạm cái lều cái túp thì tiền nông thóc lúa không còn. Đã không có nơi trú ẩn lại không có cả thức ăn. Muốn đào củ giồng củ dáy thì vườn ruộng ửng thối. Tự dựng hàng vạn gia đình thành tay trắng trước thảm cảnh. Toàn thể chúng ta có bổn phận phải nhường cơm sẻ áo, phải tận tâm tận lực giúp đỡ. Chúng ta người có tiền giúp tiền, kẻ có của giúp của phải gắng sức giúp cho họ có ngay miếng ăn đỡ đói, dụng cụ để làm nơi tạm trú. Họ có yên chốn, họ mới hết sức gây dựng lại cơ nghiệp. Họ có đỡ khổ, ta mới đành lòng. Họ còn khổ thì năng lực của họ còn chưa phụng sự được xã hội, quốc gia. Mục sống của họ chóng lại ấy là quốc gia chóng thêm năng lực sinh hoạt. Giúp đỡ họ tức là nghĩ đến quốc gia dân tộc.

Toát yếu — Nạn lụt là tai nạn của hàng trăm hàng vạn gia đình nếu chẳng may bị lụt thế là tự nhiên hàng trăm nghìn làng bị cuốn theo giòng nước. Lúc đó nhà tan, cửa mất, người vật chết, mùa màng thối ửng. Thảm tai đem lại đói khổ cho bao nhiêu người. Những nơi may mắn, nhìn thấy cảnh đó phải đem hết năng lực giúp đỡ để vùng bị nạn để các nạn nhân chóng gây lại cơ đồ, quốc gia chóng phục hưng mục sống. Giúp đỡ lúc ấy là nghĩ đến quốc gia dân tộc.

Cách ngôn : *Nhiều điều phủ lấy giá gương*

Người trong một nước thời thương nhau cùng.

Bài đọc. — *Cảnh lụt*. — Nước sông mỗi lúc một lên cao. Viên cai đê thỉnh thoảng lại đưa mắt vào thước nước rồi tay vung chiếc loa đồng miệng loan báo cho

toàn dân. Nước tự dưng lên mạnh, nước đã ngập mặt đê, người ta vội vàng đắp be, nhưng sức be không lại với sức nước, nên chốc lát đồng ruộng xanh rì đã trở thành trắng xóa. Làng mạc bây giờ là một giải nước mênh mông điếm những vết đốm đen, đây là những mái nhà, những chòm cây sắp bị nước phủ.

THẾ XƯƠNG

Câu hỏi: Khi bị lụt thì nhà cửa, đồng ruộng thế nào? Người ở vùng bị lụt sẽ ra sao? Ta phải giúp đỡ họ như thế nào?

Bài LVII

Giúp đồng bào khi bị bão

- Dàn bài.** — 1) Nỗi đau khổ khi bị bão.
2) Bồn phận đối với người bị bão.
3) Cách giúp đỡ người bị bão.

Bài giảng. — Bão là một thiên tai. Đã là thiên tai thì tai nạn không trừ một ai. Mỗi khi bị bão, toàn vùng đồ của đồ nhà, bật cây, bật cối, rơi rụng mùa màng, chết người chết vật, thuyền bè trôi dạt. Tự nhiên, bỗng chốc, hàng trăm nghìn người rơi vào cảnh tang thương, không nơi trú ẩn. Mùa màng là hy vọng của tương lai, là miếng cơm manh áo, là tiền của xây dựng, thì mùa màng đã bay theo luồng gió, thế là cơm không áo hết, hy vọng tan tành, tương lai mờ mịt. Họ nhìn cảnh mà thấy đau lòng, họ nhìn nạn mà thấy xót tâm. Lúc ấy họ biết lấy gì để gây dựng lại sự nghiệp nếu không có sự giúp đỡ của đồng bào thân mến. Mỗi khi có nơi bị bão nếu ta ở những vùng may mắn, ta không thể thờ ơ lãnh đạm, ta có bồn phận phải giúp đỡ, ta có bồn phận phải tổ chức những cuộc lạc quyên. Chúng ta phải nghĩ rằng sự bớt ăn, bớt tiêu của ta lúc ấy là để xây dựng cả một

vùng, là để phục hưng sự sinh hoạt của dân tộc. Lúc đó, trẻ em phải bớt quà, các bà các cô phải bớt may sắm, các ông phải bớt chơi. Số tiền bớt quà, bớt may, bớt chơi của các vị là cơm gạo, là nhà cửa của những người không may. Chúng ta không nên vị kỷ, thấy sự giúp đỡ là một việc bỏ buộc, là một việc làm thiệt đến sự may sắm của ta, đến sự ăn chơi của ta. Ta ăn chơi trong lúc đồng bào đói khổ thực không đành.

Troát yếu.— Mỗi khi bị bão, toàn vùng đổ cửa đổ nhà, bật cây bật cối, rơi rụng mùa màng, chết người chết vật, thuyền bè trôi dắm. Bỗng chốc hàng trăm vạn người sa vào cảnh tang thương, trước cảnh đó, ta có bốn phận phải nhịn ăn, nhịn tiêu, bớt chơi bớt sắm, gom góp nhau để giúp đỡ họ. Giúp đỡ lúc đó là phục hưng sự sinh hoạt của quốc gia, là xây dựng cả một vùng. Chúng ta không nên vị kỷ, không nên tiếc là phải may sắm, vì ăn chơi lúc đồng bào đói khổ cũng không đành.

Cách ngôn : Lá lạnh đùm lá rách.

Bài đọc .— *Cảnh bão.*— Trời đương sáng sủa, bỗng ở đâu mây đen kéo đến nghịt trời. Mưa đổ hạt. Gió thổi giật tưng cơn. Gió xoay hết chiều này đến chiều khác. Gió rít qua khe cửa. Gió tốc cả mái nhà. Gió đánh gãy cây cối. Lúc ấy người ta không sợ gì mưa gió. Người nọ kiệu người kia cố lên sao cho được mái nhà. Họ giải nhanh chiếc chiếu vội vã họ nằm lên để cản gió không lật mái. Gió vẫn cứ hoành hành, mỗi ngày thổi một mạnh. Mưa càng rơi nặng hạt. Những người nằm trên chiếu bắt đầu thấy rét. Họ đành phải tút xuống cho gió lật tung những mái nhà ầm ập.

ĐẶNG-XƯƠNG

Câu hỏi : Bão có tác hại vào riêng ai không? Khi bão cây cối, mùa màng thế nào? Lúc ấy ở nơi bị bão người vật sẽ thế nào? Tại sao ta phải giúp họ? Ta giúp họ như thế nào?

Bài LVIII

Thấy người bị thương không hờ hững

Dàn bài. — 1.) Nỗi đau khổ khi bị thương.

2.) Bồn phận phải giúp đỡ người bị thương.

3.) Phương pháp giúp đỡ người bị thương.

Bài giảng. — Không phải ai cũng muốn bị thương, tàn tật. Bị thương hay tàn tật là sự chẳng may. Trong đời dù ta là người rất cẩn thận, rất ý tứ cũng có khi ta bị sa chân sa tay. Bị thương đã làm cho thể xác đau khổ, nếu không được an ủi lại còn bị khi hờ hững thì lúc đó tinh thần buồn tủi là nhường nào. Nhất là những người vì tận tâm với nhiệm vụ, những chiến sĩ vì hy sinh cho tổ quốc chả may bị thương thì lúc đó ta càng phải có bồn phận giúp đỡ hơn nữa. Những người bị thương vì nghĩa vụ là những người có ý tưởng cao quý, hy sinh thân mình cho nhiệm vụ của công tức là đặt quyền lợi công lên trên quyền lợi riêng. Những người bị thương nơi sa trường là những người đã vì sự yên ấm của ta mà đau khổ, đã vì sự sống còn của đất nước mà hy sinh. Những người đó là những người ta phải đền ơn chứ không phải là giúp đỡ. Họ bị thương cũng chỉ vì ta, họ có phải hy sinh cũng chỉ vì muốn ta được yên vui với gia đình, muốn nhà cửa ta không bị giày séo dưới gót kẻ địch, muốn con cháu ta không phải làm thân nô lệ tội đời nên họ hy sinh. Vậy họ hy sinh cho ta thì ta có bồn phận phải đền đáp công ơn họ. Giúp đỡ bằng tiền tài không đủ, ta phải trông nom họ từ ngum thuốc, miếng cơm. Trong lúc họ bị thương tinh thần họ buồn nản, ta phải lấy lời nói để an ủi họ, ta phải lấy truyện vui để giải phiền họ. Giúp đỡ họ là có lòng nhân đạo tức là biết thương yêu đồng loại.

Toát yếu. — Không phải ai cũng muốn bị thương. Bị thương là một tai nạn đau khổ. Những người vì tận tâm với chức vụ, vì hy sinh cho tổ quốc đến nỗi bị thương là những người có lý tưởng cao quý, đặt quyền lợi chung trên quyền lợi riêng. Những người như thế không những ta phải giúp đỡ họ mà còn phải đền đáp công ơn họ. Giúp người bị thương ta phải săn sóc miếng ăn ngum thuốc cho chu tất, ta phải lấy lời lẽ an ủi họ cho họ khỏi buồn phiền, cho họ chóng lành mạnh cả tinh thần lẫn thể xác.

Cách ngôn: *Thương người như thể thương thân.*

Bài đọc. — *Quân-y viện.* — Bước vào đây, lòng ta thấy nao nao. Các chiến sĩ mặt xanh như tàu lá, dương nằm rên trên những chiếc giường kê thành giầy. Người băng đầu, kẻ bó tay, không người nào là không bị. Đứng kia mấy nữ khăn hô xinh tươi đương an ủi người bị nạn. Chỗ này mấy anh người đang ngon giấc sau trận đạn ghê người. Nhưng mặt ai cũng đầy hy vọng. Họ ước mong một ngày kia họ lành mạnh, họ lại có thể đem xương máu họ hy sinh một lần nữa.

QUỲNH CHÂU.

Câu hỏi: Có phải ai cũng muốn bị thương không? Khi bị thương họ thấy thế nào? Những người bị thương vì nhiệm vụ có đáng kính không? Ta giúp đỡ họ thế nào?

Bài LIX

Thấy người ngã không đùa cười

- Dàn bài.** — 1.) Nỗi đau khổ khi bị ngã
2.) Bồn phận phải giúp đỡ người bị ngã
3.) Cách giúp người bị ngã.

Bài giảng. — Vì vội vàng hay vô ý thường ta hay bị ngã. Mỗi khi ngã, ta không bị thương thì cũng bị đau. Bị đau mặt mũi ta phải nhăn nhó khó chịu. Những người

già nua tàn tật vì yếu đuối vụng về cũng bị ngã. Mỗi lần ngã là một khổ. Làm người trông thấy người ngã đã không biết thương hại lại còn buồn cười. Có kẻ vô ý thức hơn nữa là thấy người ngã lại còn chế riễu. Nếu ta biết nghĩ một chút, ta sẽ thấy sự ngã hay sự cười của ta lúc đó không có ích gì hết mà lại còn làm người bị ngã bức tức thêm. Cái cười, câu chế của ta có thể nâng nỗi người ngã dậy không, có thể người ngã bớt đau không, có thể an ủi người ngã đỡ tức không, hay chỉ gây thêm cho họ khó chịu vì sự vô ý của họ. Nếu người ngã là già nua tàn tật thì sự cười sự chế của ta lại càng làm cho đau khổ hơn, vì như thế là ta vô tình ta đã chế riễu sự yếu đuối của họ. Giúp đỡ họ để cho đỡ lúng túng, đỡ xấu hổ, đỡ đau đớn, đỡ bức tức về cái ngã của họ. Nếu em nhỏ ngã, các em thường hay tủi thân rồi khóc, ta có bổn phận phải an ủi các em, nếu các em sợ về nhà bị mắng, ta phải dẫn các em về tới nhà và nói rõ tại sao các em ngã để thầy mẹ các em khỏi mắng.

Nếu người nhón sảy chân ta phải hỏi han ân cần, nhất giúp những vật bị rơi. Nếu người già bị ngã, ta phải đến nâng dậy và lấy lời lẽ kính cần hỏi han.

Toát yếu. — Vì vội vàng hay vô ý nên thường khi ta bị ngã. Khi ngã, ta thấy đau và bức tức vì sự vội vàng vô ý của ta thế mà đứng trước người bị ngã, những kẻ vô ý thức lại còn cười hay chế nhạo. Nếu ta biết nghĩ sự cười, câu chế đó đã không đem lại ích lợi gì lại còn gây thêm nỗi đau khổ cho người bị ngã. Vậy gặp người bị ngã ta phải giúp đỡ, an ủi. Nếu em nhỏ ngã, ta nâng đỡ vỗ về em cho em khỏi khóc. Nếu người nhón sảy chân, ta hỏi han nhất giúp những vật rơi, nếu người già bị trượt, ta kính cần nâng người đứng dậy.

Cách ngôn : *Chị ngã đã có em nâng,*

Chớ đứng chị ngã mà bung miệng cười.

Bài đọc.—*Em tôi.*— Ai trông thấy em tôi cũng phải nức cười. Mới lên hai tuổi đầu, em tôi đã ra bộ người lớn. Hôm ấy tôi vội chạy nên trượt chân. Sách vở bắn tung toé, tôi còn đương xuýt xoa chưa kịp nhặt lên thì nó đã lon ton từ trong nhà chạy ra. Nào nó chạy có vững. Mấy lần nó ngã nó lại vội vàng đứng dậy. Nó chạy cho tới chỗ tôi, nó phủi quần áo, rồi nó ý ạch nâng tôi dậy. Lúc ấy tôi còn đau nhưng tôi cũng phải phì cười. Nó uốn người ra sau mà không nâng nổi. Uỡn quá nó đâm ngã. Thế là đến lượt tôi lại phải thế nó.

TUYẾT-HOÀ

Câu hỏi: Người bị ngã đau-khổ như thế nào? Lúc họ ngã mà ta cười đùa thì cái cười ấy sẽ bị coi như thế nào? Gặp em bé ngã ta phải làm thế nào? Gặp người nhớn, gặp người già?

Bài LX

Truyện đọc giải trí

Thằng mọi

Dza-leng làm đầy tớ nhà ông Mỹ đã lâu lắm, nhưng vẫn không sao kiếm đủ ăn nên thường phải ăn cắp vặt để kiếm vật bán nuôi thân. Hôm nay Dza-leng bị giam trong nhà hầm, cái nhà mà Dza-leng rất quen, nhưng nghiêm hơn mọi lần ông Mỹ cấm không ai được dả động đến nó trong hai hôm. Phải chờ cho đến lúc ông về mới được cho nó ăn, nó uống. Ông ác với nó như vậy là vì nó đã đánh cắp của ông mấy thứ quý.

Xuân, Lan đang chơi ngoài vườn nghe tiếng đập cửa chạy lại, ghé mắt nhìn vào, Dza-leng, quần áo ướt như tắm, mặt mũi mồ hôi nhễ nhại, miệng phì phào. Nó nóng nên khát lắm. Thấy Xuân Lan chạy tới, Dza-leng van nài Xuân cho ngậm nước, nhưng Xuân sợ lắm, cậu Xuân tức ông Mỹ, trước khi đi đã dặn cả rồi. Xuân

đương chủ trừ, Lan đã chạy đi lấy xô nước, xách vào cho Dza-leng. Lan nghĩ, nóng khát mà không được nước uống chắc khổ lắm. Đưa nước cho Dza-leng rồi, Xuân Lan lại tung tăng nô đùa. Bỗng nhìn về phía bếp, Xuân thấy khói mỗi lúc một đùn mạnh, Xuân trông thấy cả ngọn lửa. Đích cháy bếp rồi, Xuân chạy lại xem thì bếp cháy thật. Xuân kêu cứu nhưng lúc ấy nhà vắng quá Lan sợ nhỡ tới Dza-leng, chạy vội lại phòng giam mở cửa cho Dza-leng ra cứu hộ. Cửa vừa mở, Dza-leng đã bưng mình tránh ra hồ múc nước tưới bếp. Ngọn lửa gặp nước tắt dần. Khi lửa tắt hẳn, Dza-leng nhe hai hàm răng trắng nõn giữa bộ mặt đen thui, vừa cười vừa nói với Xuân : lúc này tôi khát cô cậu tốt đã cho tôi uống, tôi cảm ơn cô cậu, bây giờ nhà không cháy, cô cậu lại giam tôi vào.

Hôm sau ông Mỹ về, nghe hai con kể chuyện liền tha Dza-leng ra và nói :

— Anh ấy khát các con cho anh uống như thế các con đáng khen, nhưng anh Dza-leng đáng khen hơn vì anh đã hết sức giúp lúc nhà bị nạn.

CHƯƠNG CHÍN

LỄ NGHI

Bài LXI

Lễ nghi

Dàn bài. — 1.) Thế nào là lễ nghi?

2.) Nguồn gốc lễ nghi nước ta.

3.) Những điều thích hợp và không thích hợp trong lễ nghi nước ta.

Bài giảng. — Ai đã sống cũng phải giao tiếp : giao tiếp với mọi người trong gia đình; giao tiếp với mọi người trong xã hội. Trong sự giao tiếp đó ta phải biết thế nào là lễ phép thế nào là xác láo, ta phải biết thế nào là còn tôn ti trật tự. Ví dụ đưa trẻ lễ phép biết vâng dạ người trên, người lễ phép biết nhường bước người già cả. Những điều dạy ta hiểu biết lễ phép, đó là lễ nghi. Vậy lễ nghi là cái khuôn phép để người ta phải theo cho xã hội có kẻ trên người dưới. Vì ngay từ lúc mới lập nước, nước ta đã bị người Tàu đô hộ tới 1.000 năm, nên lễ nghi ta phần nhiều giống lễ nghi Tàu. Những lễ nghi ta giống Tàu là : tang, hôn, tế.

1.) Tang là lễ đối với người chết.

2.) Hôn là lễ dựng vợ gả chồng.

3.) Tế là lễ trời đất, thần thánh, tổ tiên.

Trong các lễ nghi của ta hiện giờ còn có nhiều điều không hợp thời nữa. Ví dụ : việc đốt vàng mã, bắt tà bắt ma, lên đồng lên bóng.

Những việc này là tàn tích của chế độ phong kiến ta nên trừ bỏ đi.

Toát yếu.— Lễ nghi là những phép tắc, lễ lối của xã hội dựa theo phong tục tập quán mà đặt ra. Lễ là thành kính bên trong, nghi là hình thức bên ngoài, cả hai cùng chung mục đích biểu lộ lòng thành kính. Vì nước ta ngay từ lúc mới lập nước đã bị Tàu đô hộ hơn 1.000 năm nên lễ nghi ta phần nhiều giống lễ nghi Tàu. Hiện giờ trong các lễ nghi ta còn nhiều điều dị đoan như đốt vàng mã, lên đồng lên bóng. Cái đó chỉ làm phí tổn mà không có ích, vậy ta nên trừ bỏ.

Cách ngôn : *Lễ nghi cốt ở lòng thành kính.*

Bài đọc.— *Tụng kinh.*— Sự cụ có vẻ tôn-nghiêm lắm. Bao nhiêu tâm trí hình như thu cả vào quyền kinh không hề thấy cụ liếc mắt ra chỗ khác. Các pho tượng ngồi trên bệ gạch thì như đương lắng tai nghe có vẻ trầm tư mặc tưởng.

Tiếng kinh du dương, mùi trầm ngào ngạt, Ngọc tưởng tượng sống trong một thế giới khác, thế giới mộng ảo, thần tiên... Bỗng một tiếng chuông. Chàng giật mình ngoảnh lại, theo tiếng ngân, chàng lần tới một cái bậc gạch bên tả, rón rén lần từng bước leo lên cái gác vuông con, tới bậc thượng cùng, vừa nhô đầu lên, chàng nghe có tiếng: « Đà Phạt » lại kế tiếp một tiếng chuông.

KHÁI-HUNG

Câu hỏi : Lễ là gì? Nghi là gì? Nguồn gốc lễ nghi nước ta ở đâu ra? Trong lễ nghi nước ta có điều gì thích hợp có điều gì không thích hợp?

Việc Hỷ

- Dàn bài.**— 1) Thế nào là hỷ?
2) Việc gì đáng chú trọng nhất trong việc hỷ?
3) Có nên cải cách hôn lễ không?

Bài giảng.— Hỷ là vui mừng. Việc hỷ là những việc vui mừng. Trong đời những việc đáng vui là đầy đủ, đầy năm, thành gia thất, có công danh, thượng thọ. Trong những việc này, chỉ có việc hôn lễ là bó buộc ai cũng phải có nên người ta chú trọng hơn cả. Hôn lễ là lễ dựng vợ gả chồng. Theo luân lý và văn hóa Á đông thì lễ này là một lễ rất quan hệ vì nguồn gốc của gia đình xã hội là ở việc hôn nhân. Không có hôn nhân thì làm sao có gia đình, không có gia đình lấy đâu ra có xã hội. Việc hôn nhân quan hệ như thế nên lễ nghi của nó càng cần thận trọng. Ta có thận trọng trong hôn lễ, thì giá trị tình nghĩa vợ chồng mới cao quý, xã hội mới có nền móng chắc chắn. Nhưng không phải vì thế mà ta bày đặt ra nhiều thứ cho phiền phức vì lễ nghi không cần ở sự linh đình to tát quá mà cần ở lòng thành kính nhiều. Như trong việc hôn ta còn tục bước qua nồi than hồng, cái đó là điều dị đoan ta nên loại bỏ ngay.

Toát yếu.— Những việc vui mừng trong đời như đầy đủ, hôn nhân, khao vọng, thượng thọ gọi là việc hỷ. Trong những việc này chỉ có hôn lễ là ai cũng chú trọng hơn cả vì việc đó ai cũng phải có và nó là nguồn gốc tạo thành xã hội. Việc hôn nhân quan hệ như thế, nên lễ nghi của nó càng phải thận trọng, nhưng không vì thế mà ta bày đặt là nhiều thứ phiền phức, vì lễ nghi cần ở lòng thành kính nhiều. Trong việc hôn của ta còn có nhiều dị đoan, ta nên tìm cách loại bỏ.

Cách ngôn : *Hôn nhân là nguồn gốc gia đình xã hội.*

Bài đọc. — *Đám rước dâu.* — Đám cưới phải đi thuyền. Hôm ấy một ngày xuân. Mưa nhẹ hột và gió thổi không nhiều. Cỗ bàn xong, trời vừa tối, nhà giai xin phép rước dâu về vì phải qua một đêm nằm đò mới tới.

Trời mưa lất phất, gió lạnh thổi ào ào, những bó đuốc giơ cao và tỏa sáng chiếu lên những cánh bàng xơ xác lối cổng Đông đi ra bến đò. Những cành tre vươn dài trên đường nhỏ mỗi khi ánh lửa đuốc đi qua có một màu đỏ xanh thắm chiếu vào nét mặt mọi người. Bóng cô dâu lúc lên lúc xuống theo nhịp đi gờ ghề của con đường đất. Ánh sáng xa dần, tiếng cười nói cũng dần dần xa hẳn cho đến khi đứng dưới mái cổng nhìn ra sông, tôi thấy qua những giọt nước nhẹ nhẹ ánh sáng theo với thuyền nan bập bùng đi xa vào đêm tối.

MẠNH PHƯƠNG

Câu hỏi : Hỷ là gì ? Những việc gì được gọi là việc hỷ ? Tại sao việc cưới xin lại chú trọng hơn cả ? Lễ nghi trong việc cưới tại sao phải thận trọng ?

Bài LXIII

Việc hiếu

- Dàn bài.** — 1.) Thế nào là hiếu ?
2.) Những lễ nghi trong việc hiếu.
3.) Có điều gì nên bỏ không ?

Bài giảng. — Không ai tránh được sự chết, nên mỗi khi có người chết thì anh em, họ hàng, làng nước phải chôn cất người đó cho chu đáo. Việc chôn cất người chết gọi là việc hiếu. Những lễ nghi về việc hiếu gọi là tang-lễ. Vì thương tiếc người đã mất, vì bõn phận đối với người thân thích chẳng may qua đời, nên tang-lễ là việc buồn và cần có lòng thành kính. Đã là việc buồn thì không nên bày vẽ linh - đình to tát thái quá. Có nhiều

đám tang, trong lúc người chết còn nằm đó thì họ mổ bò mổ lợn, ăn uống no say rồi đâm đánh chửi nhau như thế thì còn đâu là lòng thành kính. Vậy trong việc tang-lễ ta cần phải tổ chức những nghi-lễ tỏ ra là thương tiếc người quá cố chứ không phải nhân cơ-hội đó để tùm-tum vào đánh chén cờ bạc. Người thân thích đã mất đi là đau khổ thiệt thòi rồi thì tang-lễ cũng đừng nên bày vẽ cho tốn phí nhiều để thiệt thêm. Miễn sao có lòng thương xót và chu đáo là đủ. Trong tang-lễ ta còn nhiều hủ tục như việc bắt trùng, rắc vàng... cái đó là cái phi ta nên tránh.

Toát yếu. — Khi có người mệnh chung thì gia đình thân thuộc người đó phải làm lễ chôn cất cho chu đáo. Việc chôn cất người chết là việc hiếu. Người chết đi để lại cho ta lòng thương tiếc nên việc hiếu là việc buồn. Vậy tang-lễ không cần bày vẽ linh đình mà cần thành kính thương tiếc và chu đáo. Trong tang-lễ ta còn nhiều hủ tục như việc bắt trùng, rắc vàng, cái đó là dị-đoan ta nên tránh cho khỏi phiền phi.

Cách ngôn. — *Đốt vàng mã là đốt tiền của*

Bài đọc. — *Chào đám ma.* — Chết tức là vĩnh biệt cõi đời, xóa bỏ tất cả thù hằn ghen ghét, lo buồn vui sướng. Chết là hết. Vì thế đối với người chết dù là người thù của chúng ta thì chỉ còn một điều đáng kể là ta cùng họ vĩnh biệt. Gặp một đám ma giữa đường ta cất mũ chào tỏ rằng ta bằng lòng xóa bỏ tất cả mọi thứ giữa họ và ta. Chào để chúc người chết được yên ổn và cũng là cách chia buồn cùng thân nhân kẻ chết. Không có gì vô ý thức bằng mình để cho họ tưởng rằng mình sung sướng khi thấy họ đau buồn.

NHẤT-HOÀNH-SƠN

Câu hỏi : Hiếu là gì ? Khi có việc hiếu thì gia đình ấy thế nào ? Bồn phận ta phải thế nào ? Trong khi có việc hiếu mà cờ bạc thì thế nào ?

Bài LXIV

Mừng việc hỷ

- Dàn bài. — 1.) Tại sao mừng việc hỷ?
2.) Những lễ vật nên thế nào?
3.) Nếu không đến được thì sao?

Bài giảng. — Khi người thân thích có việc mừng thì ta cũng nên đến mừng để tỏ lòng thân ái, để biểu đồng tình sự vui mừng đó cùng họ, để làm cho họ thấy sung sướng về công việc vui mừng của họ. Khi đi mừng, muốn làm cho họ vui hơn, thường ta mang những tặng phẩm đến cho họ. Vậy những lễ vật phải thích nghi với việc mừng. Nhưng cũng đừng nên sơ-sai quá hay xa-xỉ quá. Sơ-sai quá thì lễ vật trông sưng, họ sẽ cho mình là hờ hững chiếu lệ. Xa-xỉ quá thì tốn phí cầu kỳ vô ích. Lễ vật chỉ là bề ngoài, tấm lòng thành thực mới đáng quý đáng trọng. Trong những trường hợp mình không đến mừng tận nơi được, ta có thể chúc mừng họ bằng thơ từ. Thơ từ là đại diện tấm lòng mình. Vậy lời trong thơ phải thành thật và ý nhị. Có như thế người xem thơ mới thấy những lời chúc tụng đó là tự đáy lòng mình mà ra. Những lời khách sáo tỏ sự không thân tình và giả dối của mình.

Toát yếu. — Mỗi khi người quen kẻ thuộc với mình có việc vui mừng ta thường đến chúc mừng sự vui mừng của họ. Khi đi mừng ta thường tặng họ những tặng vật để kỷ niệm sự vui mừng ấy cùng ta. Như thế tặng vật không cần xa-xỉ để tốn phí quá, nhưng cũng đừng nên sơ-sai quá, vì họ sẽ cho mình là chiếu lệ. Nếu ta không đến mừng tận nơi thì ta có thể viết thơ chúc mừng. Nhời nhẽ trong thơ nên thành thật ý nhị và đừng khách sáo.

Cách ngôn : *Lời lẽ là bụng dạ con người.*

Bài đọc. — Đi mừng. — Thầy tôi hôm nay trịnh trọng lắm. Người bắt u tôi lấy ở trong hòm ra chiếc áo the hoa còn hồ cứng. Vừa mặc áo thầy tôi vừa trông chờ tôi lau đôi giày da láng. Tôi lau đã cho là kỹ mà thầy tôi vẫn chưa bằng lòng. Sắm sửa xong, thầy tôi đi trước, anh xã Tit theo sau, đầu đội cái quả sơn to tướng, hai tay anh khuỳnh lên như cổ nâng niu cho khỏi đổ. Ra tới cổng, thầy tôi còn dặn với vào : « Bảo u mày là tao đi mừng có lẽ không ăn cơm nhà, vậy đừng chờ ». Đến nhà đám, chủ nhân vừa trông thấy thầy tôi, đã chạy vội ra đón. Họ vui vẻ truyện trò với nhau như cả hai cùng sắp hưởng chung việc vui mừng.

THÁI-ĐẠT

Câu hỏi: Tại sao gặp việc hỷ lại phải mừng? Mừng việc hỷ thì phải làm những gì? Những lễ vật phải thế nào? Nếu không đến được thì sao?

Bài LXV

Phúng viếng hiếu

- Dàn bài. —**
- 1.) Tại sao phải phúng?
 - 2.) Đồ phúng nên thế nào?
 - 3.) Cử chỉ ngôn ngữ lúc đi phúng nên thế nào?
 - 4.) Trường hợp ở xa thì sao?

Bài giảng. — Một người chết đi để lại đau khổ thương tiếc cho bao nhiêu người. Ta bạn bè thân thích với người quá cố có bổn phận phải chia buồn cùng gia quyến người quá cố để tỏ rằng trước cái chết đó mình cũng buồn thương, hơn thế đến thăm viếng người mất ta còn an ủi được gia đình người mất. Khi đến viếng ta mang lễ vật đến là để tỏ lòng thành kính của mình. Vậy lễ vật phải có mục đích thành kính và nhớ thương. Nếu thân tình hơn, ngoài lễ vật ta còn bổn phận ở lại săn sóc mọi việc tang lễ cho tang lễ chu đáo hơn. Khi đi phúng, cách phục

sức, nhờ ăn tiếng nói cũng phải giữ gìn. Ta không nên mặc quần áo lòa loẹt vì lúc đó là lúc buồn rầu chứ không phải lúc phô bày quần áo. Ngôn ngữ phải thận trọng không nên cười cợt vô ý thức trước việc thương tâm. Khi ở xa ta không đến được thì ta có quyền viết thư chia buồn. Lời trong thư phải thành thật thì khi xem gia quyến người quá cố mới cảm thấy có người đau khổ chung với họ. Có như thế ta mới an ủi nổi họ.

Toát yếu. — Đi phúng viếng người mới mất tức là để tỏ lòng thương tiếc người đã mất, để chia buồn cùng tang gia. Nếu người đã mất là người thân thiết với ta, ta còn bổn phận phải săn sóc mọi việc tang để cho chu đáo hơn. Khi đi phúng cách phục sức và nhờ ăn tiếng nói phải giữ gìn cẩn thận, để tỏ mình không phải là người vô ý thức. Đồ phúng phải có vẻ thành kính và thương nhớ. Ở xa ta có thể viết thư chia buồn.

Cách ngôn. — *Cười cợt trước đám tang là vô ý thức.*

Bài đọc. — *Đi phúng.* — Khác hẳn mọi lần đi đám, lần nay thầy tôi không ăn mặc áo the hoa, không đi giày da bong nữa. Thầy tôi chỉ khoác có một chiếc áo dài trắng, danh đôi dày thường là thầy tôi tất tả đi ngay. Hôm nay đến, chủ nhân không ra đón tận nơi, thầy tôi vẫn cứ vào. Đặt lễ trên bàn thầy tôi không ngồi yên một chỗ, người lảng xảng chạy hết chỗ này chỗ khác trong nhà, người ra vào tuy tấp nập, nhưng có một đặc điểm là phần nhiều đều mặc trắng và nét mặt cũng đượm vẻ buồn.

THÁI-ĐẠT

Câu hỏi: Tại sao phải phúng việc hiếu? Khi đi phúng việc hiếu ta có mang gì không? Nếu thân tình ta còn phải như thế nào? Ở xa thì làm gì? Lời lẽ trong thư phải thế nào?

Bài LXVI

Bốn phận con giai

- Dàn bài.**— 1.) Bản tính người con giai.
2.) Bốn phận người con giai trong gia đình.
3.) Bốn phận người con giai trong xã hội.

Bài giảng.— Bẩm sinh người con giai đã có một thân hình cứng cáp, những cử chỉ mạnh bạo nên trong trường hợp nào người con giai cũng vẫn là cột trụ, vẫn là chuẩn đích để quyết đáp mọi công việc. Trong nhà người con giai phải tề gia nghĩa là phải làm sao cho gia đình no ấm, phải đứng mũi chịu sào trước những công việc khó khăn, phải quyết đáp những đại sự, phải chịu trách nhiệm về việc đối xử với hàng xóm láng giềng. Người con giai là tượng trưng của gia đình. Trong gia đình người con giai hèn kém thì gia đình sẽ phải lùi bước trước cạnh tranh của xã hội. Ngoài nước người con giai phải trị quốc nghĩa là phải làm cho quốc gia một ngày một hùng mạnh, phải giữ vững biên thùv trước cơn nguy biến, người con giai là phần tử cốt yếu của đất nước. Trong nước người con giai yếu hèn thì nước sẽ phải suy vong.

Toát yếu.— Bẩm sinh người con giai đã có thân hình cứng cáp cử chỉ mạnh bạo nên người con giai đứng trường hợp nào cũng là cái cột trụ để quyết đáp đại sự. Trong nhà người con giai phải làm cho gia đình no ấm, đứng mũi chịu sào trong cơn nguy biến. Ngoài nước người con giai phải làm cho quốc gia hùng mạnh, giữ vững biên thùv. Trong nhà cũng như trong nước, người con giai mà hèn kém thì mầm suy vong nảy nở từ đó nên làm tài trai phải quyết lập tri tu thân.

Cách ngôn : *Làm trai quyết tri tu thân.*

Bài đọc. — *Người con trai.* — Người con trai có cái tuổi bông bột, sôi nổi, không e lệ, rụt rè như khi còn ấu trĩ, cũng không dè dặt sợ hãi như lúc đã lão đại. Nhưng sôi nổi bông bột không phải là nhắm mắt theo liều như đàn cừu, trước hết ta phải suy nghĩ cho lung, bất cứ về vấn đề gì cũng phải bỏ hết định kiến, lấy lượng trí mà xét đoán cho tinh vi rồi khi đã hiểu, đã chịu biết thế nào là hay là hữu ích không nên quản công quản sức, đem hết tinh thần vị tha, xả kỷ, mà đứng tay vào việc, hăng hái, hùng dũng, sôi nổi, bông bột tiến, tiến cho đến bao giờ lý tưởng đạt mới thôi. Dầu cho lúc hành động sầy da sứt trán, khổ sở lắm than, cũng vẫn lấy nụ cười mà đối phó. Điều cốt nhất là trong khi hành động ta phải thành thực như nụ cười của mùa xuân đậm ấm.

TỬ LY

Câu hỏi : Bẩm sinh người con gái đã thế nào ? Người con gái có những đức tính gì ? Bốn phận người con gái trong gia đình trong xã hội phải như thế nào ?

Bài LXVII

Bốn phận con gái

- Dàn bài.**— 1.) Bản tính người con gái.
2.) Bốn phận người con gái trong gia đình.
3.) Bốn phận người con gái trong xã hội.

Bài giảng.— Thiên tính của con gái là nhũn nại, dịu dàng, hy sinh, khéo léo chân tay. Với đức tính nhũn nại người con gái làm được những công việc vất vả mà không sốt ruột. Với đức tính dịu dàng người con gái tạo cho xung quanh bầu không khí êm đềm. Với đức tính hy sinh người con gái đầy lòng vị tha. Với đức tính khéo léo người con gái dễ làm cho đời vui tươi. Những đức tính ấy là những điều kiện cần yếu của gia đình xã hội. Người con gái đảm được công việc nội trợ, làm cho gia đình êm ấm, gây hạnh phúc cho kẻ đáng thương cũng là nhờ những đức tính trên. Bản tính của con gái là như thế

thì người con gái ở trong gia đình phải làm sao cho miếng cơm gia đình ngon, manh áo gia đình khéo, nhà cửa được gọn gàng... Vì đó chỉ là việc nội trợ. Ngoài xã hội người con gái phải làm cho kẻ khổ có miếng ăn, tấm áo mặc, chỗ trú thân vì đó là việc cứu tế, mà việc nội trợ và việc cứu tế, lại là những việc cần có những đức tính trên mới làm nổi. Vậy bốn phận người con gái gồm có thế. Gắng sức làm cho tới nơi tới chốn thì sẽ trở nên người kiều mẫu.

Toát-yếu.— Trời phú cho người con gái đức tính nhẫn nại, dịu dàng, hy sinh, khéo léo nên người con gái có trách nhiệm, trong gia đình thì trông nom việc nội trợ, ngoài xã hội thì trông nom việc cứu tế. Trong công việc nội trợ người con gái phải làm cho gia đình có miếng cơm ngon, manh áo khéo, nhà gọn gàng. Trong công việc cứu tế người con gái phải làm cho kẻ khổ có miếng ăn, tấm áo ấm, chỗ trú chân.

Cách ngôn.— *Công, dung, ngôn, hạnh là đức tính đàn bà.*

Bài đọc. — *Em Mai.* — Không hôm nào là Mai không dậy sớm. Có khi nàng dậy từ bốn giờ sáng. Nàng vo gạo thổi cơm cho người làm ăn còn ra đồng. Xong cơm nước nàng lại đem lúa ra xay. Nàng xay một lúc hết chục thùng mà không hề thấy mệt. Khi xay nếu nàng thấy hơi mỏi hay cần phải nghỉ thì nàng lại nhân lúc nghỉ đó mà ra sân đảo lúa. Nàng làm việc suốt ngày, có lẽ nàng cho rằng phải làm như thế thì mới đỡ được mẹ nàng khỏi vất vả. Nhiều đêm nàng thức khuya lắm, nhất là những đêm trời sương lạnh, nàng cặm cùi đan lại chiếc áo, mà ban ngày nàng không có thì giờ vì phải làm nhiều việc khác.

LĨNH-NGA

Câu hỏi: Kể những thiên tính của con gái? Người con gái có những tính ấy thì phải làm những gì? Ở trong nhà người con gái phải thế nào, ngoài xã hội thì sao?



MỤC LỤC

Chương trình	2
Lời nói đầu	3
<i>Chương nhất</i>	
Giữ gìn tinh mạng	4
Phải lập thể thao	6
Rèn luyện tâm tính	7
Rèn luyện chí khí	9
Tinh thần đồng đội	10
Can đảm	12
Trách nhiệm về quyền lợi	14
Truyện đọc giải trí — Can đảm	16
<i>Chương nhì</i>	
Giữ gìn nhân cách	18
Biết tự trọng	20
Biết phòng xa	22
Biết tiết kiệm	24
Tập đời sống giản dị	25
Ích lợi của sự làm việc	27
Làm việc phải cố gắng	29
Truyện đọc giải trí — Chiếc đèn bão	30
<i>Chương ba</i>	
Các nghề trong xã-hội	33
Chọn nghề	35
Học nghề	36
Yêu nghề	38
Trau dồi nghề nghiệp	40
Óc sáng kiến	41
Óc sáng kiến trong nghề	43
Truyện đọc giải trí — Người thợ dệt cử tài tình	45

Chương bốn

Óc tổ chức	47
Phương pháp làm việc	
Óc đảng phái	51
Trở lực và tranh đấu	52
Lòng tin tưởng vào việc làm	54
Lương tâm trong công việc	56
Liêm khiết	58
Truyện đọc giải trí — Ông Nghè Tàn	60

Chương năm

Gia đình	61
Bồn phận đối với gia đình	64
Tinh thần gia tộc	65
Truyện đọc giải trí... Mẹ con	67

Chương sáu

Yêu nước	70
Tinh thần quốc gia	72
Yêu quốc kỳ	74
Quốc ca	76
Ích lợi đoàn thể	77
Đoàn thanh niên	79
Đoàn nhi đồng	81
Truyện đọc giải trí — Lòng yêu nước	73

Chương bảy

Thuần phong mỹ tục	85
Tinh hoa ngoại quốc	87
Óc canh tân xã-hội	89
Lòng tương trợ	91
Việc công ích	93
Cứu tế	98
Cách cứu tế	95
Truyện đọc giải trí — Lòng tương trợ	97

Chương tám

Nạn thất học	100
Chống nạn thất học	102
Giúp đồng bào khi bị nhà cháy	104

Giúp đồng bào khi bị lụt	105
Giúp đồng bào khi bị bão	107
Thấy người bị thương không thờ hững	109
Thấy người ngã không đùa cười	110
Truyện đọc giải trí	112

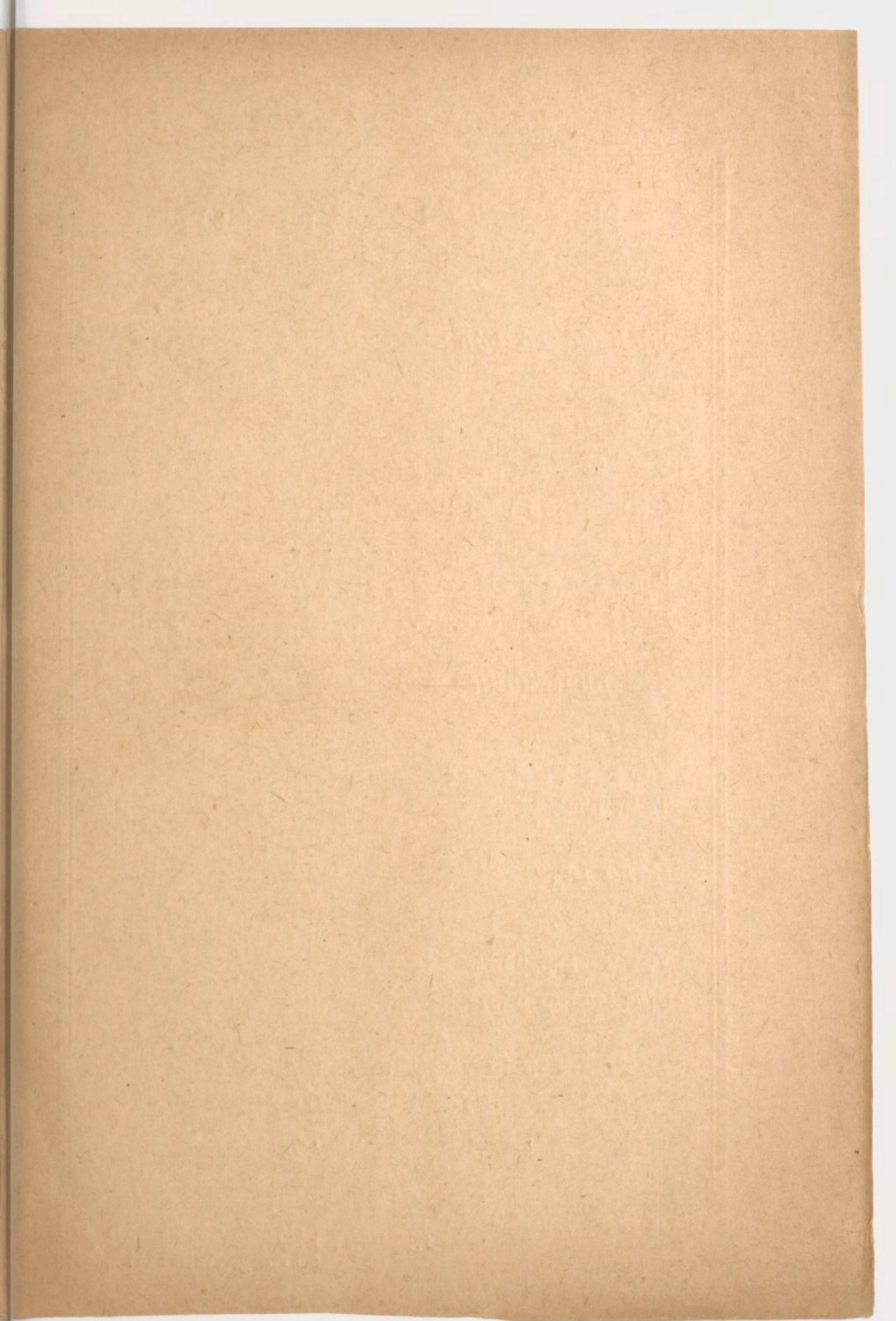
Chương chín

Lễ nghi	114
Việc hỉ	116
Việc hiếu	117
Mừng việc hỷ	119
Phúng việc hiếu	120
Bồn phận con trai	122
Bồn phận con gái	123



IN TẠI NHÀ IN VŨ-HÙNG
51, HÀNG BỒ — HÀ-NỘI

Kiểm duyệt số 1830 ngày 15-12-1951



Nhà xuất bản YÊN-SƠN

42, Hàng Than — Hà-Nội

Sách đã có bán:

Việt-sử lớp ba	12\$00
Đức-dục lớp ba	12.00
Đức-dục lớp tư	10.00
Quan sát lớp năm	8.00
Hình học chứng minh	16.00
Pháp văn cấp tốc	10.00
Địa-lý lớp nhất	15.00

Sắp phát hành:

Địa-lý lớp ba

Văn-phạm pháp-ngữ phổ-thông

Toán trích yếu

Đang in:

Đức-dục lớp nhì

Vệ-sinh lớp ba

Đức-dục lớp năm

NẠP-BẢN (DÉPÔT LÉGAL)

Hà nội ngày 15 12 51

NHÀ IN VŨ-HÙNG

GIẤM-ĐỌC

Thư từ và ngân-phiếu xin đề:

NGUYỄN-HUY-NGUYỄN

42, Phố Hàng Than, Hà-Nội